Các lễ kính Đức Mẹ trong Phụng Vụ và các bài suy niệm

Định Hướng Tùng Thư
2003

Các lễ kính Đức Mẹ
trong Phụng Vụ
và các bài suy niệm

- ***Trình bày và phần kinh phụng vụ***

Lm **Phạm Đăng Mẫn**
Trần duy Nhiên

- ***Lịch sử các ngày lễ kính Đức Mẹ***

Lm **Thêôphilê**

- ***Những lời suy niệm***

Lm **Lê Phú Hải**
Nguyễn Đức Tuyên
Nguyễn Chính Kết
Nguyễn Đăng Trúc

ISBN 2-912554-35-7

© Định Hướng Tùng Thư
13 G Rue de l'ILL, F. 67116 Reishstett
France
2003

Những ngày lễ kính Đức Mẹ trong Phụng Vụ

Mùa Vọng – Giáng Sinh

08 /12	Lễ Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội	*tr 7*
01 / 1	Lễ Mẹ Thiên Chúa	*tr 17*
02 / 2	Lễ Dâng Chúa Giêsu trong đền thánh	*tr 27*

Mùa Chay – Phục Sinh

11 / 2	Lễ Đức Mẹ Lộ Đức	*tr 38*
25 / 3	Lễ Truyền Tin	*tr 48*
31 / 5	Lễ Đi Viếng	*tr 57*

Mùa Trong Năm

Thứ bảy sau CN II sau lễ H X		
	Lễ Trái tim vô nhiễm Đức Mẹ	*tr 69*
16 / 7	Lễ Đức Mẹ Núi Carmêlô	*tr 78*
05 / 8	LễCung hiến thánh đường Đức Bà	*tr 85*
15 / 8	Lễ Đức Mẹ được đưa về Trời	*tr 96*
22 / 8	Lễ Đức Maria nữ vương	*tr 107*
08 / 9	Lễ Sinh nhật Đức Mẹ	*tr 116*
15 / 9	Lễ Đức Mẹ sầu bi	*tr 129*
07 / 10	Lễ Mân Côi	*tr 138*
21 / 11	Lễ Mẹ dâng mình vào Đền Thánh	*tr 152*

Ngày 8 tháng mười hai

Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội

Lễ trọng

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Tôi mừng rỡ muôn phần nhờ Đức Chúa, nhờ Thiên Chúa tôi thờ, tôi hớn hở biết bao ! Vì Người mặc cho tôi hồng ân cứu độ, choàng cho tôi đức chính trực công minh, tựa cô dâu phục sức huy hoàng.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, Chúa đã dọn sẵn một cung điện xứng đáng cho Con Chúa giáng trần khi làm cho Đức Trinh Nữ Maria khỏi mắc tội tổ tông ngay từ trong lòng mẹ. Chúa cũng gìn giữ Người khỏi mọi vết nhơ tội lỗi nhờ công nghiệp Con Chúa sẽ chịu chết sau này. Vì lời Đức Trinh Nữ nguyện giúp cầu thay, xin Chúa cũng ban cho chúng con được trở nên công chính thánh thiện mà đón rước Con Chúa là Thiên Chúa hằng sống và hiển trị cùng Chúa, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.

Bài Đọc 1 Stk 3,9-15.20

Ta sẽ gây mối thù giữa dòng giống mi và dòng giống người đàn bà.

Sau khi con người không vâng lệnh Thiên Chúa, Thiên Chúa gọi con người và hỏi : Ngươi ở đâu ? Con người thưa : Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn. Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi :Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng ? Có phải là ngươi dã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không ? Con người thưa : Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn. Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi người đàn bà : Ngươi đã làm gì thế ? Người đàn bà thưa : Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn. Đức Chúa là Thiên Chúa phán với con rắn : Mi đã làm điều đó, nên mi đáng bị nguyền rủa nhất trong mọi loài súc vật và mọi loài dã thú. Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi. Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy ; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó. Con người đặt tên cho vợ là Evà, vì bà là mẹ của chúng sinh.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 97, 1.2-3a.3b-4

Bài Đọc 2 Eph 1, 3-6.11-12

Trước khi tạo thành vũ trụ, Chúa đã chọn ta trong Đức Kitô.

Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Trong Đức Kitô, từ cõi trời, Người đã thi ân giáng phúc cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần. Trong Đức Kitô, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước Thánh nhan Người, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Người. Theo ý muốn và lòng nhân ái của Người, Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Đức Giêsu Kitô, để ta hằng ngợi khen ân sủng rạng ngời, ân sủng Người ban tặng cho ta trong Thánh Tử yêu dấu. Thiên Chúa là Đấng làm nên mọi sự theo quyết định và ý muốn của Người, đã tiền định cho chúng tôi đây làm cơ nghiệp riêng theo kế hoạch của

Người, để chúng tôi là những người đầu tiên đặt hy vọng vào Đức Kitô, chúng tôi ngợi khen vinh quang Người.
Đó là lời Chúa.

Tin Mừng Lc 1, 26-38

Này Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai.

Bà Êlisabeth có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai Sứ thần Gabriel đến một thành miền Galilê, gọi là Nazareth, gặp một Trinh Nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavid. Trinh Nữ ấy tên là Maria. Sứ thần vào nhà Trinh Nữ và nói :
Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng Bà. Nghe lời ấy, Bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. Sứ thần liền nói : Thưa Bà Maria, xin đừng sợ, vì Bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và nầy đây Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua David, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận. Bà Maria thưa với Sứ thần : Việc ấy xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng ! Sứ thần đáp : Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Êlisabeth, người họ hàng với Bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai : Bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được. Bấy giờ Bà Maria nói : Vâng, tôi là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời Sứ thần nói. Rồi Sứ thần từ biệt ra đi.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, xin vui lòng chấp nhận hy lễ cứu độ chúng con dâng trong ngày đại lễ mừng Đức Trinh Nữ Maria vô nhiễm nguyên tội. Chúa đã ban ơn gìn giữ Người khỏi mọi tỳ ố, xin cũng nghe lời Người chuyển cầu mà cho chúng con thoát khỏi vòng tội lỗi.
Chúng con cầu xin

Lời tiền tụng

Lạy Cha chí thánh là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, chúng con tạ ơn Cha mọi nơi mọi lúc, thật là chính đáng, phải đạo, và sinh ơn cứu độ cho chúng con. Cha đã gìn giữ Đức Trinh Nữ Maria khỏi mọi vết nhơ nguyên tội. Cha đã cho Người được đầy ân sủng để Người xứng đáng làm Mẹ của Con Cha. Nơi Người, Cha đã phác họa hình ảnh một Hội Thánh rất xinh đẹp, không tỳ ố, không vết nhăn, là Hiền Thê của Đức Kitô. Thật vậy, Đức Trinh Nữ rất thanh khiết sẽ sinh hạ cho nhân loại một người con là chiên vẹn toàn, Đấng xóa tội trần gian. Cha đã chọn Người giữa muôn một, để Người chuyển cầu và nêu gương thánh thiện cho dân Cha. Vì thế, hiệp với các Thiên thần và các thánh, chúng con vui mừng ca ngợi Cha và tung hô rằng :
Thánh ! Thánh ! Chí Thánh !

Ca hiệp lễ

Lạy Đức Maria, thiên hạ nói về Mẹ bao điều hiển hách, vì từ nơi Mẹ, đã xuất hiện Mặt Trời công chính, là Đức Kitô, Thiên Chúa chúng con.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, Chúa đã ban ân huệ vô song là gìn giữ Đức Maria khỏi vương mắc nguyên tội. Xin cũng cho Thánh lễ chúng con cử hành chữa lành mọi thương tích nguyên tội còn để lại nơi chúng con.

Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội

Lm Thêôphilê

Từ thế kỷ thứ VIII, bên Giáo hội Đông Phương đã mừng lễ *"Thánh Anna thụ thai, mẹ của Theotokos (Mẹ Thiên Chúa)"* vào ngày 9 tháng 12 hàng năm. Ý nghĩa lễ này dựa vào Ngụy Thư *"Tiền Tin Mừng của thánh Giacôbê".* Bà Anna sau một thời gian dài son sẻ đã được thiên thần báo tin thụ thai như dấu chỉ tình thương của Thiên Chúa. Ý lễ được lan qua Tây phương nhất là tại Ý, Aùi Nhĩ Lan và Anh thành lễ *"Đức Maria thụ thai"*. Tại thành Naples (Ý) vào thế kỷ thứ IX, ngày lễ được khắc vào lịch bằng đá hoa cương. Và năm 1050, Đức Giáo Hoàng Léon IX huấn dụ các tín hữu mừng kính Đức Trinh nữ thụ thai như Giáo Hội Đông phương đã làm.

Cho đến thế kỷ thứ XII, những vị thánh như Albert Cả, Bonaventura, Tôma d'Aquin cũng cho rằng vì Đức Maria thừa kế di nghiệp Ađam nên vướng mắc nguyên tội, nhưng Mẹ được thánh hóa ngay từ trong thai mẫu.

Tuy vậy, vấn đề vẫn còn gây tranh cãi cho đến thế kỷ XIII. Một thần học gia lỗi lạc dòng Phanxicô là Duns Scott (1308) đã nghĩ ra một lối giải thích độc đáo bênh vực Đức Maria đã được sung mãn ân sủng ngay từ giây phút đầu tiên cuộc đời. Tác giả minh chứng đặc ân vô nhiễm tuyệt đối gìn giữ Đức Maria khỏi mọi tội lỗi kể cả nguyên tội không hề đi trệch ra ngoài trật tự ơn cứu chuộc, mà còn là thành quả vinh quang nhất trong công trình cứu độ của Chúa Kitô.

Đến thời Công đồng họp tại thành Bâle (Thụy sĩ) năm 1439 cũng đồng ý về vấn đề Đức Maria Vô Nhiễm, và mãi tới thời Đức Giáo Hoàng Piô IX, mới công bố ý tưởng Đức Maria

Vô Nhiễm nguyên tội thành tín điều vào ngày 8 tháng 12 năm 1854 trong thông điệp Ineffabilis Deus : *"Ta tuyên xưng, công bố và xác quyết rằng tín điều này đã được Thiên Chúa mặc khải và vì thế phải được mọi tín hữu tin nhận cách chắc chắn, không được rút lại. Cụ thể, tín điều này xác quyết rằng Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria ngay từ giây phút đầu tiên được tượng thai – nhờ ân ban và đặc sủng vô song Thiên Chúa toàn năng ban cho và nhờ công trạng của Đức Giêsu Kitô – đã được gìn giữ khỏi mọi vương vấn nguyên tội".*

* * *

Phần suy niệm

ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI

Nguyễn Đức Tuyên

Mọi tạo vật đều được tạo thành bởi Thiên Chúa và Đức Maria cũng không phải là ngoại lệ. Cũng như mọi người chúng ta, Mẹ cũng được tạo dựng để nên tinh tuyền thánh thiện và ca tụng, vinh danh Thiên Chúa cùng trở nên thánh thiện tinh tuyền (Eph 1:4-12). Bởi đâu Mẹ ca tụng và vinh danh Chúa Cha? Bằng cách trở nên dụng cụ cho Đấng Cứu Chuộc, nơi mà Ngài có thể trở nên con người, nơi không vướng mắc tội nguyên thủy.

Làm sao ta có thể nghĩ tới những điều Đức Maria đã làm để xứng đáng đón nhận ưu quyền không vướng mắc tội tổ tông. Dầu cố gắng suy nhĩ tới đâu chúng ta cũng luôn đi đến kết luận rằng đây là một sự tự do tuyệt đối đặc ân siêu việt của Thiên Chúa cao cả – một đặc ân Mẹ không chiếm được nhưng được Chúa ban cho.

Trong ngày hôm nay chúng ta vinh danh trái tim vô nhiễm nguyên tội của Đức Maria. Cũng là dịp nhắc nhở chúng ta rằng điều rất tương tự đã tránh cho Mẹ khỏi mắc nguyên tội – những công đức nhờ sự chết và sự sống lại của Đức Giêsu – cũng đã mang đế cho chúng ta nhờ phép Thánh Tẩy. Khi chúng ta chịu phép Thánh Tẩy, chúng được rửa sạch mọi vết nhơ tội lỗi, và cửa thiên đàng đã mở ra cho chúng ta. Chúa Thánh Thần phủ rợp trên ta và Chúa Giêsu đến sống trong trái tim chúng ta. Chúng ta trở nên xứng đáng vị trí tin yêu Thiên Chúa giống như Mẹ Maria đã làm. Tất cả mọi người chúng ta, một cách nào đó, cũng có thể có được trái tim tinh khiết.

Dĩ nhiên, điều này không phải là đương nhiên. Một vị trí như Mẹ Maria phải được tôi luyện trong ta qua thời gian khi ta biết thống hối và tự đặt mình vào việc phụng sự Thiên Chúa. Mỗi ngày chúng ta cần nuôi dưỡng để gặp gỡ Chúa Giêsu trong các Bí tích và trong cầu nguyện. Mỗi ngày chúng ta cần tăng thêm nỗ lực gặp gỡ Chúa Giêsu trong những người khó nghèo và những người cần đến sự giúp đỡ của ta.

Chúng ta phải cố gắng dẹp bỏ những ý tưởng và khuynh hướng tội lỗi. Chúng ta cũng cần có trái tim hướng về sự vâng phục Thiên Chúa và nhắm tới kế hoạch cứu độ của Ngài. Càng bước theo con đường Chúa Giêsu chỉ dẫn, chúng ta càng trở nên thân mật với Ngài giống như Đức Maria vậy.

Đừng quên những gì mang đến cho chúng ta khi ta đã chịu phép Thánh Tẩy. Đừng quên sức mạnh Thiên Chúa ở trong ta. Một trái tin trong sạch như trái tim Đức Maria cần giữ bền chặt. Khi chúng ta muốn và theo đuổi sự tinh tuyền này,Thiên Chúa Cha sẽ hoàn thiện trong ta.

Lạy Chúa Giêsu, con ngợi khen Ngài! Ngài đã cho con một trái tim mới, chẳng bao giờ tối tăm vì tội lỗi nhưng được thanh tẩy nhờ máu thánh Ngài. Qua Thánh Thần Chúa, xin cho

con sức mạnh và can đảm để hiệp nhất với Chúa như Chúa đã đổi mới con giống hình ảnh Ngài.

* * *

Đức Maria vô nhiễm nguyên tội

Nguyễn Chính Kết

1. Đức Ma-ri-a vô nhiễm nguyên tội

Đức Ma-ri-a được một ơn hết sức đặc biệt hầu xứng đáng làm Mẹ của đấng Cứu Thế, đó là ơn không mắc tội tổ tông. Trong nhân loại, nghĩa là trong tất cả đám con cháu Ađam và Eva, ngoài Đức Giêsu vốn cũng là Thiên Chúa ra, thì chỉ duy nhất một mình Đức Maria được ơn ấy. Chúng ta biết được điều ấy qua giáo huấn của Giáo Hội. Giáo huấn ấy đã được chính Đức Ma-ri-a xác nhận khi hiện ra nhiều lần với cô Bec-na-đét tại Lộ Đức (Pháp) năm 1858. Tuy nhiên, Đức Maria vẫn là con người, vẫn phải chịu những đau khổ, lo lắng, sợ sệt và cũng bị cám dỗ y như chúng ta. Nếu có khác thì chỉ khác chúng ta ở chỗ Ngài không bao giờ phạm tội mà thôi.

2. Tâm hồn trong sạch, một vẻ đẹp trước mặt Thiên Chúa

Việc Thiên Chúa gìn giữ Đức Ma-ri-a không mắc tội tổ tông cho thấy Thiên Chúa rất yêu quí sự trong sạch tâm linh, nghĩa là không bị nhơ bẩn vì tội lỗi, không bị thần ô uế thống trị, không nhượng bộ trước sự ác. Vì thế, để có giá trị trước mặt Thiên Chúa, chúng ta cần giữ tâm hồn mình cho trong sạch. Chúng ta tuy không được ân đặc biệt như Đức Ma-ri-a là không mắc tội tổ tông, nhưng chúng ta đã được rửa tội để xóa bỏ tội ấy. Vấn đề còn lại là chúng ta hãy cố giữ tâm hồn cho trong sạch, không phạm tội trong tư tưởng, lời nói cũng như việc làm, và cả những tội thiếu sót, do không làm những việc mà lương tâm buộc phải làm.

Để giữ cho tâm hồn trong sạch không vướng mắc những tội riêng, Mẹ Ma-ri-a cũng phải cố gắng thắng lướt những cơn cám dỗ, những khuynh hướng tự nhiên có thể lôi kéo con người xa Thiên Chúa. Chẳng hạn khi phải chọn lựa giữa hai điều tốt, bản tính tự nhiên của con người có khuynh hướng chọn lựa điều có lợi cho mình hơn, điều đỡ vất vả khổ cực hơn, điều đỡ gây thiệt hại hơn, thay vì phải chọn lựa điều tốt hơn,

3.Làm sao giữ được tâm hồn trong sạch?

Nếu ta hiểu được tội lỗi là gì, thì ta sẽ hiểu ngay được cách gìn giữ tâm hồn trong sạch, không vướng mắc tội lỗi. Tội lỗi là một cái gì đi ngược lại bản chất của Thiên Chúa, mà bản chất của Thiên Chúa là Tình Yêu (xem 1Ga 4,7-8). Do đó, khi nào chúng ta có tình yêu của Thiên Chúa trong tâm hồn, nghĩa là ta thật sự yêu mến Thiên Chúa và tha nhân, và sẵn sàng hành động theo sự đòi hỏi của tình yêu ấy, thì tâm hồn ta được kể là trong sạch trước mặt Thiên Chúa. Ngược lại, nếu chúng ta không có tình yêu, chúng ta ích kỷ, đặt nặng cái tôi của mình, thì tâm hồn ta đã có khuynh hướng tội lỗi, và lúc nào sẵn sàng làm điều tội lỗi. Hễ có tình yêu đích thực – nghĩa là yêu Thiên Chúa và tha nhân – thì hành động nào do tình yêu đó thúc đẩy cũng đẹp lòng Thiên Chúa. Vì thế, thánh Âu-Tinh nói: «*Cứ yêu đi đã rồi muốn làm gì thì làm*» (Ama et fac quod vis).

Tâm hồn của Đức Ma-ri-a luôn luôn trong sạch vì Mẹ luôn luôn yêu mến Thiên Chúa và dành trọn tình yêu cho Thiên Chúa. Người yêu Chúa thật lòng như Mẹ thì không thể phạm tội được. Vậy để giữ tâm hồn mình trong sạch, không gì tích cực và bảo đảm bằng việc củng cố tình yêu của mình đối với Thiên Chúa và tha nhân. Và đã là tình yêu đích thực thì nó luôn luôn tự biểu lộ thành hành động.

*

* * *

Ngày 01 tháng giêng

Lễ Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời

Lễ trọng

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Xin kính chào Thánh Mẫu, đã sinh hạ Quân Vương, Đấng điều khiển vũ trụ muôn thuở tới muôn đời.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Thiên Chúa toàn năng, ngày Đức Trinh Nữ Maria sinh hạ Đấng Cứu Thế, Chúa đã tặng ban cho nhân loại, kho tàng ơn cứu độ muôn đời. Xin cho chúng con được nhờ lời Đức Mẹ nguyện giúp cầu thay, vì chính nhờ Đức Mẹ chúng con mới được nhận lãnh nguồn sức sống vĩnh cửu là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Người là Thiên Chúa hằng sống và hiển trị cùng Chúa, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.

Bài Đọc 1 Ds 6, 22-27

Chúng kêu cầu danh Ta trên con cái Israel. Ta sẽ chúc lành cho chúng.

Lời Chúa trong sách Dân số.

Đức Chúa phán với ông Môsê : Hãy nói với Aharon và các con nó rằng : Khi chúc lành cho con cái Israel, anh em hãy nói thế nầy : Nguyện Đức Chúa chúc lành và gìn giữ anh em ! Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh em và dủ lòng thương anh em ! Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh em ! Chúc như thế là đặt con cái Israel dưới quyền bảo trợ của danh Ta, và Ta, Ta sẽ chúc lành cho chúng.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 66, 2-3, 5-6 và 8

Bài Đọc 2 Gl 4. 4-7

Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Galát.

Thưa anh em, khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà, và sống dưới Lề Luật, để cứu chuộc những ai sống dưới Lề Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử. Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên : Áp-ba, Cha ơi ! Vậy anh em không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con, mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa.
Đó là lời Chúa.

Tin Mừng Luca 2, 16-21

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Khi ấy, các người chăn chiên hối hả ra đi đến Bêlem. Họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hài Nhi đặt nằm trong máng cỏ. Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói về Hài Nhi này. Nghe các người chăn chiên thuật chuyện, ai cũng ngạc nhiên. Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng. Rồi các người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được nói với họ. Khi Hài Nhi được đủ tám ngày, nghĩa là đến lúc phải làm lễ cắt bì, người ta đặt tên cho Hài Nhi là Giêsu ; đó là tên mà sứ thần đã đặt cho Người trước khi Người được thụ thai trong lòng mẹ.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Thiên Chúa từ bi nhân hậu, mọi sự tốt đẹp ở trần gian đều bắt nguồn nơi Chúa, và phải nhờ tay Chúa mới phát triển được tới mức thập toàn. Ngày hôm nay, mừng lễ Đức Maria Thiên Chúa Thánh Mẫu, chúng con được hoan hỷ vì ơn cứu độ chúng con đã khai mào, xin cho chúng con cũng được hạnh phúc thấy ơn ấy hoàn thành mỹ mãn.
Chúng con cầu xin

Ca hiệp lễ

Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay,và như vậy mãi đến muôn đời.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, chúng con vừa hoan hỷ dự tiệc Nước Trời và hãnh diện tuyên xưng Đức Trinh Nữ Maria là Mẹ Thánh Tử Giêsu và là Mẹ Giáo Hội. Xin cho yến tiệc này giúp chúng con đủ sức đạt tới phúc trường sinh.
Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời

Lm Thêôphilê

Thánh lễ hôm nay thuộc bậc lễ trọng được dâng lên đúng ngày đầu năm Dương lịch, nằm trong tuần Bát nhật của lễ Giáng sinh nói đến việc Hài nhi được cắt bì và được đặt tên là Giêsu, cũng còn là ngày cầu cho hòa bình thế giới.

Trước cuộc canh tân Phụng vụ, thánh lễ mừng kính Mẹ Chúa Trời đã được Đức Giáo Hoàng Piô XI ghi vào lịch Phụng vụ năm 1931 để tưởng niệm Công đồng Êphêxô được đúng 1500 năm, và được mừng kính vào ngày 11 tháng 10. Công đồng Êphêxô là Công đồng chung thứ ba theo lịch sử Giáo Hội Công Giáo được nhóm họp năm 431 tại Êphêxô, chống lại thuyết Nestorius và khẳng định chức Thiên Mẫu của Đức Maria.

Theo lịch Phụng vụ hiện đại, thánh lễ này được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đặt lại vào tuần Bát nhật lễ Giáng sinh theo truyền thống phụng vụ xưa củ ở Rôma.

Trong Giáo hội Đông phương theo truyền thống Byzantin, Thiên chức Mẹ Thiên Chúa của Đức Maria được cử hành ngay ngày hôm sau lễ Giáng sinh, và Giáo hội Copte mừng kính vào ngày 18 tháng 1.

* * *

Phần suy niệm

THÁNH MARIA ĐỨC MẸ CHÚA TRỜI

Nguyễn Đức Tuyên

Trong ngày đầu năm, chúng ta chúc mừng nhau, chúng ta chúc tuổi và vinh danh ông bà, cha mẹ và các bậc trưởng thượng. Giáo hội chọn ngày dầu năm để tôn vinh Đức Maria trong tước hiệu Mẹ Thiên Chúa, tước hiệu được Công đồng Ephêsô tuyên xưng từ năm 431. Việc tuyên xưng ấy bao hàm sự ngợi khen cao cả con Ngài là Đức Giêsu, Ngôi Hai Thiên Chúa.

Đây chính là một sự huyền diệu, khi chúng ta cử hành trong ngày đầu năm, việc Thiên Chúa ban cho một thụ tạo trong muôn vàn con cái Ngài, ơn vô lượng. Làm sao ta hiểu được Đức Maria tràn đầy ơn phúc, mãi mãi được nhớ tới như là Đấng cưu mang Con Chúa, nguồn mạch ơn phúc, và hòm bia giao ước. Thật là ơn sủng lớn lao khi ta tôn thờ Chúa Giêsu, ta cũng vinh danh Mẹ Maria về sự Xin Vâng của Mẹ mà hoa trái đem đến cho nhân loại nhờ hai tiếng Xin Vâng huyền nhiệm ấy, *“ Từ nay hết mọi đời, sẽ khen tôi diễm phúc. Đấng toàn năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả.” (Lc 1: 48-49).*

Trong hai ngàn năm qua, kể từ ngày cưu mang Chúa Kitô, Đức Maria đã biểu lộ tấm lòng nhân ái như một báu vật Mẹ mang trong lòng cho đến muôn đời. Mẹ chia sẻ những báu

vật đó cho chúng ta qua những lần xuất hiện phi thường. Và trong những lần xuất hiện, sứ điệp của Mẹ vẫn tinh tuyền và sáng tỏ :"Tránh xa tội lỗi và trao trọn trái tim cho Chúa". Mẹ chia sẻ với chúng ta sứ điệp của con Mẹ:" *Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng" (Mc 1:15).*

Nghi lễ phụng vụ hôm nay nhắc tới *"kho tàng ơn cứu độ muôn đời", "sự chúc lành và gìn giữ anh em", "khi tới hồi viên mãn", " vậy anh em không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con".* Tất cả bắt nguồn từ hai tiếng Xin Vâng của Mẹ Maria. *"Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng".*

Thiên Chúa muốn chúng ta kết hợp mật thiết với Chúa Kitô giống như Mẹ Maria. Sứ mệnh của người tín hữu là mang Chúa Kitô đến với mỗi người chúng ta giao tiếp hàng ngày. Giống như Mẹ Maria, chúng ta hãy trở nên những máng nhỏ ơn phúc. Việc trọng đại này chỉ có thể thành tựu khi ta kiên trì trong sự vâng phục những điều Chúa dạy, khi ta ráng sức trông cậy vào Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa muốn ta hiến dâng cuộc đời cho Ngài để Ngài biến đổi tâm hồn ta. Xin hãy nhớ một điều: nếu có người nào giao tiếp với ta, hãy làm sao cho họ nhìn thấy sức sống của Thiên Chúa chiếu dọi trong đó.

Xin hãy để Chúa Thánh Thần tác động sâu xa trong cuộc đời ta. Giống như Mẹ Maria, ta sẽ trở nên máng tốt lành của Thiên Chúa.

Lạy Chúa Thánh Thần, xin hãy đến với con tận đáy lòng sâu thẳm và tràn đầy sức sống. Hãy đổ trên con tình Chúa Giêsu, như Ngài đã đổ trên Mẹ Maria. Xin hãy giúp con sống và tuyên xưng Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô.

* * *

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời
Nguyễn Chính Kết

1. Đức Ma-ri-a không hề mơ ước được làm Mẹ Đấng Cứu Thế như bao nhiêu phụ nữ khác

Thời của Maria, người ta tin tưởng và mong chờ Đấng Cứu Thế sẽ sinh ra là người Do Thái và sẽ trở nên một vị vua oai hùng, Ngài sẽ giải phóng cho dân Do Thái và sẽ trị vì cả thế giới. Vì thế, qua bao thế hệ, có biết bao phụ nữ mơ ước mình được diễm phúc làm mẹ Đấng Cứu Thế. Ôi, còn diễm phúc nào sánh bằng! Rất nhiều phụ nữ lấy chồng với niềm hy vọng được làm mẹ của một vị vua cao sang, để được hơn người, được hưởng vinh hoa phú quí cả đời.

Còn Maria là một thôn nữ bình dị, cô không mơ ước gì cao xa, không mộng tưởng trở nên bà này bà kia. Điều quan trọng đối với cô chính là làm sao sống đẹp lòng Thiên Chúa. Vì thế, cô muốn hiến trọn cuộc đời để phụng sự Ngài, trở nên nữ tỳ của Ngài.

2. Chính vì những đức tính cao quí ấy, Maria đã được Thiên Chúa chọn làm Mẹ của Đức Giêsu

Điều kiện quan trọng và cốt yếu nhất để làm Mẹ của Đấng Cứu Thế chính là sự sẵn sàng tuân phục thánh ý Thiên Chúa. Đức Giê-su đã nói lên ý đó: «*Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi*» (Mc 3,35). Để tuân phục thánh ý Chúa, điều ấy đòi hỏi người ta phải bỏ ý riêng mình, bỏ cái tôi của mình, đó chính là đức khiêm nhượng.

Lucifer và hai ông bà nguyên tổ loài người đã muốn coi cái tôi của mình quan trọng hơn Thiên Chúa, coi ý riêng mình quan trọng hơn thánh ý Thiên Chúa, nên đã sa ngã, trở thành tội lỗi, phải đau khổ và phải chết. Vì thế, phương thuốc hữu

hiệu để cứu nhân loại khỏi tội lỗi và đau khổ chính là phản ứng ngược lại cách trên, nghĩa là khiêm nhượng, coi nhẹ cái tôi và ý riêng để hoàn toàn tuân phục Thiên Chúa. Đức Giê-su đã thực hiện phương thuốc ấy, và Ngài đòi hỏi người Mẹ sinh ra mình – là người cộng tác thân thiết nhất trong công việc cứu chuộc của mình – cũng phải thực hiện phương thuốc ấy một cách hoàn hảo.

3. Thiên chức làm Mẹ Đấng Cứu Thế đòi hỏi một mức độ Tình yêu thâm sâu và lòng khiêm nhượng thẳm sâu để chịu biết bao nhiêu nỗi đau khổ và nhục nhã

Để cứu chuộc nhân loại, Thiên Chúa đã phải dùng con đường đau khổ hay tự hủy *(kenosis).* Và Đức Giê-su đã tự hủy bằng cách «*hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự*» (Pl 2,8). Chấp nhận đau khổ chính là một hình thức tự hủy, và cũng là một hình thức biểu lộ tình yêu cụ thể nhất. Tình yêu được biểu hiện qua việc chấp nhận đau khổ hoặc chết cho người mình yêu là một tình yêu chân thật: «*Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình*» (Ga 15,13).

Để làm Mẹ Đức Giê-su hầu chia sẻ và cộng tác với công cuộc cứu chuộc của ngài, Đức Maria cũng phải đồng lao cộng khổ với Đức Giê-su. Điều đó đòi hỏi Mẹ phải là có rất nhiều tình yêu đối với Thiên Chúa và đồng loại, phải có tinh thần tự hủy cao độ để có thể tự nguyện chịu đựng rất nhiều đau khổ. Vì thế, Thiên Chúa không thể chọn Mẹ của mình trong số những người có mơ ước được làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Niềm mơ ước đó xét cho cùng chỉ là một cái gì đi ngược lại tinh thần tự hủy, khiêm hạ, là điều tối cần thiết để đem lại ơn cứu chuộc. Khi không màng đến chức tước làm Mẹ Đấng Cứu Thế mà chỉ muốn làm tôi tá Thiên Chúa, chỉ muốn thi hành ý muốn của Ngài, thì Maria trở nên có nhiều điều kiện và khả năng nhất để trở nên Mẹ của Đấng Cứu Thế.

Như chúng ta đã biết, cuộc đời Đức Maria đầy đẫy đau khổ. Nếu không có tinh thần tự hủy, nếu cứ thích mọi sự xảy ra theo ý muốn của mình, nếu cứ coi ý riêng của mình là quan trọng chứ không phải là thánh ý Thiên Chúa, thì làm sao Mẹ có thể chịu đựng được những đau khổ như thế?

4. Kết luận: Tài đức và địa vị phải tương xứng với nhau

Qua việc Thiên Chúa chọn lựa cho Đấng Cứu Thế một người Mẹ xứng đáng như trên, ta thấy địa vị và tài đức phải tương xứng với nhau. Vì thế, một học giả nói: «*Đừng sợ mình không có địa vị, hãy sợ rằng mình không có đủ tài đức xứng với địa vị mà mình sẽ lãnh nhận*». Người không có đủ tài đức xứng với địa vị mình, thường sẽ làm hại hoặc làm trì trệ cho tập thể. Vậy điều quan trọng trong cuộc đời là cố gắng trau dồi nhân đức, tài năng để trở nên một con người có giá trị, đừng màng tới địa vị. Địa vị sẽ tự động đến với mình sau cho dù mình không màng tới. «*Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho*» (Mt 6,33).

* * *

Maria, Mẹ Thiên Chúa

Nguyễn Đăng Trúc

Ngày đầu năm, hình ảnh của tạo dựng, của bước khởi thủy thời gian mới và đời sống mới.

Giáo Hội chọn ngày lễ "*Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời*" hôm nay để chúng ta cùng nhau cảm tạ tôn vinh Thiên Chúa, vì Ngài đã chọn Đức Maria làm Mẹ Chúa Giêsu Kitô, Mẹ Thiên Chúa làm người để cứu độ chúng ta, nâng mỗi người chúng ta thành con Thiên Chúa, gọi Thiên Chúa là Cha.

Với tác động của Chúa Thánh Thần, Mẹ đã sinh Chúa Kitô cho nhân loại và Mẹ luôn sinh Chúa Kitô, nuôi dưỡng

Chúa Kitô mỗi gây phút lớn lên trong cuộc sống của Giáo Hội và trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

Maria ngỡ ngàng khi Thiên Sứ Gabriel báo tin Thiên Chúa chọn Ngài làm Mẹ Đức Kitô: Maria không chờ mong, không tưởng tượng nổi, không dựa vào lý lẽ nào để giải thích được sự việc lạ lùng nầy. Maria can đảm dám tin để tiếp nhận ơn của Thiên Chúa; uy dũng và khiêm tốn đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa để cưu mang Con Thiên Chúa nhờ tác động của Chúa Thánh Thần.

Chúa Kitô cũng muốn Giáo Hội, muốn mỗi người chúng ta dám tin, dám uy dũng và khiêm tốn đón Mẹ Ngài vào cuộc sống mình, khi Ngài dạy môn đệ Ngài (là Giáo Hội và mỗi một người chúng ta) : *" Nầy là mẹ con!"* (Gioan 19, 27).

Đây không phải suy tư thần học theo một khuynh hướng Đông Tây nào đó hay một sáng kiến đạo đức bất chừng nào; nhưng tự nơi lời dạy của Đức Kitô, chúng ta được mặc khải rằng: đức tin của chúng ta vào sự cứu độ của Thiên Chúa qua Đức Kitô không thể tách rời việc tiếp nhận Mẹ Ngài vào nhà mình *(Và từ đó, môn đệ đã đón Mẹ về nhà mình)* Gioan 19, 27.

*

* * *

Ngày 02 tháng 02

DÂNG CHÚA GIÊSU TRONG ĐỀN THÁNH

Lễ kính

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Lạy Thiên Chúa, giữa nơi Đền Thánh, chúng con hồi tưởng lại tình Chúa yêu thương. Danh thánh Chúa gần xa truyền tụng, tiếng ngợi khen Ngài khắp cõi lừng vang ; tay hữu Chúa thi hành công lý.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Con Một Chúa đã mang kiếp người phàm và hôm nay được tiến dâng trong đền thánh. Chúng con khiêm tốn nài xin Chúa cho tâm hồn chúng con cũng nên trong sạch hầu xứng đáng dâng mình trước Thánh nhan.

Chúng con cầu xin

Bài Đọc 1 Dt 2, 14-18

Đức Giêsu đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện, để trở thành vị thượng tế nhân từ.

Lời Chúa trong thư gửi tín hữu Do Thái.

Thưa anh em, vì con cái thì đều chung một huyết nhục, nên Đức Giêsu đã cùng mang lấy huyết nhục đó. Như vậy, nhờ cái chết của Người, Người đã tiêu diệt tên lãnh chúa gây ra sự chết, tức là ma quỷ, và đã giải thoắt những ai vì sợ chết mà suốt đời sống trong tinh trạng nô lệ. Vì những kẻ được Người giúp đỡ không phải là các thiên thần, mà là con cháu Abraham. Bởi thế, Người đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện, để trở thành một vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc thờ phượng Thiên Chúa, hầu đền tội cho dân. Vì bản thân Người đã trải qua thử thách và đau khổ, nên Người có thể cứu giúp những ai bị thử thách.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 23

Tin Mừng Lc 2, 22-40

Chính mắt con được thấy ơn cứu độ.

Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng : Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa, và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non. Hồi ấy ở Giêrusalem, có một người tên là Simêon. Ông là người công chính và sùng đạo, ông những mong chờ niềm an ủi của Israel, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. Ông đã được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Kitô của Đức Chúa. Được Thần Khí thúc đẩy, ông lên Đền thờ. Vào lúc cha mẹ Hài Nhi Giêsu đem

con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên quan đến Người, thì ông ẵm lấy Hài Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa rằng : Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi. Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân : Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Israel Dân Ngài. Cha và Mẹ Hài Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Simêon vừa nói về Người. Ông Simêon chúc lành cho hai ông bà, và nói với bà Maria, mẹ của Hài Nhi : Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng ; và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thâu tâm hồn bà. Lại cũng có một nữ ngôn sứ tên là Anna, con ông Ponuen, thuộc chi tộc Ase. Bà đã nhiều tuổi lắm. Từ khi xuất giá, bà đã sống với chồng được bảy năm, rồi ở góa, đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời bỏ Đền thờ, những ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa. Cũng vào lúc ấy, bà tiến lại gần bên, cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hài Nhi cho hết những ai đang mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc Giêrusalem. Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa truyền, thì trở về nơi cư ngụ là thành Nazareth, miền Galilê. Còn Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa.

Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, Chúa đã muốn Con Một Chúa dâng mình cho Chúa như Con Chiên tinh tuyền để thế gian được sống. Xin cho của lễ Hội Thánh đang hoan hỷ tiến dâng cũng được Chúa chấp nhận.
Chúng con cầu xin

Ca hiệp lễ

Lạy Chúa, chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, Chúa đáp lại lời mong đợi của ông Simêon là không để ông lìa đời trước khi đón nhận Đức Kitô. Xin cho bí tích Thánh Thể chúng con vừa lãnh nhận kiện toàn ơn Chúa nơi chúng con, và khi đến ngày đi gặp Đức Kitô, xin cho chúng con được sống muôn đời.
Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Dâng Chúa Giêsu trong Đền Thánh

Lm Thêôphilê

Lễ Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thánh được cử hành 40 ngày sau lễ Giáng sinh đã thấy xuất hiện từ thế kỷ thứ V tại Giêrusalem. Và mãi đến năm 650 mới thấy được cử hành tại Rôma. Ý của Thánh lễ lấy ra từ Tin mừng Luca 2, 22-40.

Giáo Hội Đông phương cho lễ này ý nghĩa Gặp gỡ của Chúa; còn bên Tây phương mừng kính việc thanh tẩy Đức Maria theo luật Lêvi 12. Đức Giáo hoàng Serge I đã thêm kiệu nến khi cử hành lễ này, và từø đó lễ này được gọi là lễ Nến. Lễ Dâng Chúa Giêsu trong Đền Thánh kết thúc nhũng ngày lễ trọng mừng Thiên Chúa tỏ mình cho con người nơi Ngôi Lời mặc xác phàm.

* * *

Phần suy niệm

DÂNG CHÚA GIÊSU TRONG ĐỀN THÁNH

Nguyễn Đức Tuyên

Những gì Simêon và Anna hy vọng được thấy khi họ cầu nguyệân trong đền thờ và ăn chay để trông đợi ngày Đấng Messia ngự đến? Họ có ngạc nhiên không khi câu trả lời cho việc khẩn cầu của họ lại chỉ là một Hài Nhi thiếu năng lực và lệ thuộc trong tay cha mẹ khiêm hạ? Trẻ nhỏ này có thật là "Vua vinh quang" mà tác giả Thánh vịnh đã loan báo (Tv 24:8-10)? Đây là Thiên Chúa nhập thể*:" Người đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện, để trở thành một vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc thờ phượng Thiên Chúa, hầu đền tội cho dân"(Dt 2:17).*

Trong Lễ Dâng Chúa Giêsu tại đền thờ, trước hết, Ngài hiện diện như một trẻ thơ để kết hợp với dân Chúa, nhưng sau đó, Ngài đến như một người trưởng thành để thanh tẩy đền thờ và thiết lập giao ước mới với Thiên Chúa cho chúng ta. Tâm điểm của giao ước mới là đặc ân biết Chúa cách cá biệt – một đặc ân chỉ ban cho những tâm hồn trong sạch (Mt 5:8). Là "sứ giả của giao ước" Ngài muốn thanh tẩy ta khỏi mọi sự làm ta xa Chúa. Ngài muốn xóa bỏ mọi tội lỗi trong ta, không phải chỉ tha thứ; Ngài muốn canh tân trí óc ta, không phải chỉ sửa chữa một vài ý tưởng sai trái trong ta. Chúa Giêsu muốn đổi mới hoàn toàn con người ta.

Khi chúng ta dành thì giờ cho Chúa trong sự cầu nguyện và suy gẫm lời Ngài và khi chúng ta lắng nghe tiếng Ngài trong cuộc sống hằng ngày và gắng sức vâng lời Ngài, Thánh Thần sẽ từ từ xóa bỏ những ý nghĩ sai trái trong cuộc đời ta và thay vào đó chân lý của Thiên Chúa.

Chúng ta được diễm phúc biết bao khi Chúa sống lại ngự đến trong nhà tạm và ở đó luôn mãi. Trong Thánh Thể, dưới hình dạng bánh và rượu, Chúa Giêsu đến để gặp gỡ mỗi người chúng ta. Trong bí tích Thánh tẩy, Chúa cư ngụ trong đền thờ là trái tim ta. Nhờ máu Ngài chảy ra và thần khí Ngài tuôn đổ, Ngài đã thanh tẩy ta và làm cho ta khỏi hư mất (Malakhi 3:2-3).

Nghi thức phụng vụ nhắc tới việc *Chúa mang kiếp người phàm, được tiến dâng trong đền thánh và xin cho tâm hồn ta cũng nên trong sạch hầu xứng đáng dâng mình trước nhan Thánh. Ông Simêon sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Kitô và bà Anna đã ăn chay cầu nguyện, tiến lại gần Chúa và nói về Hài Nhi cho mọi người.*

Giống như Simêon và Anna, chúng ta hãy tự sửa soạn tâm hồn để gặp gỡ Chúa. Chúng ta có thể ngạc nhiên khi gặp Ngài ở ngay chung quanh ta, nơi người nghèo khó, bất hạnh, đau yếu. Ngài luôn luôn trông chờ ta trong phép Thánh Thể, chờ đợi để ta ôm lấy Ngài, lưu giữ Ngài trong trái tim ta. Giống như Simêon, ta sẽ được tràn đầy ơn bình an (Lc 2:29). Và giống như Anna, chúng ta sẽ "cảm tạ Chúa"(2:38)

Hôn may, ta hãy cùng với Mẹ Maria, Thánh Giuse và Simêon đón mừng sự hiện diện của Thiên Chúa đến với ta. Trong phép Thánh Thể, ta hãy đón nhận Chúa Giêsu trong Bánh và Rượu và ôm Ngài vào lòng ta.

Lạy Thánh Thần, xin hãy rửa sạch tâm hồn con. Xin hãy đổ tràn trí con chân lý của Thiên Chúa để Chúa Giêsu hiển trị trong con như Thiên Chúa Vinh Quang.

* * *

Đức Ma-ri-a dâng con cho Thiên Chúa

Nguyễn Chính Kết

1. Đức Ma-ri-a dâng con cho Thiên Chúa

Đức Giê-su vốn là người của Thiên Chúa, nên dù Mẹ Ma-ri-a có dâng Ngài cho Thiên Chúa hay không, thì Ngài cũng thuộc về Thiên Chúa. Vì thế, ý nghĩa việc Đức Mẹ dâng con là thái độ nội tâm và ý chí của Đức Mẹ: muốn con mình hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa, hầu thực hiện thánh ý của Ngài, chứ không phải thuộc về mình, hay phải làm theo những gì mình muốn.

Con cái của chúng ta cũng vậy. Thực ra, chúng đến từ Thiên Chúa. Chúng là con cái của Thiên Chúa hơn là của ta, vì chính Thiên Chúa sinh ra chúng qua bản thân chúng ta. Nếu chúng đích thực là con của ta, do chính ta tạo dựng nên, tất nhiên chúng sinh ra thế nào là phải theo ý muốn của ta. Nhưng trong thực tế đâu phải như thế. Phái tính, cũng như tính tình, tài năng của chúng nhiều khi trái ngược lại với điều chúng ta muốn. Tục ngữ ta có câu nói lên chân lý ấy: «*Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính*». Nếu chúng thuộc về Thiên Chúa, và chúng ta chỉ là người quản lý chúng, thì ta hãy để cho chúng được tự do đáp lại tiếng gọi của Ngài. Không những thế, chúng ta phải làm sao để chúng nhận ra chúng thuộc về Thiên Chúa và có nhiệm vụ làm theo thánh ý Ngài.

2. Thiên Chúa cho biết tương lai của Đức Giê-su đầy bất trắc, và Ma-ri-a cũng phải đau khổ vì con

Qua miệng Si-mê-on, Thiên Chúa đã mạc khải cho Ma-ri-a biết số phận lao đao đầy bất trắc của con mình. Từ khi nhận lời sứ thần truyền tin để làm Mẹ Đấng Cứu Thế, Ma-ri-a có thể lầm tưởng về tương lai huy hoàng đầy quyền lực trần gian của con mình, và chính mình cũng sẽ được số phận ưu đãi. Nhưng việc sinh Đức Giê-su tại Bê-Lem trong cảnh rất bần hàn và nhục nhã chắc chắn khiến Ma-ri-a phải suy nghĩ. Chỉ ít ngày sau, khi dâng con vào đền thờ, Si-mê-on đã cho biết về tương lai con trẻ và sự đau khổ mình phải chịu vì con: «*Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng; và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thâu tâm hồn bà*». Thì ra Đấng Cứu Thế cũng phải gặp bao khó khăn, và làm Mẹ Ngài không phải là được hưởng vinh hoa phú quí mà sẽ chịu nhiều đau khổ lớn lao.

3. Cần thay đổi quan niệm của mình theo quan niệm của Thiên Chúa

Khi nghe những lời ấy, chắc hẳn với tâm tình sẵn sàng lắng nghe và tuân phục thánh ý Thiên Chúa, Ma-ri-a sẽ ngẫm nghĩ và nhận ra đường lối của Thiên Chúa. Chắc chắn Ma-ri-a sẽ phải thay đổi quan niệm của mình về Đấng Cứu Thế và về chính số phận của mình. Điều đó đối với rất nhiều người không phải là chuyện dễ dàng: vì không dễ gì thay đổi một quan niệm cố hữu.

Thay vì ngạc nhiên để rồi thất vọng và đi đến phản kháng, bất mãn trước một tương lai đầy đau khổ, thì Ma-ri-a thì «*hằng ghi nhớ (...) và suy đi nghĩ lại trong lòng*» (Lc 2,19) để khám phá ra thánh ý Thiên Chúa, vốn vượt khỏi những suy nghĩ tầm thường của con người (x. Is 55,9).

Điều chúng ta cần học hỏi ở Ma-ri-a là sẵn sàng thay đổi quan niệm cố hữu của mình để mặc lấy quan niệm của Thiên Chúa. Rất nhiều quan niệm đang có của ta mà ta vẫn cho là rất đúng đắn hay hợp lý có thể chưa phù hợp với quan niệm của Thiên Chúa. Để quan niệm ngày càng giống Thiên Chúa hơn, ta cần bắt chước Ma-ri-a biết «*ghi nhớ*» những sự kiện xảy ra trong cuộc đời mình, «*ghi nhớ*» những câu nói của Đức Giê-su, để rồi «*suy đi nghĩ lại trong lòng*» hầu khám phá ra quan niệm của Thiên Chúa nhiều khi rất khác lạ với quan niệm của chúng ta.

Sự thánh thiện của ta hệ tại quan niệm hơn là hành động của ta rất nhiều. Nhiều thứ tu đức hiện nay trong Giáo Hội quá chú trọng tới việc thực tập nhân đức, và việc hành động cho tốt, nhưng không chú trọng nhiều đến việc thay đổi quan niệm của mình sao cho giống với quan niệm của Thiên Chúa. Quan niệm mới là gốc, còn tư tưởng và hành động chỉ là ngọn. Chỉ thay đổi ngọn mà không thay đổi gốc thì sự thay đổi ấy chỉ là bì phu, chẳng ích lợi bao nhiêu. Thay đổi quan niệm cho phù hợp với quan niệm của Thiên Chúa chính là một sự «*giác ngộ*» và «*đổi đời*».

* * *

Dâng Chúa Giêsu trong đền thánh

Nguyễn Đăng Trúc

« Cha và Mẹ Hài Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Simêon vừa nói về Người »

Câu Phúc Âm của Luca hôm nay giúp chúng ta gần gũi hơn với cuộc sống đức tin của Maria.

Maria đã từng được Gabriel Truyền Tin về việc cao cả Thiên Chúa sẽ thực hiện nơi mình; Maria chứng thực sự kiện

ấy qua việc cưu mang Đức Giêsu rất lạ lùng, sinh ra Con Thiên Chúa tại Bê lem với các thiên thần chào đón, với sự thăm viếng 'khác thường' của các mục đồng, các chiêm tinh gia đến từ các vùng đất xa xôi. Làm sao có thể nghĩ rằng một ông già nào đó như Simêon lại có thể nói về thân thế Đức Giêsu, loan báo khổ nạn Đức Giêsu cho Maria ! Thế mà Maria không những lắng nghe mà còn ngạc nhiên nữa!

Kỳ thực, mỗi giây phút ở bên Chúa Giêsu là mỗi một sự ngạc nhiên đối với Maria, một tiếng *xin vâng* đón nhận mặc khải đến từ Thiên Chúa. Chúng ta hẳn dễ có hình ảnh một Maria đã biết hết mọi chuyện ngay từ khi mới sinh, một nhân vật thần thánh nào đó của trí tưởng tượng, không đói, không khát, không lo âu, dằn vặt, không chiến đấu với mình để tin và để đáp trả lời mời của Thiên Chúa trong tự do và phó thác. Nhưng, Phúc Âm không kể lại cho chúng ta một Maria như thế. Maria đã tin, và cuộc sống đức tin của Mẹ thật can cường, một cuộc chiến đấu uy dũng : làm sao khi bồng đứa bé khóc trong tay mình, đòi ăn đòi bú, sinh trong một hang đá ngoài đồng, mà có thể tin rằng đó là CON THIÊN CHÚA! Làm sao có thể nghĩ rằng Con Người bị bà con, người quen biết của mình rượt bắt và đuổi đi vì không muốn nghe lời chỏi tai của Người, lại có thể tin đó là ĐẤNG CỨU ĐỘ muôn dân! Làm sao đấng đã từng được loan báo cho mình là vị giải phóng nhân loại, hôm nay lại phải bị các Thầy Cả tôn giáo của mình xử rồi chịu đóng đinh trên thập giá và phải chết!

Maria là Mẹ chúng ta trong đức tin, vì Ngài đã tin và dạy cho chúng ta biết tin như thế nào. Vì nhờ đức tin của Mẹ, Thiên Chúa đã hoàn thành công việc cứu độ của Con Ngài là Chúa Giêsu; thì trong đức tin ấy, chúng ta sẽ dự phần công nghiệp cứu độ của Chúa Kitô.

Đối với mỗi kitô hữu chúng ta, từ giáo hoàng đến trẻ bé thơ, cuộc sống đức tin chân thật trong mỗi giây phút là một sự

tiếp nhận những nguồn sức sống, những hiểu biết mới lạ về Chúa Giêsu; và những điều ấy làm mỗi người chúng ta sững sờ ngạc nhiên. Maria không nói với Simêon rằng: làm sao ông có thể biết được Giêsu hơn tôi? Tôi là Mẹ Giêsu, tôi đã chứng kiến nhiều chuyện lạ lùng về Giêsu mà! Maria không dựa vào kinh nghiệm, tài năng của mình để qua mặt Thiên Chúa, để đánh giá và xét đoán việc của Ngài: Thiên Chúa dùng trăm ngàn lối, qua nhiều người, nhiều nền văn hóa, nhiều biến cố khác nhau để mặc khải cho chúng ta về Chúa Kitô.

Và Chúa Kitô mà phúc âm mặc khải sẽ làm cho nhiều người vấp ngã, và làm cho lòng Maria phải nát tan như gươm xuyên qua tim mình. Cuộc sống đạo không hứa hẹn chúng ta một lối an bình dễ dãi, một lối hiểu biết hợp lý đúng với lối suy nghĩ của ta, một cuộc sống sung túc nhàn hạ. Với Maria, Mẹ của chúng ta trong đức tin, chúng ta xin được sống đức tin Kitô giáo qua mầu nhiệm khổ đau của Thánh giá.

*

* * *

Ngày 11 tháng hai

Đức Mẹ Lộ Đức

Lễ nhớ

Kinh phụng vụ

(Lấy lễ chung Đức Mẹ)

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Thiên Chúa từ bi nhân hậu, ngày hôm nay chúng con kính nhớ
Đức Maria vô nhiễm nguyên tội là Thánh Mẫu của Con Một Chúa. Xin nhận lời Đức Mẹ chuyển cầu mà ban ơn trợ lực giúp chúng con là những kẻ yếu hèn được thoát vòng tội lỗi.
Chúng con cầu xin

Bài Đọc Is 66, 10-14c

Này Ta tuôn đổ xuống thành đô ơn thái bình tựa dòng sông cả.

Lời Chúa trong sách Ngôn sứ Isaia.

Đức Chúa phán thế này : Hãy vui mừng với Giêrusalem, hãy vì Thành Đô mà hoan hỷ, hỡi tất cả những người yêu mến Thành Đô !

Hãy cùng Giêrusalem khấp khởi mừng, hỡi tất cả những người đã than khóc Thành Đô, để được Thành Đô cho hưởng trọn nguồn an ủi, được thỏa thích nếm mùi sung mãn vinh quang, như trẻ thơ bú no bầu sữa mẹ. Vì Đức Chúa phán như sau : Này Ta tuôn đổ xuống Thành Đô ơn thái bình tựa dòng sông cả,và Ta khiến của cải chư dân chảy về tràn lan như thác vỡ bờ. Các ngươi sẽ được nuôi dưỡng bằng sữa mẹ, được bồng ẵm bên hông, nâng niu trên đầu gối. Như mẹ hiền an ủi con thơ, Ta sẽ an ủi các ngươi như vậy ; tại Giêrusalem, các ngươi sẽ được an ủi vỗ về. Nhìn như thế, lòng các bạn sẽ đầy hoan lạc, thân mình được tươi tốt như cỏ đồng xanh. Đức Chúa sẽ biểu dương quyền lực của Người cho các tôi tớ biết.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Gđt 13, 18bcde.19

Tin Mừng Ga 2, 1-11

Trong tiệc cưới, có thân mẫu Đức Giêsu.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Hôm ấy, có tiệc cưới tại Cana miền Galilê. Trong tiệc cưới có thân mẫu Đức Giêsu. Đức Giêsu và các môn đệ cũng được mời tham dự.
Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Đức Giêsu nói với Người : Họ hết rượu rồi. Đức Giêsu đáp : Thưa Bà, chuyện đó có can chi đến Bà và tôi ? Giờ của tôi chưa đến. Thân mẫu Người nói với gia nhân : Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo. Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. Đức Giêsu bảo họ : Các anh đổ nước vào chum đi ! Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Người nói với họ : Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc. Họ liền đem cho ông. Khi người quản tiệc nếm thử nước đã hóa thành rượu (mà không biết từ đâu ra, còn gia nhân đã múc nước thì biết), ông

mới gọi tân lang lại và nói : Ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ. Đức Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Cana miền Galilê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người.
Đó là lời Chúa.

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Mẹ Lộ Đức
Lm Thêôphilê

Lễ nhớ hôm nay đã được Đức Giáo Hoàng Léon XIII cho phép cửû hành vào ngày 11 tháng 2 tại Giáo phận Tarbes (Pháp) vào năm 1890. Năm 1908, Đức Giáo Hoàng Piô X cho ghi vào lịch Phụng vụ của Giáo hội hoàn vũ nhắc lại những lần Đức Maria hiện ra cùng cô bé chăn cừu Bernadette Soubirous từ ngày 11 đến ngày 16 tháng hai, năm 1858 .

Thánh nữ Bernadette tóm lại biến cố đó như sau : *"Con trở lại đó (hang đá Massabielle) trong khoảng mười lăm ngày... Bà (Đức Maria) nhắc lại với con nhiều lần là con phải nói với các linh mục xây một nhà nguyện tại đó, con phải tới suối mà tắm rửa và con phải cầu nguyện cho kẻ có tội ăn năn trở lại. Nhiều lần con hỏi bà là ai. Bà chỉ mỉm cười. Bà để hai tay buông thông xuống, ngước mắt nhìn trời rồi nói với con bà là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội. Trong khoảng thời gian mười lăm ngày ấy, bà tiết lộ cho con ba bí mật nhưng cấm con không đượpc nói với ai. Con đã trung thành giữ đúng như lời bà nói cho đến bây giờ".* (Trích thư
Bernadette viêt gửi cho linh mục Gondrand).

Thánh lễ hôm nay thuộc về lễ nhớ, nhung không phải nhớ về biến cố lịch sử Đức Mẹ hiện ra, nhưng đối tượng tôn kính là Đức Trinh nữ Vô Nhiễm.

***

Phần suy niệm

ĐỨC MẸ LỘ ĐỨC

Nguyễn Đức Tuyên

Lộ Đức *(Lourdes)* đã trở thành một trong những trung tâm hành hương nổi tiếng trên thế giới, nhờ 18 lần Đức Mẹ đã hiện ra với Bernadette Soubirous. Bernadette đã thấy trong hang đá Massabielle *" một Vị Phụ Nữ đẹp tuyệt vời, Người có chuỗi Mân Côi ở cánh tay phải, và hai bàn tay chắp trên ngực".*

Một lần Bernadette đã mô tả*:" Vị Phụ Nữ không nhìn con mà nhìn ra xa, qua đầu con, một lúc. Rồi, Người lại nhìn con, khi con hỏi Người điều gì làm Người buồn, Người nói với con:"Con hãy cầu xin Thiên Chúa cho những người tội lỗi."Con lại được thấy nét mặt nhân từ của Người, và Người biến đi.».*

Phụng vụ hôm nay nhắc tới việc kính nhớ Đức Maria vô nhiễm nguyên tội và xin Mẹ giúp ta thoát vòng tội lỗi, được hưởng trọn nguồn an ủi, nếm mùi sung mãn vinh quang. Bài đọc hôm nay nhắc lại tiệc cưới Cana, Chúa Giêsu làm phép lạ đầu tiên, hóa nước thành rượu nhờ sự can thiệp của Mẹ Maria. Ở Cana, lần đầu tiên Chúa biểu lộ sự vinh quang và uy quyền của Ngài đểû những ai nhận biết mà tin. Do sự can thiệp của Đức Maria, phép lạ sảy ra, thế rồi Mẹ ẩn mình cho đến ngày

Chúa chịu chết trên thập giá. Sự im lặng đó có lẽ nói lên vai trò rất đặc biệt của Mẹ, chỉ xuất hiện vào những thời điểm cần thiết, để xin với Chúa hay đón nhận ở Chúa một điều gì mang một ý nghiã vừa trọng đại vừa tượng trưng với tư cách là một thụ tạo, thay cho Giáo hội.

Suốt dòng lịch sử loài người, kể từ lúc Ngôi Hai nhập thể, Đức Mẹ xuất hiện nhiều lần với con cái nhân loại, lúc riêng tư, lúc công cộng, để săn sóc, an ủi, đặc biệt là để đem đến một sứ điệp nào đó, trong một thời điểm đặc biệt. Lần ở Lộ Đức, Mẹ minh định là Đấng vô nhiễm nguyên tội. Hiến Chế Tín Lý về Giáo hội của Công Đồng Vaticanô II khẳng định*:" Sau cùng, được gìn giữ tinh sạch khỏi mọi vết tội nguyên tổ và sau khi hoàn tất cuộc đời trần thế, Đức Trinh Nữ vô nhiễm đã được đưa lên hưởng vinh quang trên trời cả hồn lẫn xác..." (Số 59).*

Đức Mẹ là nhịp cầu hiệp thông giữa Thiên Chúa và con người. Mẹ thể hiện ơn gọi là một thụ tạo chia sẻ đời sống thần linh vì sự hiệp thông sâu xa với Thiên Chúa trong sự vâng phục tuyệt đối và tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa. Mẹ cũng hiệp thông với con người. Những ai từng có đời sống cầu nguyện, năng tiếp xúc với Mẹ, hẳn có kinh nghiệm quí báu này. Khi đón nhận Chúa Giêsu vào lòng, Mẹ cũng đón nhận Hội thánh như con Mẹ.

Lạy Thiên Chúa toàn năng, Ngôi Cha của Đức Giêsu Kitô, chúng con ca tụng và vinh danh Ngài về kế hoạch cứu độ diệu kỳ của Ngài. Xin cho chúng con nhận biết phẩm giá của chúng con nhờ việc học hỏi nơi Mẹ Maria để biết đón nhận tất cả những hồng ân của Ngài.

* * *

Đức Mẹ hiện ra ở Lộ Đức

Nguyễn Chính Kết

1. Tình thương và sự tế nhị của Đức Ma-ri-a

Qua bài Tin Mừng, ta thấy Đức Ma-ri-a rất tinh tế và nhậy bén trong việc nhận ra khó khăn và nhu cầu của tha nhân để có thể kịp thời can thiệp hay giúp đỡ. Cụ thể trong bài Tin Mừng hôm nay là Ma-ri-a nhận ra sự khó khăn mà nhà đám gặp phải: hết rượu giữa chừng. Điều này gây rất nhiều bối rối cho gia chủ hay người tổ chức đám cưới. Nó có thể làm cho tiệc cưới mất vui hay gây mất hứng cho những người đến dự tiệc. Đó có thể là một điểm không tốt cho đời sống hôn nhân của đôi tân hôn.

Ma-ri-a đã không tỏ ra mình vô trách nhiệm trước những khó khăn mà người khác đang gặp phải. Chắc hẳn nàng đã tự hỏi: *Mình có thể làm gì để giúp đỡ họ?* Sự bất lực của nàng không làm nàng ngừng tại đó. Tình yêu đối với đồng loại thúc đẩy nàng phải làm một cái gì, và tình yêu ấy đã khiến nàng nghĩ ra cách: nàng đã cầu cứu con mình.

Cách nàng đề nghị với con của mình cũng rất tế nhị. Nàng chỉ nói với Đức Giê-su rất ngắn gọn: «*Họ hết rượu rồi!*» và để mặc Ngài muốn làm gì thì làm. Nàng tôn trọng tự do và tin tưởng vào tình thương của con mình, không ép buộc, không ý kiến gì nhiều. Nàng thật là một gương mẫu hoàn hảo trong việc góp ý hay đề nghị người khác làm một việc mà mình nghĩ họ nên làm.

2. Vai trò của Đức Ma-ri-a trong việc cứu nạn

Qua bài Tin Mừng, ta thấy được sự phối hợp nhịp nhàng giữa Đức Ma-ri-a và Đức Giê-su trong việc cứu nạn *hết rượu giữa chừng* trong đám cưới. Khả năng cứu không ở nơi Ma-ri-a mà nơi Giê-su. Nhưng Ma-ri-a có khả năng cho Giê-su biết nỗi khó khăn và nhu cầu của đám cưới. Khi được báo, Đức Giê-su đã tỏ ra không mấy hưởng ứng. Ngài nói: «*Chuyện đó có can*

chi đến bà và tôi? Giờ tôi chưa đến». Rất có thể Ngài chưa muốn khởi sự việc biểu lộ quyền năng của mình vào dịp này. Câu «*giờ tôi chưa đến*» chứng tỏ điều ấy. Thế nhưng Ngài đã làm phép lạ đầu tiên trong cuộc đời công khai của Ngài vào dịp này. Rất có thể vì nể lời người Mẹ thân thương nhất đã chịu bao nhiêu đau khổ vì mình. Điều này cho ta thấy «*thần thế*» của Đức Ma-ri-a đối với Đức Giê-su lớn như thế nào. Muốn hiểu rõ hơn «*thần thế*» ấy, chúng ta thử tự hỏi: nếu Đức Ma-ri-a không báo cho Đức Giê-su biết «*họ hết rượu !*», thì Ngài có làm phép lạ biến nước thành rượu không? Chắc chắn là không!

Cũng vậy, ta có thể đoán được một cách rất có cơ sở là nhiều điều tốt lành lạ thường đã từng xảy ra cho người Ki-tô hữu là do sự đề nghị hay can thiệp của Đức Ma-ri-a với Đức Giê-su. Và nếu không có sự đề nghị hay can thiệp ấy thì những điều ấy đã không xảy ra. Chắc chắn không chỉ trong tiệc cưới Cana thời ấy Đức Ma-ri-a mới làm công việc đề nghị và can thiệp ấy, mà hiện nay Mẹ vẫn còn tiếp tục làm công việc «*cứu khổ cứu nạn*» ấy cho chúng ta trên thiên đàng, bên Thiên Chúa và Đức Giê-su. Chính vì thế, Giáo Hội đã gọi Đức Ma-ri-a là «*Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp*».

3. Đức Ma-ri-a là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc

Trong việc cứu khổ cứu nạn trong đám cưới Cana ta thấy vai trò «*đồng công cứu nạn*» của Đức Ma-ri-a, được thúc đẩy do tình thương của Mẹ đối với đồng loại. Một chuyện nhỏ mà Mẹ đã góp phần tích cực như vậy, huống gì chuyện hết sức lớn lao của con mình là cứu chuộc nhân loại. Thật vậy, việc cứu chuộc nhân loại hệ tại việc Thiên Chúa Nhập Thể phải chịu đau khổ và chịu chết để đền tội thay cho nhân loại. Công việc lớn lao này, Đức Ma-ri-a đã chia sẻ nỗi đau khổ với Con của mình một cách hết sức tích cực nhưng âm thầm. Hình ảnh Đức Ma-ri-a đứng lặng im nhưng hết sức đau khổ dưới chân thánh giá là một điển hình cụ thể nhất cho sự chia sẻ đau khổ ấy.

4. Mỗi người có thể giúp đỡ người khác bằng cầu xin

Qua việc Đức Ma-ri-a bầu cử với Đức Giê-su để cứu đám cưới khỏi nỗi buồn khổ vì hết rượu, ta rất có cơ sở để nghĩ rằng Mẹ sẵn sàng bầu cử cho ta với Đức Giê-su để cứu những nỗi buồn khổ, những cơn nguy hiểm của ta.

Nhưng cũng qua nghĩa cử ấy của Mẹ, ta cũng rút ra một bài học cho ta. Nếu ta cần được Chúa và Mẹ quan tâm tới những đau khổ, ngặt nghèo hay nguy hiểm của ta và sẵn sàng cứu giúp ta, thì ta cũng nên quan tâm tới những đau khổ, ngặt nghèo hay nguy hiểm của những người chung quanh ta và sẵn sàng cứu giúp họ. Nếu ta bất lực không giúp họ được, thì ta biết cậy vào «*thần thế*» và uy tín của ta (sự nể nang, quen thuộc, tin tưởng) để nhờ đến những người có khả năng cứu giúp họ mà ta quen biết. Tinh thần yêu thương đó chắc chắn sẽ làm Mẹ Ma-ri-a vui lòng hơn khi ta kêu cầu Mẹ cứu giúp ta.

* * *

Đức Mẹ Lộ Đức

Nguyễn Đăng Trúc

Hôm nay Giáo Hội mừng Lễ Đức Mẹ Lộ Đức, tôn vinh Maria vô nhiễm nguyên tội. Ân phúc vô nhiễm nguyên tội Thiên Chúa ban cho Maria gắn liền vóùi mầu nhiệm Thiên Chúa làm người của Đức Kitô Giêsu.

Vì yêu thương, Thiên Chúa đã làm người và cứu độ chúng ta : mầu nhiệm đó không lấy lý lẽ nào của con người để thấu hiểu. Thánh Phaolô đã từng nói mầu nhiệm Thánh giá là điên rồ đối với khôn ngoan trần thế. Maria vô nhiễm nguyên tội, hồng ân ấy không dành cho Maria nhưng là hồng ân cho toàn nhân loại, hồng ân giúp nhân loại nhận ra Đấng Cứu Độ của con người : Giêsu Kitô không phải một nhân vật nào đó bất kỳ trong nhân loại, nhưng là Thiên Chúa làm người.

Bài phúc âm hôm nay giúp chúng nhận ra tư thế và lý lịch đó của Đức Kitô qua sự liên hệ giữa Maria, mẹ Ngài và Ngài ; và đồng thời chúng ta cũng sẽ nhận ra được mẫu mực của ‘ người tin’ nơi Maria vào ơn cứu độ của Thiên Chúa nơi Đức Kitô.

« Họ hết rượu rồi» : Maria xác tín người thanh niên Giêsu, con mình, là Con Thiên Chúa, nên mới thốt ra câu nói nầy. Maria thông báo, chia sẻ, tâm sự, tin tưởng và phó thác. Nhưng Maria không ép buộc, điều hành chương trình và sứ mạng của con mình. Không phải đây là lần đầu tiên Phúc Âm cho ta thấy giữa thái độ của Chúa Giêsu và mẹ Ngài có vẻ như xa lạ, cứng cỏi : khi còn bé, Chúa Giêsu không thông báo trước cho cha mẹ và đã ở lại trong đền thờ; và Ngài giải thích là Ngài ưu tiên làm theo ý Cha Ngài trên trời. Lần nầy, ngài dùng chữ *« bà »*, một chữ xa lạ và còn như cho rằng công việc của mẹ ngài và Ngài không can dự gì với nhau : *« Giờ của tôi chưa đến”.*

Qua đoạn văn hơi khó hiểu về mặt giao tiếp mẹ-con nầy, phúc âm mặc khải một lần nữa thân phận Con Thiên Chúa và sứ mạng Cứu Độ đến từ Thiên Chúa nơi Đức Giêsu. Đây là bước đầu Đức Giêsu lên đường rao giảng Nước Trời. Sứ mạng của Ngài đến từ Cha Ngài trên Trời và Ngài chủ động thực hiện. Sứ mệnh đó không phát xuất từ một yếu tố nhân loại nào, ngay cả tình mẹ con giữa Ngài và Maria mẹ Ngài.

Maria không phản ứng gì bên ngoài về câu trả lời xem ra gay gắt và hờ hững nầy. Maria hẳn phải sững sờ, nhưng Ngài thinh lặëng đón nhận mặc khải và can đảm TIN. Khoảng trống thinh lặng giữa câu trả lời của Chúa Giêsu và lời Maria nói với gia nhân là thời gian chiến đấu nội tâm, của muôn vạn lần XIN VÂNG và can cường hy vọng, tin tưởng.

Phúc âm, qua phép lạ hóa nước thành rượu nầy, đã kết luận *là “Đức Giêsu... bày tỏ vinh quang của Ngài”* và *“các*

môn đệ đã tin vào Ngài". Nhưng người âm thầm lên đường rao giảng Nước Thiên Chúa, người đã can đảm tin vào phép lạ Thiên Chúa làm người nơi Đức Kitô để dám báo tin *"Họ hết rượu rồi"*, người đã từng chỉ cho mọi người phương cách chuyển nước là cuộc sống nhân loại của mình thành rượu là niềm vui và sự sống thần thánh của Thiên Chúa khi nhắến bảo *" Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo",* người đó lại là Maria.

Trong cuộc sống Kitô hữu chúng ta, ngày ngày chúng ta, gia đình chúng ta, xã hội chúng ta và cả Giáo Hội chúng ta hết rượu, hết hứng khởi sống đạo, hết niềm vui phục vụ và yêu thương, không một chút hăng say loan báo Tin Mừng, chúng ta cầu xin được ơn nhớ lại lời của Mẹ chúng ta: *" Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo".*

*

* * *

Ngày 25 tháng ba

LỄ TRUYỀN TIN

Lễ trọng

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Khi vào trần gian Đức Kitô nói : Lạy Thiên Chúa, này con đây, Con đến để thực thi ý Ngài.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, Chúa đã muốn cho Ngôi Lời của Chúa mặc lấy xác phàm trong lòng Đức Trinh Nữ Maria để cứu độ loài người. Này chúng con tuyên xưng Đấng Cứu Độ là Thiên Chúa thật và là người thật, xin cho chúng con cũng được thông phần bản tính Thiên Chúa của Người. Người là Thiên Chúa hằng sống và hiển trị cùng Chúa, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.

Bài Đọc 1 Is 7, 10-14

Này đây người trinh nữ sẽ mang thai.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Isaia.

Khi ấy, Đức Chúa sai Ngôn sứ Isaia nói với vua A-khát : Ngươi cứ xin Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi ban cho

ngươi một dấu dưới đáy âm phủ hoặc trên chốn cao xanh. Vua A-khát trả lời : Tôi sẽ không xin, tôi không dám thử thách Đức Chúa. Ông Isaia bèn nói : Nghe đây, hỡi nhà Đavid ! Các ngươi làm phiền thiên hạ chưa đủ sao, mà còn muốn làm phiền cả Thiên Chúa của tôi nữa ? Vì vậy, chính Chúa Thượng sẽ ban cho các ngươi một dấu : Này đây người trinh nữ sẽ mang thai, sẽ sinh hạ con trai, và đặt tên là Emmanuel.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 39

Bài Đọc 2 Dt 10, 4-10

Sách Thánh đã chép về con : Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài.

Lời Chúa trong thư gửi tín hữu Do thái.

Máu các con bò, con dê không thể nào xóa được tội lỗi. Vì vậy, khi vào trần gian, Đức Kitô nói : Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể. Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội. Bấy giờ con mới thưa : Lạy Thiên Chúa này con đây, con đến để thực thi ý Ngài, như Sách Thánh đã chép về con. Trước hết, Đức Kitô nói : Hy lễ và hiến tế, lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Chúa đã chẳng ưa, chẳng thích, mà đó chính là những thứ của lễ được dâng tiến theo Lề Luật truyền. Rồi Người nói : Này con đây, con đến để thực thi ý Ngài. Thế là Người bãi bỏ các lễ tế cũ mà thiết lập lễ tế mới. Theo ý đó, chúng ta được thánh hóa nhờ Đức Giêsu Kitô đã hiến dâng thân mình làm lễ tế, chỉ một lần là đủ.
Đó là lời Chúa.

Tin Mừng Luca 1, 26-38

Này Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Bà Êlisabeth có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai Sứ thần Gabriel đến một thành miền Galilê, gọi là Nazareth, gặp một Trinh Nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua David. Trinh Nữ ấy tên là Maria. Sứ thần vào nhà Trinh nữ và nói :
Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng Bà. Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. Sứ thần liền nói : Thưa Bà Maria, xin đừng sợ, vì Bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavid, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận. Bà Maria thưa với Sứ thần : Việc ấy sẽ xảy ra thế nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng ! Sứ thần đáp : Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Êlisabeth, người họ hàng với Bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai : bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được. Bấy giờ Bà Maria nói : Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói. Rồi Sứ thần từ biệt ra đi.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Thiên Chúa toàn năng, Giáo Hội nhận biết mình đã khởi đầu trong ngày Con Một Chúa nhập thể. Xin chấp nhận của lễ Giáo Hội tiến dâng mà ban cho chúng con được hân hoan cử hành các mầu nhiệm của Con Chúa. Người hằng sống và hiển trị muôn đời.

Ca hiệp lễ

Này đây Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ con trai, Người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, chúng con tuyên xưng rằng : Con Chúa nhập thể trong lòng Đức Trinh Nữ Maria là Thiên Chúa thật và là người thật. Xin cho bí tích chúng con vừa lãnh nhận củng cố niềm tin chân thật ấy, và xin cho cuộc chiến thắng phục sinh của Con Chúa đem lại cho chúng con ơn cứu độ và niềm vui muôn đời.
Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Truyền Tin
Lm Thêôphilê

LễTruyền Tin được cử hành bên Đông phương từ hồi thế kỷ thứ VI vào ngày 25 tháng 3, và chỉ một thế kỷ sau mới thấy bên Tây phương lấy lại. Giáo Hội mừng lễ Truyền Tin 9 tháng trước lễ Giáng sinh, ngày mà Thiên thần Gabriel được sai đến nhà một cô thiếu nữ tên là Maria báo cho biết Trin nữ được chon làm Mẹ Đấng Mêsia, Con Thiên Chúa. Câu chuyện đã được tác giả Luca ghi lại nơi chương 1, 26-38.

Trong tất cả các văn bản Thánh Kinh liên quan đến Đức Maria thì trình thuật truyền tin được coi như bản văn quan trọng nhất. Từ ngàn xưa các danh hoạ cũng như văn thi sĩ tìm được nguồn cảm hứng bất tận nơi chương Tin Mừng này của Lu-ca.

Sỡ dĩ văn bản truyền tin được nhiều người ưa thích vì tự nó đã là một áng văn đẹp và hay, ở đây Tác giả Tin Mừng thứ

Ba đã tỏ ra tài nghệ viết văn điêu luyện của ông. Khi đi vào chi tiết, cảnh truyền tin còn mạc khải mầu nhiệm Đức Giêsu qua sự Đức Maria nhận lời ưng thuận. Biến cố truyền tin là khởi đầu cho sự hoàn tất mầu nhiệm chan chứa ân sủng lấp đầy nỗi đợi chờ của muôn thế hệ và khai mào một thời đại mới. Các nhà chú giải coi trình thuật truyền tin là văn bản quan trọng nhất về mầu nhiệm nhập thể cũng như biến cố trung tâm điểm của lịch sử ơn cứu rỗi.

Cho dù cảnh truyền tin đặt trọng tâm vào Đức Giêsu, Con Thiên Chúa nhưng cùng lúc Lu-ca đã trưng dẫn điều Maria đón nhận làm cho việc Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử nhân loại có thể thành tựu. Cho nên Lu-ca 1,26-38 còn là văn bản căn bản của khoa "Thánh mẫu học" vì hầu hết mọi phương diện về mầu nhiệm Đức Maria cũng đều được soi sáng qua bản văn này. Khi đọc lại cảnh truyền tin chúng ta cũng sẽ khám phá ra vai trò của Đức Maria.

* * *

Phần suy niệm

Maria được truyền tin

Nguyễn Chính Kết

1. Vai trò quan trọng của Đức Maria trong việc nhập thể của Ngôi Lời

Để làm một con người đúng là người thật, Ngôi Lời cũng cần phải được sinh ra bởi một người nữ. Nếu sinh ra theo một kiểu khác, thì Ngài không còn là một con người đích thực. Vì thế, dù là Thiên Chúa, để được sinh ra thành một con người, Ngài vẫn cần một người nữ cộng tác với Ngài.

Một vị vua trần gian muốn điều gì, thì sẵn sàng ép buộc người khác phải làm theo ý mình, nếu không thì chém đầu hay

bỏ tù họ. Nhưng Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa hoàn toàn tự do, Ngài cũng muốn những người cộng tác với Ngài được hoàn toàn tự do. Vì thế, sự đồng ý của Đức Maria có vai trò quyết định trong việc nhập thể của Con Thiên Chúa. Nếu Mẹ không đồng ý, Thiên Chúa lại phải tìm cách khác, chọn người khác.

2. Thiên Chúa phải nhờ con người và tùy thuộc vào sự quyết định tự do của con người

Qua việc ấy, ta thấy: để dựng nên vũ trụ bao la này, Thiên Chúa không cần sự cộng tác của con người, nhưng để cứu con người, để làm con người hạnh phúc, Ngài rất cần sự cộng tác tự do của con người. Có thể Ngài đành phải chấp nhận bất lực nếu con người không cộng tác, vì Ngài là một Thiên Chúa luôn tôn trọng tự do của con người. Sự việc này được thánh Âu-Tinh nói lên một cách tương tự trong câu: «*Để dựng nên con, Chúa không cần con. Để cứu chuộc con, Chúa cần phải có con cộng tác*». Ngay trong việc dựng nên ta, tuy không cần đến ta, Thiên Chúa cũng rất cần đến cha mẹ ta, đến những bác sĩ săn sóc cho mẹ ta lúc mang thai và sinh nở.

Trong việc cứu nhân loại, làm cho nhân loại hạnh phúc, Con Thiên Chúa đã nhập thể cách đây 2000 năm, và chỉ sống vỏn vẻn có 33 năm. Ngài còn biết bao nhiêu việc phải tiếp tục làm, bao nhiêu người Ngài cần tiếp xúc, bao nhiêu người Ngài muốn giúp đỡ. Ngài vẫn muốn tiếp tục công việc còn dang dở của Ngài qua sự cộng tác của chúng ta. Ngài muốn dùng chúng ta như những dụng cụ của Ngài. Ngài muốn yêu thương bằng trái tim của ta, suy nghĩ bằng khối óc của ta, làm việc bằng đôi tay của ta, đi bằng đôi chân của ta… Ngài sẽ làm được rất nhiều điều vĩ đại cho nhân loại nơi ta nếu ta đồng ý cho phép Ngài dùng ta như một công cụ. Ngài đang mời gọi ta, mong muốn ta chấp nhận để Ngài sử dụng. Chỉ cần ta nói một tiếng «*xin vâng*» như Đức Maria, thì Thiên Chúa sẽ lại «*nhập thể*»

trong bản thân ta để thực hiện công cuộc cứu độ của Ngài. Ngài sẽ sống trong ta, hành động bằng con tim, trí óc và đôi tay đôi chân của ta để cứu nhân loại, để xây dựng Nước Trời tại thế. Ngài đã, đang và sẽ kêu gọi bạn, tôi, chúng ta. Chúng ta đã, đang và sẽ đáp lại lời mời gọi ấy thế nào? Bằng tiếng «*xin vâng*» hay «*xin thôi*»?

3. Đức Maria đã cộng tác với Thiên Chúa bằng niềm tin, phó thác, để mặc Thiên Chúa hành động và làm những gì Ngài muốn

Sau khi Đức Maria thưa tiếng «*xin vâng*», Mẹ đã phó thác tất cả mọi sự trong cuộc đời mình cho Thiên Chúa, để Ngài toàn quyền định đoạt về mình. Mẹ chỉ còn biết vâng theo thánh ý Ngài: Ngài muốn Mẹ sống thì Mẹ vui lòng sống, muốn Mẹ chết thì Mẹ vui lòng chết, muốn Mẹ sướng thì Mẹ sẵn sàng hưởng với tâm tình tạ ơn, muốn Mẹ khổ thì Mẹ cũng sẵn sàng và vui lòng chịu khổ với tâm tình phó thác, tin tưởng rằng Thiên Chúa luôn yêu thương mình và muốn mọi sự tốt đẹp cho toàn nhân loại và cho mình. Vì tràn đầy yêu thương, Mẹ cũng sẵn sàng chấp nhận hy sinh bản thân cho hạnh phúc của tha nhân, cho toàn thể nhân loại. Mẹ không còn sống cho mình nữa, mà sống cho Thiên Chúa. Vì thế, Mẹ không còn coi trọng ý riêng, hạnh phúc riêng, hay tự ái của mình nữa. Mẹ chỉ mong muốn Thiên Chúa được toại nguyện trong mọi ý định của Ngài, trước hết là nơi chính bản thân Mẹ, và sau đó là nơi mọi người. Và Mẹ cố gắng hết sức có thể để thực hiện điều ấy.

4. Thiên Chúa cũng muốn chúng ta cộng tác trong công cuộc cứu chuộc nhân loại của Ngài

Đức Maria cũng là người như chúng ta, Mẹ cũng có những ý muốn riêng tư, và rất mong những ý muốn ấy được thực hiện. Cũng y như chúng ta, Mẹ cũng có những lý do để từ chối lời mời gọi của Thiên Chúa hầu xây dựng cuộc đời theo sở thích của mình. Chẳng hạn ý nguyện của Mẹ là được sống

đồng trinh và độc thân để phụng sự Thiên Chúa. Nhưng Mẹ đã sẵn sàng chấp nhận đi một con đường khác với ý muốn của mình. Và Mẹ đã trở thành người cộng tác số một với Thiên Chúa hay Đức Giê-su trong công cuộc cứu rỗi nhân loại. Thiên Chúa cũng muốn có nhiều Maria để tiếp tục công cuộc cứu độ của ngài. Ngài cũng muốn chúng ta – bạn và tôi – trở nên những Maria khác, với những lời «*xin vâng*» đầy nhiệt thành đáp lại tiếng Ngài.

* * *

LỄ TRUYỀN TIN

Nguyễn Đức Tuyên

Lễ Truyền Tin ghi dấu việc nhập thể của Con Thiên Chúa. Chúng ta cử hành việc Đấng Toàn Năng làm người để cứu nhân loại thoát khỏi sự chết đời đời. Ta cũng cử hành sự đáp lời Thiên Chúa của Mẹ Maria. Nhờ sự phó thác vô lượng, Đức Maria đã chấp thuận cộng tác hoàn toàn với kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Qua Đức Maria, Con Thiên Chúa mặc lấy nhân tính, để qua Ngài mà toàn thể loài người được cứu rỗi. Nhờ đón nhận sự vâng lời và tín thác, Đức Maria đã thay đổi sự bất tuân chống lại Thiên Chúa của người nữ đầu tiên là Eva.ø

Phụng vụ hôm nay nhắc tới việc Đức Kitô đến để thực thi ý Cha Ngài bằng việc mặc lấy xác phàm trong lòng Đức Trinh Nữ Maria để cứu độ loài người – Đấng mang danh Emmanuel- sẽ bãi bỏ các lễ tế cũ mà thiết lập lễ tế mới và con người được thánh hóa nhờ Ngài. Ngày truyền tin được sứ thần thông báo:*'Mừng vui lên, Đấng đầy ơn phúc, Đức Chúa ở cùng Bà",""Đối với Thiên Chúa không có gì là không thể làm được",* tiếp theo là tuyên tín*:"Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa".*

Hãy suy niệm về tầm quan trọng sự việc đáp lời thiên sứ của Đức Maria trở nên cao trọng như thế nào khi Ngài tự nguyện tuân phục và trả lời Xin Vâng:"*xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói" (Lc 1:38)*. Tin tưởng, trung thành, hy vọng, khiêm cung, vâng phục và yêu mến..., tất cả qui chiếu vào một lời ngắn gọn đó và từ đấy thế giới được thay đổi đến muôn đời. Đã có rất nhiều lần Mẹ Maria chứng tỏ cuộc sống trung tín giống như buổi truyền tin. Trong cuộc đời, Mẹ sống khiêm nhường phục tùng trong thần khí. Suốt cuộc đời Mẹ sống tuỳ thuộc vào thần khí và trở nên chứng nhân vĩ đại trong cuộc sống mới mà Đức Giêsu Kitô giáng trần đem đến cho tất cả chúng ta.

Trong sự hiến dâng trọn vẹn cho Thiên Chúa, Đức Maria là tấm gương sáng chói cho chúng ta. Mỗi người chúng ta đã được Chúa chọn. Trong bí tích Thánh Tẩy, Thánh Thần đã đến và đổ tràn thần khí trên mỗi người chúng ta nhờ tình yêu vô lượng của Chúa Giêsu. Ngôi Hai đã đến cư ngụ trong chúng ta để đổi mới và khi ta đặt lòng tin vào Ngài. Trở nên con cái Chúa, chúng ta có cơ hội làm cho Chúa biểu hiện trong thế giới luôn cần tới Ngài.

Giống như Đức Maria, chúng ta cũng được mời gọi trả lời Xin Vâng không phải một lần mà nhiều lần trong cuộc đời. Giống như Mẹ, chúng ta cũng được mời gọi kết hợp thân mật với Chúa Thánh Thần, để ta là nơi trú ngụ của Ngài, lắng nghe tiếng Ngài, hành động theo sự chỉ dẫn của Ngài. Hãy cầu xin Chúa Kitô ngự trị trong tâm hồn chúng ta hôm nay, hãy đón nhận sự chữa lành và biến cải tâm hồn để chúng ta đem Chúa Kitô đến cho thế giới.

Lạy Chúa Kitô, xin hãy ngự vào lòng con và đổi mới con. Xin hãy dùng con làm khí cụ theo ý muốn của Chúa.

*

* * *

Ngày 31 tháng năm

ĐỨC MARIA THĂM VIẾNG BÀ ÊLISABETH

Lễ kính

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Tất cả những ai kính sợ Chúa Trời, Đến mà nghe tôi kể Việc Chúa đã làm để giúp tôi. *(Halêluia).*

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Cha là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, ngay khi còn cưu mang Thánh Tử Giêsu, Thánh Mẫu Maria đã được Cha soi sáng và Người đã đi thăm bà Êlisabeth. Xin cho chúng con hằng mau mắn nghe theo Chúa Thánh Thần hướng dẫn, để được cùng Đức Maria ngợi khen Cha muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Cha là Thiên Chúa và là Chúa chúng con Người hằng sống và hiển trị cùng Cha hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.

Bài Đọc Xp 3, 14-18a

Đức Vua của Israel đang ngự giữa ngươi, chính là Đức Chúa.

Lời Chúa trong sách Ngôn sứ Xô-phô-nia.

Reo vui lên, hỡi thiếu nữ Sion, hò vang dậy đi nào, nhà Israel hỡi ! Hỡi thiếu nữ Giêrusalem, hãy nức lòng phấn khởi. Án lệnh phạt ngươi, Đức Chúa đã rút lại, thù địch của ngươi, Người đã đẩy lùi xa. Đức Vua của Israel đang ngự giữa ngươi, chính là Đức Chúa. Sẽ chẳng còn tai ương nào khiến ngươi phải sợ. Ngày ấy, người ta sẽ bảo Giêrusalem : Này Sion, đừng sợ, chớ kinh hãi rụng rời. Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi đang ngự giữa ngươi, Người là Vị Cứu Tinh, là Đấng anh hùng. Vì ngươi, Chúa sẽ vui mừng hoan hỷ, sẽ lấy tình thương của Người mà đổi mới ngươi. Vì ngươi, Chúa sẽ nhảy múa tưng bừng như trong ngày lễ hội.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Is 12, 2-3.4bcd.5-6

Tin Mừng Lc 1, 39-56

Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này ?

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Hồi ấy, Bà Maria vội vã lên đường, đến miền núi, vào một thành thuộc chi tộc Giuđa. Bà vào nhà ông Giacaria và chào hỏi bà Êlisabeth. Bà Êlisabeth vừa nghe tiếng Bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng : Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này ? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em. Bấy giờ Bà Maria nói :
Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,
Thần trí tôi hớn hở vui mừng,
vì Thiên Chúa Đấng cứu độ tôi.

Phận nữ tỳ hèn mọn,
người đoái thương nhìn tới ;
từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc.
Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả,
danh Người thật chí thánh chí tôn !
Đời nọ tới đời kia,
Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người.
Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh,
dẹp tan phường lòng trí kiêu căng.
Chúa hạ bệ những ai quyền thế.
Người nâng căo mọi kẻ khiêm nhường.
Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư,
người giàu có, lại đuổi về tay trắng.
Chúa độ trì Israel, tôi tớ của Người,
như đã hứa cùng cha ông chúng ta,
vì Người nhớ lại lòng thương xót
dành cho tổ phụ Abraham
và cho con cháu đến muôn đời.
Bà Maria ở lại với bà Êlisabeth độ ba tháng, rồi trở về nhà.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Thiên Chúa uy linh cao cả, xưa Chúa đã vui lòng chấp nhận cử chỉ bác ái của Thánh Mẫu Maria, khi người mau mắn đi thăm bà Êlisabeth. Nay xin Chúa cũng thương chấp nhận của lễ chúng con dâng và cho chúng con hưởng nhờ ơn cứu độ.
Chúng con cầu xin

Ca hiệp lễ

Từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc, Vì Đấng Toàn năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả. Danh Người thật chí thánh chí tôn. *(Haleluia).*

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, xin cho Giáo Hội biết ca tụng Chúa vì bao công trình kỳ diệu Chúa làm nên. Và như xưa thánh Gioan Tẩy giả đã nhảy mừng
vì nhận biết Đức Kitô còn trong lòng mẹ, nay xin cho Giáo Hội, qua bí tích Thánh Thể này, cũng hân hoan đón rước Đức Kitô hằng sống, Đấng hiển trị muôn đời.

*** * ***

Lịch sử
Lễ Đức Maria thăm viếng bà Êlisabét

Lm Thêôphilê

Trước đây, lễ Thăm Viếng được cử hành vào ngày 2 tháng 7, trong tuần Bát nhật ngày sinh của thánh Gioan Tẩy Giả. Khi Đứùc Giáo Hoàng Phaolô VI canh tân lịch Phụng vụ, lễ này được dời vào ngày 31 tháng 5, tức là có sự cắt khoảng 3 tháng giữa biến cố Truyền tin ngày 25 tháng 3 với ngày sinh nhật của Đấng Tiền Hô ngày 24 tháng 6.

Ý lễ đã thấy xuất hiện từ hồi thế kỷ thứ VI do thánh Bonaventure và các tu sĩ dòng Phan sinh cổ động và chỉ được toàn thể Giáo Hội cử hành dưới thời Đức Giáo Hoàng Boniface IX vào năm 1389.

* * *

Phần suy niệm

THĂM VIẾNG VÀ BÀI CA MAGNIFICAT[1]
Lm Augustin George

(....) Có thể đối với thời khởi thủy Kitô giáo, việc Gioan sinh trước Chúa Giêsu đã được xem là một sự việc khó giải thích: Dân chúng xưa thường cho rằng kẻ sinh trước bao giờ cũng quan trọng hơn (vì thế Gioan phải nhấn mạnh: "*Kẻ đến sau tôi sẽ vượt trên tôi...*"). Ở đây, chính Chúa Giêsu khởi xướng công việc của mình bằng cách ban Thánh Thần cho Gioan. Hai bà mẹ phục vụ cho hai con, nên ta gọi *Thăm viếng* trước hết là sự tôn phong Gioan Tẩy Giả làm Tiên Tri của Chúa. "*Đứa trẻ sẽ tràn đầy Thánh Thần ngay trong bụng mẹ mình* ".

"*Do từ đâu mà Mẹ của Chúa tôi đến với tôi?*". Qua miệng Elisabeth, đây chính là tiếng nói của Gioan Tẩy Giả vang dội đến chúng ta: Đứa trẻ nhảy mừng trong lòng mẹ, và Elisabeth là phát ngôn của con mình như Maria là người mang Chúa Giêsu đến. Nếu chúng ta muốn suy niệm về mầu nhiệm Maria thì nên nhớ điều nầy: Maria là nữ tỳ của Chúa.

Cũng cần lưu ý đến nét tinh tế của bản văn: nó không nói ngay cả đến việc Chúa Giêsu đã được thụ thai. Nhưng, ngay khi Chúa được thụ thai, thì Maria chổi dậy và ra đi, trung tín, ngoan ngoãn vâng phục tất cả những lời gọi của Thánh Thần, một nữ tỳ trung tín và vâng phục con mình. Thăm viếng thật chính là hành động truyền bá Tin Mừng đầu tiên: Maria sẽ

[1] Trích trong cuốn "**Đức Maria trong Tân Ước"**, *Augustin George*, xb Định Hướng Tùng thư , 2003

mang con mình - đấng sẽ ban Thánh Thần - đến. Thăm viếng, đó chính là sự trung tín của Maria giúp Chúa Giêsu hoàn thành điều đã được loan báo về Gioan: "*Đứa trẻ sẽ tràn đầy Chúa Thánh Thần từ trong bụng mẹ mình*". Thăm viếng, trên hết là sự xức dầu tôn phong Gioan Tẩy Giả làm tiên tri. Hai bà mẹ phục vụ hai con. Elisabeth làm kẻ phát ngôn, Maria mang Chúa đến.

Thăm viếng còn diễn tả phận vụ khác, vì Elisabeth được soi sáng nhận ra "**Chúa**" của bà (đó là tên gọi của Đấng Thiên Sai): ở đây vị Tiền hô đã chỉ cho biết Đấng Thiên Sai. Bà ca ngợi Maria.

Chúng ta hãy so sánh các câu 20 và 45:

- Ở câu 20: "*Ngươi sẽ bị câm cho đến ngày mọi sự việc xảy ra, **vì ngươi đã không tin** những lời sẽ được thực hiện đúng lúc*".
- Ở câu 45: "*Em thật có phúc, **chính em đã tin rằng** những gì Chúa nói sẽ thể hiện*".

Khi Elisabeth ca tụng Maria về lòng tin của cô, không phải nói đến việc Thăm viếng, nhưng là nội dung của Truyền Tin.

Trong Thăm viếng người ta giải thích và kết luận về những gì đã xảy ra trong biến cố Truyền Tin. Trong biến cố nầy, Maria đã thuận ý, nhưng người ta không biết đến tình cảm của cô; người ta thấy cô là nữ tỳ của Chúa. Chính Thăm viếng giải thích chuyện nầy. Cho đến lúc đó, Maria không nói gì được cả. Nhưng được Thánh Thần soi sáng, Elisabeth nói lên và Maria có thể mở miệng nói: vì có một kẻ biết được công việc. Bài ca Magnificat không phải là kết luận của Thăm viếng cho bằng nó chính là kết luận của phần đầu cuốn Tin Mừng: báo tin về Gioan Tẩy Giả, truyền tin về Chúa Giêsu, thánh hiến Gioan Tẩy Giả. Maria hát lên cảm tạ Thiên Chúa đã ban Chúa Giêsu. Đó là kết luận về sự thụ thai Chúa Giêsu.

Ta có thể so sánh *1, 25* và *1, 48-49*. Ở *1, 25*: "*Đó là việc Chúa làm cho tôi từ ngày* ***Ngài đoái nhìn*** *tôi để cất khỏi tôi tớ Ngài sự sỉ nhục*". Ở *1, 48*: "***Chúa đã đoái nhìn*** *phận hèn của tôi tớ người...*" Niềm vui của Maria đi đôi với niềm vui Elisabeth.

Như thế Thăm viếng trình bày cho chúng ta việc hoàn tất công việc thánh hiến Gioan Tẩy Giả và cũng nói lên phản ứng của Maria.

Cấu trúc của đoạn văn

Trước hết chúng ta có một bản văn ký thuật: cuộc hành trình của Maria, việc gặp gỡ Elisabeth, tuyên dương hồng phúc. Sau đó, bài ca tụng *Magnificat*, một bài Thánh Vịnh viết theo lối văn rất cổ điển và thoạt tiên xem ra không mấy độc đáo (mỗi đầu câu, người ta có thể viết những câu tương tự trích trong các Thánh Vịnh). Nét mới lạ của bài ca *Magnificat* không phải trong phương cách hành văn, nhưng nơi ý nghĩa của nó, trong biến cố mà bài ca chúc tụng. Đây là một bản Thánh Vịnh tạ ơn và cần phân biệt hai phần:

- *a) 46- 50*: lời cảm tạ của một phụ nữ về ơn phúc Chúa đã ban cho cô.

- *b) 51- 55*: lời cảm tạ về ơn cứu độ toàn Dân của Thiên Chúa, về Giao ước được thực hiện.

Ơn phúc của Maria là ơn phúc ban cho Dân Chúa và lời nói của Maria, trong phần hai của bài Magnificat, là lời của Giáo Hội. Trong giờ phụng vụ lời kinh long trọng ban chiều, kinh Magnificat được đọc lên không phải chỉ là lời cầu xin Đức Maria nhưng là bài ca của Giáo Hội mà Maria là người đầu tiên đã cất tiếng hát. Chúng ta đi vào trong lời cầu nguyện của Maria, đấng đã hành động nhân danh nhân loại trong bài ca Magnificat cũng như trong biến cố Truyền Tin lúc bà là "con gái Sion". Luca cho ta thấy Maria mở rộng người mình với thế giới, với Dân Chúa. Và người ta không thể là Kitô hữu nếu

không vượt qua những vấn đề cá nhân, những ơn ích được ban riêng cho mình.

Bài ca Magnificat thật sự nói đến những gì Chúa đã ban cho Maria: "*Tất cả các thế hệ sẽ nói rằng tôi có phúc*" và sự việc đó ăn khớp với điều Elisabeth vừa nêu lên: "*Em thật có phúc, em là người đã tin...*".

Nếu đặt nội dung nầy tương quan với: "*Phúc thay vú... còn có phúc hơn nữa, những ai nghe lời Thiên Chúa...*", ta sẽ rõ: Maria là kẻ tin , chỉ cho chúng ta đường phải theo.

Maria ca ngợi ơn cứu độ nơi Chúa Giêsu Kitô và dưới hai khía cạnh:

◆- Ơn cứu độ của những kẻ nghèo, đảo lộn thang bậc của các giá trị: "*Ngài đã cho kẻ đói khát đầy của, Ngài đã lật nhào những kẻ quyền thế...*". Đây là những mối phúc đã được mặc khải cho Maria trong một sự kiện: mọi người đã chờ đợi một Đấng Thiên Sai đầy quyền uy, chiến thắng, chinh phục bằng dao gươm, và khi Maria đón nhận Đấng Thiên Sai thật sự, chỉ có cô là người biết về Ngài. Thời sự bên ngoài không gì thay đổi: quân La Mã xâm lăng vẫn còn đó, tội ác đang hoành hành... Ơn cứu độ được ban cho trong thầm lặng và kín đáo, nơi kẻ nghèo và khiêm tốn, những kẻ biết nhìn thấy. Kinh Magnificat là một chân dung về cuộc sống siêu nhiên của Maria, nó định nghĩa một lối đi vào mầu nhiệm Chúa Giêsu, một phương cách hiểu biết về mầu nhiệm đó.

◆- *Trung tín:* Chúa đã chu toàn Giao ước, Ngài đã nhớ lại lời Ngài hứa, Ngài thực hiện điều Ngài đã nói với Abraham, Ngài trung tín với tình yêu của Ngài. *(...)*

* * *

ĐỨC MARIA THĂM VIẾNG BÀ ÊLISABETH

Nguyễn Chính Kết

1. Tình thương được biểu lộ bằng hành động của Đức Maria

Khi truyền tin cho Đức Ma-ri-a, sứ thần cho biết bà Ê-li-sa-bét đã mang thai được 6 tháng. Sự việc này chắc chắn chỉ có hai vợ chồng Da-ca-ri-a các Ê-li-sa-bét biết với nhau. Hai ông bà không thể ngờ được nay lại có thêm Ma-ri-a cũng biết. Nhưng điều đáng chúng ta suy nghĩ là thái độ của Ma-ri-a khi biết tin ấy, là «*vội vã lên đường*» để đi thăm người chị họ của mình đang mang thai, đang khi chính mình cũng bắt đầu mang thai. Người trong thời kỳ đầu mang thai thường có triệu chứng mỏi mệt, dễ khó chịu, dễ buồn bực, v.v… Đoạn Tin Mừng cho biết nhà bà Ê-li-sa-bét ở «*một thành thuộc chi tộc Giu-đa*», tức vùng Giu-đê ở miền nam Do Thái, đang khi Ma-ri-a lại ở làng Na-da-rét thuộc vùng Ga-li-lê ở miền bắc. Hành trình của Ma-ri-a phải dài trên 100km, phải trải qua nhiều đồi núi. Điều đó cho thấy Ma-ri-a yêu quí chị họ mình biết chừng nào. Sự yêu quí ấy không phải chỉ do cảm tình tự nhiên, mà còn do tình yêu thương mà Mẹ đối xử với tất cả mọi người.

2. Thăm viếng là đem niềm vui và chính Đức Ki-tô đến cho người khác

Khi đến thăm Ê-li-sa-bét, Ma-ri-a không chỉ đến với tình yêu chân thật của mình, mà nàng còn đem Đức Giê-su đến với mẹ con bà Ê-li-sa-bét. Nhờ đó, nàng đem niềm vui và hạnh phúc chân thật đến với họ. Ngay cả con trẻ Gio-an trong bụng mẹ cũng cảm nhận được niềm vui ấy và nhảy lên vui sướng.

Khi ta đến thăm ai do tình thương thúc đẩy, lúc ấy ta có Chúa trong lòng, và đến thăm họ chính là đem Chúa đến cho họ. Tình thương của ta sẽ giúp họ cảm nhận được Chúa ở trong ta, và nhờ đó họ được biến đổi, lãnh nhận được niềm vui, sức mạnh, hạnh phúc, và nhiều ơn lành khác từ Thiên Chúa. Đem Chúa đến cho họ, đó là điều tốt nhất mà ta có thể làm cho họ, nhất là khi họ đang gặp đau khổ, nghịch cảnh, đang chán nản,

thất vọng. Rất có thể nhờ đó, ta kéo họ ra khỏi tình trạng ấy, nhờ sức mạnh của Chúa ban cho họ qua sự thăm viếng của ta.

3. Hãy yêu thương bằng hành động cụ thể

Ma-ri-a rất yêu thương người chị họ mình. Ta chỉ biết được điều ấy khi thấy Ma-ri-a vừa biết tin chị mình mang thai là vội vã lên đường đi thăm chị, bất chấp đường xá xa xôi và tình trạng sức khỏe bất bình thường của mình. Tình yêu ấy không chỉ dấu kín trong lòng, mà được biểu lộ thành hành động. Đúng là «*yêu nhau tam tứ núi cũng trèo, thất bát sông cũng lội, cửu thập đèo cũng qua*».

Tình yêu đích thực phải biểu lộ thành hành động. Tình yêu tuy ẩn sâu kín trong lòng con người không ai thấy được, nhưng nếu là tình yêu đích thực thì nó luôn luôn được biểu lộ ra ngoài thành những ánh mắt trìu mến, cử chỉ yêu thương, lời nói dịu dàng, và nhất là bằng sự quan tâm, giúp đỡ, hy sinh thật sự cho người mình yêu. Tình yêu không thể dấu kín. Tình yêu dấu kín trong lòng là tình yêu đáng nghi ngờ. Nếu «*đức tin không có hành động là đức tin chết*» (Gc 2,17.26), thì một cách tương tự, tình yêu không được biểu lộ cụ thể là tình yêu giả hiệu. Chính «*Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, đã **biểu lộ** lòng nhân hậu và lòng yêu thương của Người đối với nhân loại*» (Tt 3,4), và «*Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta **được biểu lộ** như thế này: Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian để nhờ Con Một của Người mà chúng ta được sống*» (1Ga 4,9). Vì thế, chúng ta hãy biểu lộ tình yêu của mình đối với mọi người bằng những cử chỉ, lời nói và hành động cụ thể.

* * *

ĐỨC MARIA THĂM VIẾNG BÀ ELISABETH

Nguyễn Đức Tuyên

Cuộc thăm viếng của Đức Maria dành cho người chị họ Elisabeth đánh dấu cuộc gặp gỡ giữa hai người phụ nữ tin tưởng vào lời Chúa dành cho hai vị đó và cho con người. Họ đã hợp tác với kế hoạch của Thiên Chúa trong công trình cứu rỗi con người được báo trước qua việc nhập thể và sinh ra của Đức Kitô. Cuộc thăm viếng còn mang một ý nghiã sâu xa hơn một cuộc hội ngộ của hai tín hữu công chính; nó được coi như sự chiếu sáng toàn bộ kế hoạch của Thiên Chúa để cứu độ con người.

Đức Maria làø một con người, nên khi đối diện với những biến cố bất ngờ đến với Mẹ và người bà con Elisabeth, hẳn Mẹ cảm nhận một nỗi lo âu và bất định. Nhưng sự chung thuỷ của niềm tin đã lướt thắng những gì ngăn cản Mẹ trên con đường tín thác vào Thiên Chúa.

Đức Maria vội vã đến thăm Elisabeth và Elisabeth lớn tiếng biểu lộ niềm vui khi đón tiếp Maria, được nhìn dưới ánh sáng cao cả mà Yahweh Thiên Chúa đã làm cho con người. Giao ước đầu tiên Thiên Chúa làm cho con cái Israel qua Abraham, tiếp theo là giao ước thứ hai Thiên Chúa làm qua Con Ngài là Đức Giêsu dành cho mọi người. Đức Maria nối kết hai giao ước lại với nhau. Cuộc thăm viếng còn tỏ cho ta thấy một cảnh tượng đầy hạnh phúc, lòng tràn ngập niềm vui của Đức Maria để chia sẻ ơn viên mãn với người chị họ.

Cuộc thăm viếng chỉ dậy chúng ta một sự thật quan trọng mà ta có thể áp dụng vào cuộc sống cá nhân đối với Thiên Chúa. Đức Maria, Đấng đầy ơn phúc (Lc 1:28), đã tìm kiếm mọi sự trên hết để sống cho Chúa và làm mọi sự theo thánh ý (Lc 1:38). Kết quả là cuộc đời của Mẹ với Thiên Chúa phản ảnh hai điều song hành là mến Chúa và yêu người (Lc 10:27-28), và việc thăm viếng Elisabeth trong khi bà cần tới sự giúp đỡ của Mẹ phản ánh tình yêu dành cho Chúa và ước muốn thực hành theo thánh ý Chúa. Cuộc thăm viếng của Mẹ làm tràn

ngập niềm vui trong tâm hồn ta bởi đó là dấu chứng Thiên Chúa hoạt động trong con dân Ngài.

Phụng vụ nhắc nhở ta *"hằng mau mắn nghe theo Chúa Thánh Thần hướng dẫn, để được cùng Đức Maria ngợi khen Cha muôn đời"* và " *án lệnh phạt ngươi Đức Chúa đã rút lại, thù địch của ngươi, Người đã đẩy lui."*

Chúng ta đồng hành với Mẹ Maria trên những nẻùo đường tình yêu, theo gót Elisabeth là hiện thân của những chị em, những anh em trần gian, và cùng họ thiết lập một mối dây đức tin và ca ngợi. Lúc đó bài Magnificat trở thành bài ca tuyệt hảo cảm tạ Thiên Chúa, không những của cuộc thăm viếng của Đức Maria, mà cả cuộc hành hương của chúng ta trong hi vọng. Hành hương tượng trưng niềm hi vọng của con người trên đường dương thế, con người lữ hành.

Lạy Chúa Thánh Thần, con cảm tạ Ngài về lòng trung tín Ngài đã ban cho Đức Maria và cho toàn thể Giáo hội. Xin hãy thêm sức cho con trong thần linh để con trao phó những lo âu cho Ngài, khi con qui hướng ý tưởng con vào tình yêu cao cả cuả Thiên Chúa.

*

* * *

Thứ bảy sau Chúa nhật II sau lễ Hiện Xuống

TRÁI TIM VÔ NHIỄM ĐỨC MẸ

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Lạy Chúa, được Ngài cứu độ, lòng con sẽ vui mừng Con sẽ hát bài ca dâng Chúa vì phúc lộc Ngài ban.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Thiên Chúa chí thánh, Chúa đã làm cho Trái Tim Đức Trinh Nữ Maria nên cung điện xứng đáng của Chúa Thánh Thần ; vì lời Đức Trinh Nữ chuyển cầu xin thương giúp chúng con cũng trở nên đền thờ Chúa ngự.
Chúng con cầu xin

Bài Đọc Is 61, 9-11

Tôi mừng rỡ muôn phần nhờ Đức Chúa.

Lời Chúa trong sách Ngôn sứ Isaia.

Có lời Đức Chúa phán với dân Người : Dòng dõi các ngươi sẽ nấc tiếng giữa chư dân, và giống nòi các ngươi sẽ lừng danh giữa muôn nước. Tất cả những ai thấy các ngươi sẽ biết rằng các ngươi là một dòng dõi được Đức Chúa ban phúc lành. Tôi

mừng rỡ muôn phần nhờ Đức Chúa, nhờ Thiên Chúa tôi thờ, tôi hớn hở biết bao !
Vì Người mặc cho tôi hồng ân cứu độ, choàng cho tôi đức chính trực công minh, như chú rể chỉnh tề khăn áo, tựa cô dâu lộng lẫy điểm trang. Như đất đai làm đâm chồi nẩy lộc, như vườn tược cho nở hạt sinh mầm, Đức Chúa là Chúa Thượng cũng sẽ làm trổ hoa công chính, làm trỗi vang lời ca ngợi trước mặt muôn dân.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca 1Sam 2, 1.4-5.6-7

Tin Mừng Lc 2, 41-51

Đức Maria hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Hằng năm, cha mẹ Đức Giêsu trẩy hội đền Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. Khi Người được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền,
như người ta thường làm trong ngày lễ. Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ chẳng hay biết. Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lữ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giêrusalem mà tìm. Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các bậc thầy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe Cậu nói cũng kinh ngạc về trí thông minh và những lời đối đáp của Cậu. Khi thấy con, hai ông bà sửng sốt, và mẹ Người nói với Người : Con ơi, sao con lại làm cho cha mẹ như thế ? Con thấy không, cha con và mẹ đây đang phải cực lòng tìm con ! Người đáp : Sao cha mẹ lại tìm con ? Cha mẹ không biết là con có bổn phận ở nhà của Cha con sao ? Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói. Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nazareth và hằng vâng phục các

Ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, nhân ngày lễ kính Đức Trinh Nữ Maria, Thánh Mẫu của Đức Kitô, Con Chúa, chúng con dâng tiến Chúa lời cầu nguyện và lễ vật này. Xin Chúa thương chấp nhận, và đưa chúng con tới gần Chúa hơn nữa.
Chúng con cầu xin

Ca hiệp lễ

Đức Maria hằng ghi nhớ mọi điều ấy Và suy đi nghĩ lại trong lòng.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, Chúa vừa cho chúng con tham dự vào mầu nhiệm Thánh Thể, nhân ngày kính nhớ Đức Trinh Nữ Maria, cúi xin Chúa nhận lời chúng con khẩn cầu cho chúng con được dầy tràn ân sủng và được thấm nhuần ơn cứu độ muôn đời.
Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Trái Tim Vô nhiễm Đứùc Mẹ
Thứ bảy sau Chúa nhật II lễ Hiện Xuống

Lm Thêoêphile

Ngày 6 tháng 2 năm 1648, thánh Jean Eudes, đấng sáng lập dòng Đức Giêsu và Đức Maria, đã dâng lễ kính Trái tim Đức Maria dù gặp phải sự chống đối dữ dội đến từ nhóm

Jansénisme. Đức Giáo Hoàng Piô IX ngày 21 tháng 7 năm 1855 đã chuẩn nhận ý lễ.

Ngày 8 tháng 12 năm 1942, dịp mừng 25 năm các cuộc hiện ra tại Fatima, Đức Giáo Hoàng Piô XII dâng hiến Giáo Hội và nhân loại cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Maria, và năm 1944, Ngài đặt lễ này vào ngày 22 tháng 8 trong lịch Phụng vụ theo Giáo Hội La tinh. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI ngày 21 tháng 11 năm 1964, khi bế mạc cuộc họp lần thứ 3 của Công đồng Vatican II cũng làm cuộc dâng hiến tương tự.

Và theo lịch Phụng vụ Canh tân, lễ này được cử hành vào ngày thứ bảy của tuần lễ thứ 3 sau lễ Hiện Xuống tức là ngay ngày hôm sau lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

* * *

Phần suy niệm

TRÁI TIM VÔ NHIỄM ĐỨC MẸ

Nguyễn Đức Tuyên

Trong khi chúng ta cử hành Lễ kính Trái Tim Vô Nhiễm Đức Maria hôm nay, Chúa mời gọi chúng ta suy niệm về niềm tin mà Đức Maria biểu lộ qua cuộc sống của Ngài, một niềm tin rất nhân bản. Khi Mẹ và thánh Giuse khám phá ra Chúa Giêsu không có mặt trong đám hành hương lúc trở về, các Ngài rất bối rối và lo lắng. Lật đật trở lại Giêrusalem, các Ngài lo âu tìm kiếm khắp thành phố, hỏi han tin tức xem có ai biết Đức Giêsu ở đâu không.

Hãy mường tượng ra mọi suy nghĩ và xúc động mà Đức Maria có trong lúc đó. Hãy phác họa ra sự sầu khổ và lo âu khi tăng khi giảm của Đức Maria trong lúc tìm kiếm Con Ngài.

Làm sao Mẹ lại thất lạc người Con đầy hứa hẹn, Đấng Messia, con duy nhất của Ngài? Hãy hình dung ra sự thảnh thơi, điều kỳ diệu và niềm vui tràn ngập trái tim Me,ï ba ngày sau khi tìm thấy Con mình trong đền thờ, đang đàm luận với những luật sĩ. Sau cùng, làm sao tưởng tượng được nỗi kinh ngạc khi Mẹ nghe lời Con nói:" *Cha mẹ không biết là con có bổn phận ở nhà của Cha con sao?"(Lc 2:49).* Chúa muốn sửa chữa mẹ chăng? Trách móc mẹ chăng? Kêu gọi một niềm tim sâu xa hơn nữa chăng?

Luca, một nhà quan sát sâu sắc về thân phận con người, muốn hé mở cho chúng ta rằng trong khi Mẹ Maria không hiểu hết những việc đã sảy ra, Ngài vẫn:*"hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng" (Lc 2:51).* Đây chính là chìa khóa "trái tim vô nhiễm" của Ngài. Kinh nghiệm một chuỗi dài những xúc động nhân bản mà mỗi con người thường gặp, Mẹ Maria luôn luôn ghi nhớ lời Thiên Chúa Cha và ngoan ngoãn tuân theo ý Chúa Thánh Thần. Mẹ tạo cho mình thói quen để phản ứng về những gì Thiên Chúa làm trong cuộc đời Mẹ và không để cho những giao động nhất thời dìm đời mình xuống.

Phụng vụ hôm nay nhắc lại, Chúa đã làm cho Trái Tim Đức Trinh Nữ Maria nên cung điện xứng đáng của Chúa Thánh Thần, Chúa cũng mặc cho ta hồng ân cứu độ, choàng cho ta đức chính trực công minh. Phúc Âm hôm nay cũng nhắc lại việc Chúa Giêsu "trở về Nazareth và hằng vâng phục các Ngài. Riêng Mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng.

Chúng ta có thể học hỏi gương sáng nơi Đức Maria. Cũng như trường hợp Mẹ, Chúa muốn chúng ta tạo thói quen phản ứng biết cầu nguyện trước mọi hoàn cảnh và dấn thân hàng ngày. Chúa muốn ta tuân giữ lời Ngài và để cho những lời hứa của Ngài hướng dẫn trái tim ta. Không có trường hợp nào mà Thiên Chúa không thể làm được nếu ta biết qui hướng về Ngài

và cộng tác với ơn sủng của Ngài. Hãy đặt để niềm tin của ta nơi Chúa Giêsu và lưu giữ lời Ngài trong trái tim ta.

Lạy Chúa Giêsu, con cần Chúa. Con trao cho Chúa tất cả những nỗi ưu phiền, lo lắng, sợ hãi, và những sự phấn đấu của riêng con. Lạy Chúa, xin hãy đến và làm cho con trở nên một kitô hữu đích thực.

* * *

Trái tim vô nhiễm của Đức Maria

Nguyễn chính Kết

1. Trái tim vô nhiễm của Đức Maria

Hôm nay Giáo Hội mừng kính Trái Tim vô nhiễm của Mẹ Ma-ri-a. Trái tim là biểu tượng của tình yêu. Trái tim vô nhiễm là hình ảnh biểu tượng cho tình yêu dâng hiến trọn vẹn cho Thiên Chúa và tha nhân, là tình yêu hoàn toàn vị tha, không vương một chút ích kỷ nào. Một tình yêu như vậy thì không thể phạm một tội lỗi nào, vì tội lỗi chỉ nảy sinh trong tình trạng thiếu hay không có tình yêu. Trái tim vô nhiễm của Mẹ Ma-ri-a, tuy tràn đầy tình yêu, nhưng cũng vì thế mà tràn đầy đau khổ. Trái tim này đã được tiên tri Si-mê-on tiên báo là sẽ bị «*một lưỡi gươm đâm thâu qua*» (Lc 2, 34-35).

Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy trái tim vừa đầy tình yêu được biểu lộ qua cách đối xử của Mẹ Ma-ri-a với con, mà cũng vừa đầy đau khổ vì sứ mạng của con mình. Qua bài Tin Mừng, ta có thể hình dung ra cảnh tượng Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se phải lo lắng, buồn phiền, đau khổ vì lạc mất con. Cha mẹ nào mà chẳng có lần kinh nghiệm nỗi lo lắng vì lạc mất con, thậm chí trong nhiều ngày. Trong hoàn cảnh đầy âu lo ấy, thái độ của mỗi người khác nhau. Ta hãy tìm hiểu xem thái độ của Đức Mẹ thế nào khi gặp tình huống ấy.

2. Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se phải lo lắng vì Đức Giê-

su

Gia đình Thánh Gia ở Na-da-rét, xứ Ga-li-lê, thuộc miền bắc nước Do Thái. Từ đó đến Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê thuộc miền nam để dự lễ Vượt Qua thì phải vượt qua khoảng 150 cây số đường bộ. Với phương tiện thô sơ ngày đó chắc hẳn phải đi mất 2, 3 ngày. Vào thời điểm lễ Vượt Qua ấy đền thờ rất đông người. Khi hành lễ, hai ông bà chắc hẳn không được đi chung với nhau, vì theo tục lệ Á châu thời xưa, tại những nơi linh thánh thì nam theo nam, nữ theo nữ. Đức Giê-su lúc ấy đã 12 tuổi, còn là trẻ con, nên có thể lúc ở với mẹ, lúc ở với cha, có lúc ở với bà con thân thuộc. Vì thế, khi ra về, ông tưởng con đi với bà, bà tưởng con đi với ông, khi gặp nhau không thấy con thì lại tưởng con đi với bà con thân thuộc. Hai ông bà tạm an tâm đi về, nhưng vẫn luôn luôn hỏi thăm về con. Đi suốt một ngày đường mới khám phá ra con mình cũng chẳng đi với bà con thân thuộc. Hai ông bà buộc phải quay trở lại Giê-ru-sa-lem, trong lòng hết sức lo âu.

Sau ba ngày tìm kiếm, hai ông bà mới tìm thấy con trong đền thờ cùng với các bậc thông thái. Trong hoàn cảnh ấy, người bình thường chắc phải buông ra những lời cay đắng, thậm chí la mắng, đánh đập con cho thỏa cơn bực tức vì phải lo lắng khổ cực suốt mấy ngày trời.

3. Phản ứng của Đức Ma-ri-a

Nhưng Tin Mừng kể lại: phản ứng của Đức Ma-ri-a thật nhẹ nhàng. Ngài trách yêu con: «*Con ơi, sao con lại làm cho cha mẹ như thế? Con thấy không, cha con và mẹ đây đang phải cực lòng tìm con*». Câu trả lời của Đức Giê-su chẳng những không đem lại an ủi, mà chắc hẳn khó mà làm cho bất kỳ một bậc cha mẹ nào vừa ý: «*Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bổn phận ở nhà của Cha con sao?»* Những bậc cha mẹ khác chắc hẳn sẽ giận sôi gan tím ruột khi nghe con trả lời như thế. Nhưng Tin Mừng chỉ ghi lại phản ứng của Đức

Ma-ri-a là: «*Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng*».

4. Bài học cho các bậc cha mẹ

Mặc dù Đức Giê-su là con của mình và còn rất nhỏ tuổi, nhưng Đức Ma-ri-a rất tôn trọng phẩm giá của con mình. Có thể lúc đó, qua lời ngôn sứ truyền tin, Đức Ma-ri-a chỉ biết con mình «*sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận*» (Lc 32, 33), chứ chưa biết Ngài là Ngôi Hai Thiên Chúa, và cũng chính là Thiên Chúa. Cách đối xử của Mẹ Ma-ri-a cho thấy sự tôn trọng phẩm giá của con mình: Mẹ giáo dục con trong sự dịu dàng, nhỏ nhẹ, tôn trọng.

Đó là mẫu gương rất quí giá cho các bậc cha mẹ. Con cái của chúng ta dù thế nào cũng đều là hình ảnh của Thiên Chúa, và hơn thế nữa, là con cái của Ngài. Thiên Chúa quí chúng đến nỗi đã sẵn sàng hy sinh người Con yêu dấu và độc nhất của mình để cứu lấy chúng. Vì thế, tuy dù chúng là con, ta cũng cần tôn trọng phẩm giá cao quí của chúng. Không nên nguyền rủa, hay dùng những từ quá hạ cấp để chửi chúng chúng. Tôn trọng phẩm giá của chúng không có nghĩa là ta nuông chiều chúng và không dám sửa phạt chúng. Nên nhớ chúng có thể trở nên một vị thánh, một nhân tài, một vĩ nhân… điều ấy tùy thuộc vào cách ta giáo dục và sự tôn trọng nhân phẩm của chúng. Nhờ cảm nghiệm được sự tôn trọng của ta, chúng sẽ tự tin và tự trọng hơn. Một đứa trẻ bị cha mẹ coi thường, sẽ dễ sinh tự ty và không phát triển được.

Nhân ngày lễ kính Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Ma-ri-a, tức tình yêu mà Mẹ dành trọn vẹn cho Thiên Chúa và tha nhân, ta

hãy tập yêu thương giống như Mẹ, đặc biệt đối với những đứa con ta sinh ra, hay với những học trò ta dạy dỗ. Hãy dành cho chúng một tình yêu thương đích thực, được biểu lộ bằng sự tôn trọng phẩm giá của chúng, lòng kiên nhẫn chịu đựng những tật xấu, và tìm nơi chúng những giá trị tích cực để giúp chúng phát triển.

*

* * *

Ngày 16 tháng bảy

ĐỨC MẸ NÚI CÁT-MINH

(*Lấy lễ chung Đức Mẹ)*

Kinh phụng vụ

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, vì lời Đức Trinh Nữ Maria cầu thay nguyện giúp, xin Chúa luôn bảo vệ và hướng dẫn chúng con trên đường đời, để chúng con thẳng tiến về Núi Thánh là Đức Giêsu Kitô. Người hằng sống và hiển trị cùng Chúa, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.

Bài đọc Dcr 2, 14-17

Hỡi con gái Sion, hãy vui mừng reo hò, vì này Ta đang đến.

Lời Chúa trong sách Ngôn sứ Da-ca-ri-a.

Hỡi con gái Sion, hãy vui sướng reo hò, vì này Ta đang đến để ở lại giữa ngươi, - sấm ngôn của Đức Chúa.
Ngày ấy, nhiều dân tộc sẽ gắn bó cùng Đức Chúa : Chúng sẽ thành dân thánh của Ta, và Ta sẽ cư ngụ ở giữa ngươi. Bấy giờ,

(các) ngươi sẽ nhận biết rằng Đức Chúa các đạo binh đã phái tôi đến với (các) người. Đức Chúa sẽ lấy Giuda làm cơ nghiệp, đó là sở hữu của Người trên Đất Thánh và Người sẽ lại tuyển chọn Giêrusalem. Hỡi mọi xác phàm, hãy lặng thinh trước nhan Đức Chúa, bởi vì Người tỉnh giấc và ra khỏi Nơi Thánh của Người.
Đó là lời Chúa.

Tin Mừng Mt 12, 46-50

Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói : Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Một hôm, khi Đức Giêsu đang nói với đám đông, thì có mẹ và anh em của Người đứng bên ngoài, tìm cách nói chuyện với Người. Có kẻ thưa Người rằng : Thưa Thầy, có mẹ và anh em Thầy đang đứng ngoài kia, tìm cách nói chuyện với Thầy. Người bảo kẻ ấy rằng : Ai là mẹ tôi ? Ai là anh em tôi ? Rồi Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói : Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. Vì phàm ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi.
Đó là lời Chúa.

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Mẹ núi Cát Minh

Lm Thêôphilê

Theo truyền thống Cát Minh, lễ hôm nay để tưởng nhớ Đức Trinh Nữ trao cho thánh Simon Stock trong một cuộc thị kiến tại Cambridge năm 1251 khăn choàng vai, còn được gọi là bộ áo Đức bà.

Thánh lễ được tái thiết lập vào khoảng năm 1380 khi Đức Giáo Hoàng Honorius III (1226) chuẩn nhận bộ luật dòng Cát Minh. Theo truyền thống, bộ luật được Đức Thượng phụ Albert thành Giêrusalem đọc cho một tu huynh đạo đức viết lại tại một ngôi thánh đường dâng kính Đức Trinh nữ ở núi Carmel bên Palestine. Thật ra, bộ luật gợi hứng từ bộ luật của thánh Basile. Năm 1247, trong tổng tu nghị đầu tiên, bộ luật thích nghi đưa anh em Cát Minh vào linh đạo các dòng hành khất. Đó là bước chuyển đưa từ một cuộc sống ẩn tu cộng đoàn vào các thành thị.

Nhưng Thánh Lễ Đức Mẹ núi Cát Minh chỉ thực sự được ghi vào lịch Phụng vụ La mã vào năm 1726.

* * *

Phần suy niệm

Đức Mẹ núi Cát Minh

Nguyễn Chính Kết

1.Ý nghĩa ngày lễ Đức Mẹ núi Cát Minh

Hôm nay Giáo Hội mừng lễ Đức Mẹ núi Cát Minh. Để hiểu về ý nghĩa lễ này, chúng ta cần ôn lại những kiến thức về núi Cát Minh. Đó là một ngọn núi rất đẹp và mầu mỡ tại đất nước Do Thái (x. Is 33,9; 35,2; Gr 46,18; 50,19; Am 1,2). Tại đây, vào khoảng hơn 1000 năm trước CN, trước mặt toàn dân Is-ra-en, ngôn sứ Ê-li-a đã thách thức 400 ngôn sứ của thần Ba-an làm cho lễ vật cúng thần linh tự cháy bằng cách cầu khẩn thần linh. Họ cầu khấn cả một buổi sáng mà chẳng có lửa nào xuống thiêu đốt lễ vật. Còn Ê-li-a chỉ cầu nguyện có một lời là lửa từ trời xuống biến lễ vật thành lễ toàn thiêu (x.1Vua 18,16-40).

Cũng tại ngọn núi này, thời Trung cổ, khoảng năm 1155, rất nhiều nhà ẩn tu trong Giáo Hội được ơn soi sáng qui tụ về

đây để sống đời sống cộng đoàn thay vì sống đời tu riêng lẻ. Thế là cộng đoàn đan tu đầu tiên trong Giáo Hội được hình thành, lấy tên là dòng Cát Minh, lấy chiêm niệm và thần bí làm phương hướng tu trì, chọn ngôn sứ Ê-li-a là ông tổ, cũng là khuôn mẫu và tôn sư của dòng, của đời sống chiêm niệm và thần bí. Từ đó khai sinh ra các dòng tu đủ mọi sắc thái trong Giáo Hội trong những thế kỷ sau.

Các tu sĩ Cát Minh còn một mẫu gương chiêm niệm xuất sắc khác để noi theo là Đức Ma-ri-a, Mẹ Đức Giê-su. Lòng sùng kính Đức Ma-ri-a như một gương mẫu chiêm niệm càng ngày càng đậm nét nơi các tu sĩ Cát Minh. Điều này được phản ảnh trong các tác phẩm của thánh Gio-an Thánh Giá và thánh nữ Tê-rê-xa A-vi-la, là hai vị thầy hết sức uyên bác về đời sống chiêm niệm và thần bí.

Khi kính lễ Đức Mẹ núi Cát Minh, Giáo Hội muốn mọi Ki-tô hữu nhìn nhận Đức Ma-ri-a là gương mẫu của đời sống chiêm niệm để họ noi gương bắt chước Ngài.

2. Đức Ma-ri-a là một tâm hồn cầu nguyện và chiêm niệm

Các sách Tân Ước không nói rõ Đức Ma-ri-a có một tâm hồn chiêm niệm thế nào. Nhưng ta có thể thấy được điều ấy qua những đoạn Kinh Thánh nói về Ngài.

Đức Ma-ri-a quyết giữ mình đồng trinh không màng gì đến vinh dự hay hy vọng được làm mẹ Đấng Cứu Thế như bao nhiêu phụ nữ Do Thái khác, thường lấy chồng với niềm hy vọng đạt được vinh dự đó. Khi được sứ thần truyền tin, Đức Ma-ri-a đã tỏ ra quí trọng sự đồng trinh và việc làm theo thánh ý Thiên Chúa hơn vinh dự được làm mẹ Đấng Cứu Thế. Điều ấy cho thấy tâm hồn nàng rất thanh thoát, không vướng bận những danh vọng hão huyền trần gian. Điều này là một thuận lợi dẫn đến một tâm hồn chiêm niệm.

Trong Tân Ước, có nhiều câu tương tự như: «*Bà Ma-ri-a*

hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng» (Lc 2,19; x.2,51b) một phần nào nói lên khuynh hướng chiêm niệm nơi Ngài. Khuynh hướng chiêm niệm ấy được biểu lộ qua cách phản ứng của Ngài trong những trường hợp như:

– khi tìm thấy Đức Giê-su trong đền thờ sau ba ngày vất vả và lo lắng tìm kiếm, Ma-ri-a đã phản ứng một cách hết sức điềm đạm.

– trong đám cưới Ca-na, Ma-ri-a đã đề nghị với Đức Giê-su một cách hết sức tế nhị để Ngài cứu chữa cảnh hết rượu đột ngột giữa bữa tiệc.

– khi «*đứng*» dưới chân thánh giá nhìn xác con treo mà lòng tan nát. Tư thế «*đứng*» trong hoàn cảnh đầy tang thương như thế nói lên một tâm hồn rất vững mạnh, được đào luyện trong cầu nguyện và suy tư.

Cầu nguyện và chiêm niệm là để có tình yêu, sức mạnh, tinh thần tự hủy hầu làm theo thánh ý Thiên Chúa trong tất cả mọi sự. Nếu Ngài là mẫu gương tuyệt vời trong việc tuân theo thánh ý Thiên Chúa, tất nhiên Ngài phải được trui rèn trong cầu nguyện và chiêm niệm.

3. Đức Ma-ri-a là Mẹ Đức Giê-su vì Mẹ luôn luôn vâng theo ý Thiên Chúa

Qua bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giê-su muốn tế nhị và khôn khéo đề cao tinh thần vâng phục thánh ý Thiên Chúa của Mẹ mình. Đức Ma-ri-a xứng đáng làm Mẹ Ngài chủ yếu không phải do việc sinh ra Ngài về khí huyết, mà vì tuyệt đối tuân theo thánh ý Thiên Chúa trong tất cả mọi trường hợp của cuộc đời. Câu «*xin vâng*» của Mẹ Ngài là một bằng chứng hùng hồn cho điều ấy. Tinh thần vâng phục cao độ thánh ý Thiên Chúa ấy chính là kết quả tất yếu của tâm hồn chiêm niệm, siêng năng suy tư và cầu nguyện, luôn luôn kết hiệp với Thiên Chúa. Vì một tâm hồn luôn luôn kết hiệp với Thiên Chúa tất nhiên cũng

sẽ luôn luôn kết hợp với Thiên Chúa trong quan niệm, tư tưởng, lời nói và việc làm. Nghĩa là luôn luôn thống nhất với Ngài trong mọi quan niệm, cũng như tư tưởng, lời nói và hành động.

Để trở nên mẹ hay anh chị em ruột thịt một cách thiêng liêng với Đức Giê-su, chúng ta cần phải luôn luôn thi hành thánh ý của Thiên Chúa. Điều này chỉ có thể vẹn toàn được khi chúng ta có một đời sống chiêm niệm, luôn kết hợp với Thiên Chúa như Đức Ma-ri-a. Khía cạnh chiêm niệm ấy nơi Mẹ Ma-ri-a là khía cạnh mà Giáo Hội muốn đề cao hôm nay trong lễ kính Đức Mẹ núi Cát Minh.

* * *

ĐỨC MẸ NÚI CÁT-MINH

Nguyễn Đức Tuyên

Hôm nay, Giáo hội mừng kính Đức Mẹ Cát Minh. Cát-Minh hay Carmelô *(Carmel)* là tên một quả núi ở Do thái *(Palestine)* nơi có một dòng tu. Sau dòng di chuyển về Anh quốc.

Theo lịch sử dòng, ngày 16 tháng 7 năm 1251, Đức Mẹ đã hiện ra với thánh Simon Stock, tại Aylesford thuộc vùng Kent, Anh quốc, ban cho ngài Áo Đức Mẹ và dạy các tu sĩ trong dòng mang Áo này, tận hiến và chăm sóc phần rỗi đời đời. Đức Mẹ nói với thánh Simon Stock*:"Này con hãy nhìn dấu hiệu phần rỗi. Bất cứ người nào mặc áo này khi chết sẽ không phải chịu lửa đời đời*."Áo Đức Mẹ ban cho thánh Simon Stock được Giáo hội nhìn nhận và khuyến khích. Ngày nay nhiều tín hữu công giáo vẫn mang Áo Đức Mẹ trong mình để tỏ lòng kính yêu, ký thác cuộc đời, nhất là phần rỗi mai sau cho Mẹ.

Phúc Âm thánh Matthêu hôm nay nhắc tới câu hỏi của Chúa Giêsu: Ai là mẹ ta và ai là anh em ta? (Mat 12:48). Thoạt nghe, nhiều người cảm thấy sửng sốt và tự nghĩ, tại sao Chúa Giêsu lại có câu hỏi như vậy. Đương nhiên là Ngàøi thừa nhận gia đình của Ngài. Nhưng Ngàøi muốn nhấn mạnh một điểm: thuộc về gia đình Thiên Chúa phải có mọi điều để làm cho Thiên Chúa bằng sự ăn năn, tin tưởng và vâng lời hằng ngày, và vì vậy gia đình máu mủ là thứ yếu.

Mọi người phải trở nên con Thiên Chúa qua sự đáp trả riêng biệt ơn gọi của Thiên Chúa. Gia đình và bối cảnh văn hóa không bao giờ có thể thay thế cho niềm tin cá biệt nơi Thiên Chúa. Chúng ta không thể nhận mình là thành viên trong gia đình Thiên Chúa vì gia đình chúng ta có tôn giáo hoặc vì chúng ta tham dự vào những hoạt động tôn giáo, hoặc vì chúng ta dâng cúng tiền bạc cho nhà thờ. Không, Chúa Giêsu nói*:"phàm ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi."*

Sống như là thành viên trong gia đình Đức Giêsu phải từ bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới để trở nên giống như Chúa Giêsu khi ta qui phục vào ơn phúc của Người. Đây là việc áp dụng cụ thể con đường sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta có thường hỏi Chúa:"Trong hoàn cảnh này con phải làm gì? hoặc:" Nếu là Chúa, Chúa sẽ xử trí ra sao?" Vâng lời nhiều khi rất khó khăn, nhưng đó chính là sự chúc phúc lớn lao và sự tự do trở nên anh chị em của Chúa Giêsu Kitô.

Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con trái tim biết tuân phục. Con xin dâng tâm trí con cho Chúa. Hãy cất khỏi mọi sự không thuộc về Chúa nơi con để chỉ còn lại những gì là của Chúa. Xin hãy làm cho con giống Chúa để mọi người biết rằng con thuộc về gia đình của Người.

* * *

Ngày 5 tháng tám

CUNG HIẾN THÁNH ĐƯỜNG ĐỨC MARIA

(Lấy lễ chung về Đức Mẹ)

Kinh phụng vụ

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, xin tha thứ tội lỗi, và ban ơn cứu độ cho chúng con, không phải bởi chúng con đã làm gì nên công trạng, nhưng chính là nhờ lời chuyển cầu của Thánh Mẫu Đức Kitô, Con Chúa, Chúa chúng con, Đấng hằng sống và hiển trị cùng Chúa, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.

Bài đọc Kh 21, 1-5a

Tôi thấy thành Giêrusalem mới, sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang.

Lời Chúa trong sách Khải Huyền của thánh Gioan .

Tôi là Gioan, tôi thấy trời mới đất mới, vì trời cũ đất cũ đã biến mất, và biển cũng không còn nữa. Và tôi thấy Thành Thánh là Giêrusalem mới, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang. Rồi tôi nghe từ phía ngai có tiếng hô to : Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân

loại, Người sẽ cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người. còn chính Người sẽ là Thiên-Chúa-ở-họ. Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết ; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất. Đấng ngự trên ngai phán : Này đây Ta đổi mới mọi sự.
Đó là lời Chúa.

Đáp ca Gđt 13, 18bcde.19

Tin Mừng Lc 11, 27-28

Phúc thay người mẹ đã cưu mang Thầy.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Khi Đức Giêsu đang giảng dạy, thì giữa đám đông có một người phụ nữ lên tiếng thưa với Người : Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm ! Nhưng Người đáp lại : Đúng hơn phải nói rằng : Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa.
Đó là lời Chúa.

* * *

Phần suy niệm

Cung hiến thánh đường Đức Maria

Nguyễn Chính Kết

1. Hạnh phúc của Đức Ma-ri-a là được làm Mẹ Đức Giê-su

Được làm Mẹ Đấng Cứu Thế là một vinh dự thật lớn lao mà biết bao phụ nữ Do Thái đã mong ước. Nhưng vinh dự ấy chỉ đến với Mẹ Ma-ri-a. Hiện nay Mẹ đã trở thành vị thánh lớn

nhất trong hàng ngũ các thánh trên thiên đàng, trên cả các thiên thần. Như thế, ngoại trừ chính Thiên Chúa và Đức Giê-su, không ai cao cả và hạnh phúc bằng Mẹ.

Nhưng không phải tự nhiên không có công đức gì mà Mẹ được diễm phúc ấy. Thực ra, diễm phúc ấy chỉ là «*quả*» của một cái «*nhân*» là *biết lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*. Chính vì Mẹ đã *lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa* một cách trọn vẹn hơn ai hết, nên Mẹ mới được diễm phúc lớn lao ấy.

Trong bài Tin Mừng, người phụ nữ đã ca tụng mẹ của Đức Giê-su: «*Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm*». Bà ấy nói như thế thì rất đúng, nhưng chỉ nói lên được «*quả*», mà không nói lên được cái «*nhân*», là cái mà không có nó thì không thể có được cái «*quả*» tốt lành kia. Vì thế, Đức Giê-su đã chỉnh lại câu nói ấy để có thể mạc khải một chân lý quan trọng: «*Đúng hơn phải nói rằng: phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*». Như vậy cái phúc của Mẹ Ma-ri-a không nằm ở chỗ được làm Mẹ Đấng Cứu Thế, mà ở chỗ *lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*.

2. Nhưng hạnh phúc lớn hơn của Mẹ là đã biết lắng nghe và thi hành Lời Chúa

Thông thường, người ta chỉ chú ý hay chỉ thấy được cái *quả* trước mắt mà không thấy được cái *nhân* hàm ẩn bên trong. Vì thế, họ chỉ mong ước những *quả tốt* và sợ hãi, tránh né những *quả xấu*. Nhưng họ không ý thức rằng quả tốt là do nhân tốt, quả xấu là do nhân xấu: «*Cây tốt thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả xấu*» (Mt 7,17). Vì thế, tuy mong quả tốt, nhưng họ không chịu tạo nhân tốt, nên họ chẳng được quả tốt. Tuy sợ và muốn tránh quả xấu, nhưng họ cứ gây nhân xấu, nên cuối cùng quả xấu vẫn cứ đến với họ. Vì thế, người dại và không hiểu biết thì thích quả mà không thích nhân, hoặc sợ quả mà không sợ nhân. Còn người khôn và hiểu biết thì thích nhân chứ không thích quả, sợ nhân chứ không sợ quả.

Qua câu nói: «*Đúng hơn phải nói rằng: phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*», Đức Giê-su muốn cho thấy chính vì Đức Ma-ri-a luôn *lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*, nên Ngài xứng đáng trở nên Mẹ của Đấng Cứu Thế. Luôn *lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa* chính là cái *nhân* sinh ra tất cả mọi *quả* tốt lành trên thế gian này.

3. Hạnh phúc của chúng ta là biết sống tinh thần của Đức Ki-tô: yêu thương và hy sinh cho mọi người

Người ta ai cũng mong hạnh phúc đích thực, vĩnh cửu, và «*phúc cho ai đạt được thứ hạnh phúc ấy*». Nói như thế thì chỉ là nói theo kiểu của người phụ nữ trong bài Tin Mừng hôm nay, chỉ thấy quả mà không thấy nhân. Muốn nói theo kiểu cách của Đức Giê-su thì phải nói: «*Phúc cho ai biết sống tinh thần của Đức Ki-tô: biết yêu thương và hy sinh cho mọi người*». Vì có sống như thế thì mới có có *nhân* để sinh ra cái *quả* là hạnh phúc đích thực và vĩnh cửu.

* * *

CUNG HIẾN THÁNH ĐƯỜNG ĐỨC MARIA

Nguyễn Đức Tuyên

Sách Khải Huyền, sau khi phác họa bức tranh khủng khiếp về sự dữ trong hỏa ngục, nơi mà con người tách biệt vĩnh viễn với Thiên Chúa, Gioan, ở đoạn Thánh Kinh hôm nay, cho ta nhìn ngắm một bức họa khác, được một thứ ánh sáng kỳ diệu và thanh bình chiếu sáng từ bên trong. Đó là hình ảnh của thế giới chúng ta, được đổi mới trong vẻ đẹp của Thiên Chúa vì *:" Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất."(Kh 21:4).* Đó là sự sống tiên khởi đã thoáng thấy mai sau và nguồn mạch suối đó tuôn vọt đầy tràn từ Đền thờ mới, phát nguyên từ thần khí. Cây sự sống trong

vườn diệu quang xưa kia bị đánh mất thì nay được bén rễ từ Ngai Thiên Chúa và Chúa Con*:"Sẽ không còn lời nguyền rủa nào nữa. Ngai của Thiên Chúa và của Con Chiên sẽ đặt trong thành, và các tôi tớ Người sẽ thờ phượng Người." (Kh 22: 3).*

Hình ảnh tỏa sáng trên tất cả thị kiến kết thúc Khải Huyền cũng là hình ảnh làm thống nhất toàn bộ mặc khải Cựu Ước, đó là hình ảnh hôn nhân*:"Và tôi thấy Thành Thánh là Giêrusalem, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang." (Kh 21:3).*

Hai chủ đề Đền thờ và Hôn nhân song song trong Kinh Thánh, ở đây trở nên hài hòa với nhau thành một.

Đền thờ thường được dùng để mô tả khát vọng của con người, ước mong được thấy Thiên Chúa hiện diện mà trong Cựu Ước được biểu tượng bằng đền thánh Giêrusalem, tuy rằng các tiên tri đã giải thích ước vọng của Thiên Chúa không phải là ở trong đền thờ mà ở giữa muôn dân. Vì vậy, trong Thành Thánh được mở tung ra trước mặt Gioan, ngài không ngạc nhiên gì khi không thấy dấu vết đền thờ đâu cả. Từ nay Thiên Chúa và Chiên Con vĩnh viễn hiện diện với con người.

Thành Thánh tức là nhân loại xuất hiện như một tân nương trang điểm để đón vị tân lang là Thiên Chúa mang một ý nghĩa biểu tượng*:" Và tôi thấy Thành Thánh là Giêrusalem mới, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang." (Kh 21: 2).* Ý thức chiều kích trần thế của mình, Hội thánh lữ hành chờ đón vị Tân Lang. Nhờ vậy nhân loại đã thoát vòng nô lệ tội lụy và được cứu chuộc.

Khải Huyền Gioan nhấn mạnh đến sự hiệp thông kỳ diệu trong bí tích Thánh Thể, một ân huệ được trao tặng cho ta, thể hiện cả chiều dọc lẫn chiều ngang, đó là sự hiệp thông với Thiên Chúa và hiệp thông với anh em. *"Đây là nhà tạm Thiên*

Chúa ở cùng nhân loại, Người sẽ cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người, còn chính Người sẽ là Thiên-Chúa-ở-cùng-họ." (Kh 21:4).

Lạy Mẹ Maria đầy ơn phước. Trong ngày lễ cung hiến thánh đường Mẹ. Con kính mến và tôn kính Mẹ. Con hiến dâng tấm lòng son sắt của con làm đền thờ cho Mẹ ngự đến để Mẹ giúp con thánh hóa chính mình hầu hướng trọn tâm tư và hành động theo thánh ý con Mẹ là Đấng Chí tôn, Chí ái.

*

* * *

Chiều 14 tháng tám

Lễ vọng ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI

(Thánh lễ này cử hành vào chiều 14 tháng tám, trước hoặc sau giờ kinh chiều I.)

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Lạy Đức Maria, Thiên hạ nói về Mẹ bao điều hiển hách ! Hôm nay, được tôn vinh trên chín phẩm Thiên Thần, Và cùng Đức Kitô muôn đời chiến thắng.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, Chúa đã đoái thương nhìn đến tôi tớ khiêm nhường của Chúa là Đức Trinh Nữ Maria, và ban ơn huệ tuyệt vời là cho Người
làm Mẹ của Con Một Chúa nhập thể, và hôm nay còn ân thưởng cho Người vinh phúc vô song. Phần chúng con đã được Chúa thương cứu chuộc, xin Chúa nhận lời Đức Trinh cầu thay nguyện giúp, cho chúng con cũng được hưởng vinh quang trên trời.
Chúng con cầu xin

Bài Đọc 1 1Sb 15, 3-4.15-16 ; 16, 1-2

Người ta đua hòm bia Thiên Chúa vào đặt giữa Lều vua Đavid đã dựng sẵn.

Lời Chúa trong sách Sử biên niên quyển thứ nhất.

Ngày ấy, vua Đavít triệu tập toàn thể Israel về Giêrusalem để rước Hòm Bia của Đức Chúa lên chỗ vua đã dọn sẵn. Vua cũng tập hợp con cháu ông Aharon và các thầy Lêvi. Con cháu Lêvi mang Hòm Bia Thiên Chúa đúng như ông Môsê đã truyền theo lệnh của Đức Chúa, là dùng đòn mà khiêng trên vai. Vua Đavít truyền cho những người đứng đầu các thầy Lêvi bố trí các ca viên, anh em của họ, để những người này dùng nhạc khí như đàn sắt, đàn cầm, não bạt mà tấu khúc hoan ca. Người ta đưa Hòm Bia Thiên Chúa vào đặt giữa Lều vua Đavít đã dọn sẵn. Rồi họ dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an trước nhan Thiên Chúa. Khi đã hoàn tất việc dâng các lễ toàn thiêu và lễ kỳ an, vua Đavít nhân danh Đức Chúa chúc phúc cho dân.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 131, 6-7.9-10.13-14

Bài Đọc 2 1Cr 15, 54b-57

Lời Chúa trong thư thứ nhất của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Côrintô.

Thưa anh em, khi cái thân phải chết này mặc lấy sự bất tử, thì bấy giờ sẽ ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây : Tử thần đã bị chôn vùi.
Đây giờ chiến thắng ! Hỡi tử thần, đâu là chiến thắng của ngươi ? Hỡi tử thần, đâu là nọc độc của ngươi ? Tử thần có độc là vì tội lỗi, mà tội lỗi có mạnh cũng tại có Lề Luật. Nhưng tạ ơn Thiên Chúa, vì Người đã cho chúng ta chiến thắng nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.
Đó là lời Chúa.

Tin Mừng Lc 11, 27-28

Phúc thay người mẹ đã cưu mang Thầy.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Khi Đức Giêsu đang giảng dạy, thì giữa đám đông có một người phụ nữ lên tiếng thưa với Người : Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm ! Nhưng Người đáp lại : Đúng hơn phải nói rằng : Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, nhân ngày mừng Thánh Mẫu Maria lên trời, xin thương nhận của lễ chúng con dâng để tạ tội và ngợi khen Chúa. Vì lễ tế này, xin tha thứ tội lỗi chúng con, và giúp chúng con hằng biết cảm tạ Chúa.
Chúng con cầu xin

Ca hiệp lễ

Phúc thay Đức Trinh Nữ Maria, Vì lòng Người đã cưu mang Con Chúa hằng hữu !

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Thiên Chúa là Chúa chúng con, chúng con vừa tham dự bàn tiệc thiên quốc trong ngày lễ Đức Maria được rước lên trời. Cúi xin Chúa mở lòng nhân hậu cứu chúng con khỏi mọi nguy hiểm đời này và đời sau.
Chúng con cầu xin

* * *

Phần suy niệm

Lễ vọng ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI

Nguyễn Chính Kết

1.Đức Ma-ri-a được đưa về trời cả hồn lẫn xác vì biết «lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa»

Thật là diễm phúc cho Đức Ma-ri-a: Mẹ được Thiên Chúa ân thưởng một cách đặc biệt và duy nhất: được lên trời cả hồn lẫn xác. Tại sao? Vì Mẹ là Mẹ của Đức Giê-su, Ngôi Hai Thiên Chúa, nên Mẹ xứng đáng được Thiên Chúa đối đãi trọng hậu như thế. Do đó, lời của người phụ nữ trong bài Tin Mừng trên thật đúng: «*Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm!*» Nói như thế tuy rất đúng nhưng cũng rất phiến diện, vì có thể làm người ta ngộ nhận rằng Mẹ được diễm phúc ấy chỉ vì được làm Mẹ của Đức Giê-su, chứ chẳng có công lênh gì cả.

Xét theo kiểu tuyệt đối thì chẳng một phụ nữ nào xứng đáng làm Mẹ Đức Giê-su Con Thiên Chúa. Nhưng xét một cách tương đối thì Đức Ma-ri-a là người xứng đáng nhất trong tất cả các phụ nữ trên trần gian. Xứng đáng ở chỗ nào thì câu trả lời của Đức Giê-su cho người phụ nữ trên cho biết điều ấy: Đức Ma-ri-a luôn «*lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*». Mẹ là người gương mẫu nhất về mặt này. Cả cuộc đời của Đức Ma-ri-a có thể tóm lại trong câu ấy. Và đấy cũng chính là một trong những lý do chính yếu khiến Mẹ được Thiên Chúa thưởng cho lên trời cả hồn lẫn xác.

2. Lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu thánh ý Chúa

Muốn làm đẹp lòng Chúa, muốn sống thuận theo ý Ngài,

trước tiên phải biết được ý Ngài như thế nào đã. Không biết được ý Ngài thì làm sao làm đúng ý Ngài được? Do đó, việc đầu tiên là phải tìm hiểu thánh ý Ngài. Và thánh ý Ngài được biểu lộ qua Lời Ngài, qua tiếng lương tâm, qua các biến cố xảy ra, qua dấu chỉ của thời đại.

Trước những biến cố xảy ra trái ngược với ý riêng của mình, thái độ của Đức Ma-ri-a là «*ghi nhớ ... và suy đi nghĩ lại trong lòng*» (Lc 2,19) để nhận ra thánh ý Thiên Chúa mà chấp nhận hoặc tuân theo. Thường xuyên lắng nghe, tìm hiểu ý Chúa, Mẹ trở nên rất nhạy bén với thánh ý Ngài.

3. Tuân giữ Lời Chúa, thực thi thánh ý Ngài

Biết được Lời Chúa hay thánh ý Chúa là một chuyện, và tuân giữ Lời Chúa hay thực thi ý Ngài lại là một chuyện khác. Rất nhiều người thông hiểu Lời Chúa, biết Ngài muốn mình làm gì nhưng đã không làm, vì thiếu tình yêu và lòng quảng đại, hay vì coi trọng ý riêng của mình quá. Đức Ma-ri-a chẳng những rất nhạy bén trước thánh ý Thiên Chúa, mà còn luôn luôn làm theo thánh ý Ngài, coi ý riêng của mình không là gì cả. Cả cuộc đời Mẹ chứng tỏ điều ấy. Và đó chính là lý do Mẹ rất xứng đáng làm Mẹ Đấng Cứu Thế và đáng được Thiên Chúa cho hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với cả hồn lẫn xác.

Tóm lại, qua bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giê-su cho biết sở dĩ Mẹ được diễm phúc ấy, chính vì Mẹ biết luôn «*lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*». Đó là nguồn mạch sinh ra mọi ân phúc cho con người. Vậy muốn được hạnh phúc, chúng ta cần phải noi gương Mẹ trong việc luôn luôn «*lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*».

*

* * *

Ngày 15 tháng tám

Lễ ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Có điềm lớn xuất hiện trên trời : Một người phụ nữ mình khoác mặt trời làm áo, Chân đạp mặt trăng, Và đầu đội triều thiên mười hai sao sáng.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa đã đưa lên trời cả hồn xác Đức Maria là Trinh Nữ Vô Nhiễm và là Thánh Mẫu của Con Chúa. Xin cho chúng con hằng biết hướng lòng về phúc lộc quê trời để mai sau được cùng Thánh Mẫu chung hưởng vinh quang.
Chúng con cầu xin

Bài Đọc 1 Kh 11, 19a ; 12, 1-6a.10ab

Có một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng.

Lời Chúa trong sách Khải Huyền của thanh Gioan tông đồ.

Tôi là Gioan, bấy giờ tôi thấy Đền Thờ Thiên Chúa ở trên trời mở ra, và Hòm Bia giao ước xuất hiện trong Đền Thờ. Rồi có

điềm lớn xuất hiện trên trời : một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao. Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quằn quại vì sắp sinh con. Lại có điềm lạ khác xuất hiện trên trời : đó là một con Mãng Xà, đỏ như lửa, có bảy đầu và mười sừng, trên bảy đầu đều có vương miện. Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Rồi con Mãng Xà đứng chực sẵn trước mặt người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi Bà sinh xong là nó nuốt ngay con bà. Bà đã sinh được một người con, một người con trai, người con này sẽ dùng trượng sắt mà chăn dắt muôn dân. Con bà được đưa ngay lên Thiên Chúa, lên tận ngai của Người. Còn người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc. Và tôi nghe có tiếng hô to trên trời : Thiên Chúa chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ, giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền, và Đức Kitô của Người, giờ đây cũng biểu dương quyền bính.
Đó là lời Chúa.

Đáp ca Tv 44, 10.11-12.16

Bài Đọc 2 1 Cr 15, 20-27

Mở đường là Đức Kitô, rồi đến lượt những kẻ thuộc về Người.

Lời Chúa trong thư thứ nhất của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Corintô.

Thưa anh em, Đức Kitô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu. Vì nếu tại một người mà nhân loại phải chết, thì cũng nhờ một người mà kẻ chết được sống lại. Quả thế, như mọi người vì liên đới với Ađam mà phải chết, thì mọi người nhờ liên đới với Đức Kitô, cũng được Thiên Chúa cho sống. Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình : mở đường là Đức Kitô, rồi khi Đức Kitô quang lâm thì đến lượt những kẻ thuộc về Người. Sau đó mọi sự đều hoàn tất, khi Người đã tiêu diệt hết mọi quản thần, mọi quyền thần và mọi dũng thần, rồi trao vương quyền lại cho Thiên Chúa là Cha.

Thật vậy, Đức Kitô phải nắm vương quyền cho đến khi Thiên Chúa đặt mọi thù địch dưới chân Người. Thù địch cuối cùng bị tiêu diệt là sự chết, vì Thiên Chúa đã đặt muôn loài dưới chân Đức Kitô. Mà khi nói muôn loài, thì dĩ nhiên không kể Đấng đặt muôn loài dưới chân Đức Kitô.
Đó là lời Chúa.

Tin Mừng Lc 1, 39-56

Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả. Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca.

Hồi ấy, Bà Maria vội vã lên đường, đến miền núi, vào một thành thuộc chi tộc Giuđa. Bà vào nhà ông Giacaria và chào hỏi bà Êlisabeth. Bà Êlisabeth vừa nghe tiếng Bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng : Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này ? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em. Bấy giờ Bà Maria nói :
Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,
Thần trí tôi hớn hở vui mừng,
vì Thiên Chúa Đấng cứu độ tôi.
Phận nữ tỳ hèn mọn,
người đoái thương nhìn tới ;
từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc.
Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả,
danh Người thật chí thánh chí tôn !
Đời nọ tới đời kia,
Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người.
Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh,

dẹp tan phường lòng trí kiêu căng.
Chúa hạ bệ những ai quyền thế.
Người nâng căo mọi kẻ khiêm nhường.
Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư,
người giàu có, lại đuổi về tay trắng.
Chúa độ trì Israel, tôi tớ của Người,
như đã hứa cùng cha ông chúng ta,
vì Người nhớ lại lòng thương xót
dành cho tổ phụ Abraham
và cho con cháu đến muôn đời.
Bà Maria ở lại với bà Êlisabeth độ ba tháng, rồi trở về nhà.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, xin chấp nhận của lễ chúng con dâng kính để mừng Đức Maria hồn xác về trời. Vì lời Người cầu thay nguyện giúp xin cho lòng chúng con bừng cháy lửa mến yêu và luôn luôn hướng về Chúa.
Chúng con cầu xin

Lời tiền tụng

Lạy Cha chí thánh là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, chúng con tạ ơn Cha mọi nơi mọi lúc, thật là chính đáng, phải đạo và sinh ơn cứu độ cho chúng con, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Hôm nay, Đức Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa, được đưa về trời. Người là khởi đầu, là hình ảnh của Hội Thánh viên mãn, là niêm an ủi và hy vọng tràn trề cho dân thánh trong cuộc lữ hành trần thế. Cha không muốn Người chịu cảnh hư nát trong mồ, vì Người đã sinh hạ Con Cha yêu quý, là Đấng ban sự sống cho mọi loài. Vì thế, hiệp với các thiên thần và các thánh, chúng con vui mừng ca ngợi Cha và tung hô rằng :
Thánh ! Thánh ! Chí Thánh !

Ca hiệp lễ

Từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc, Vì Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, trong ngày lễ Đức Trinh Nữ Maria lên trời, Chúa đã cho chúng con được hưởng nhờ bí tích cứu độ. Vì lời Đức Trinh Nữ nguyện giúp cầu thay, xin cho chúng con được sống lại vinh hiển.
Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Mẹ Hồn Xác lên trời

Lm Thêôphilê

Từ thuở Giáo Hội sơ khai, đã có những ý lễ nói về giây phút chấm dứt cuộc đời dương thế của Đức Maria. Những ngụy thư viết hồi thế kỷ thứ IV và thứ V có nói đến tình trạng *"chuyển hóa" (transitus)* thân thể Đức Maria khi Ngài qua đời.

Trong toàn cõi đế quốc La mã, thánh lễ Đức Trinh Nữ *an giấc (Dormitio)* đã được cử hành ngày 15 tháng 8 vào thế kỷ thứ VI do hoàng đế Maurice (582-602) xác định.

Trong một cuốn sách lễ thuộc miền Georgie ở thế kỷ thứ VIII cũng có ghi về ngày lễ 15 tháng 8, và cho biết ý thánh lễ được mừng kính Đức Maria theo truyền thống đã có trong một thánh đường tại Giêtsimani do nữõ hoàng Eudoxie xây cất.

Từ thế kỷ thứ VIII trở đi, các ý *"Chuyển hóa", "An giấc"* được thay đổi thành từ *Assumptio (được nâng lên*), và trở thành một lễ trọng với cuộc kiệu ban đêm từ thánh đường thánh Adrien đi đến Đền Đức Bà Cả (Rôma). Ngoài ra còn có đêm canh thức và chay tịnh. Sang đến thế kỷ thứ IX còn có thêm Bát nhật đưa ý lễ lên bậc lễ trọng.

Và Đức Piô XII với quyền Giáo Hoàng bất khả ngộ đã công bố ngày 1 tháng 11 năm 1950. Giáo lý Đức Maria lên trời hồn xác là một tín điều đức tin buộc mọi tín hữu phải tin nhận qua bửu sắc Munificentissimus *: « Với quyền bính Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, với quyền hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô, và với quyền của riêng Ta, Ta công bố, tuyên xưng và định tín giáo lý Thiên Chúa đã mặc khải về Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, Vô Nhiễm Nguyên Tội và Trọn Đời Đồng Trinh sau khi hoàn thành cuộc đời dương thế đã được lên trời vinh hiển cả hồn lẫn xác*".

* * *

Phần suy niệm

ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI

Nguyễn Đức Tuyên

Đức Maria, người con gái đích thực của Sion, trong suốt cuộc đời, đã làm trọn vai trò mà Thiên Chúa trao phó. Mẹ khao khát thánh ý Chúa và sống trong thánh ý (Lc 1:38). Đức Maria là một con dân được Thiên Chúa chọn. Nhưng là một thiếu nữ Sion trung thành, Ngàøi vinh danh và làm đẹp lòng Thiên Chúa bằng con đường bình thường và đơn sơ. Mẹ đã thực hiện những gì Thiên Chúa muốn mọi con dân Ngài làm (Lc 11:27-28) Thiên Chúa thấu hiểu tấm lòng của Mẹ từ trước, và Ngài hành động nơi Mẹ bằng một phương cách diệu kỳ, bảo vệ Mẹ

khỏi tội lỗi để Mẹ trở nên một lợi khí đặc tuyển hầu cưu mang và chăm sóc Con Thiên Chúa. Qua người Con mà mọi người cùng nhau tiến gần Thiên Chúa.

Hãy hình dung ra sự liên hệ giữa Mẹ Maria và Con Ngài thật là sâu xa – và đó cũng là tấm gương cho chúng ta. Để chuẩn bị cho vai trò của Mẹ là Mẹ Đấng Cứu Thế, Thiên Chúa đã cho Mẹ thoát khỏi vết nhơ tội nguyên tổ, sự vô nhiễm. Vì luôn luôn trung thành, Mẹ được trao phó việc tham dự đặc biệt vào sự phục sinh của Chúa Giêsu, và trong cuối cuộc đời, hồn xác Mẹ đã được về trời.

Đức Maria hồn xác lên trời là một dấu chỉ cho toàn thể nhân loại về những điều mong đợi và đáp lời Thiên Chúa. Mẹ Maria được đem về trời để mãi mãi hưởng nhan thánh Chúa. Những điều đến với Mẹ sẽ đến với mỗi người chúng ta – giống như Mẹ – chỉ sống cho Chúa (1 Cor 15:20-25). Cuộc sống của Đức Maria là một minh chứng rằng việc Mẹ làm được chúng ta cũng có thể làm được nếu ta để cho Chúa hướng dẫn theo kế hoạch của Ngài.

Trong việc Đức Maria hồn xác lên trời, chúng ta nhận thấy sự viên mãn của lời Chúa hứa –trước tiên cho Đức Maria và sau đó cho mọi con dân Thiên Chúa. Mẹ đã chia sẻ vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, vượt thắng sự chết, cảm nghiệm trước tiên là những điều đó cũng sẽ đến cho chúng ta*:*

"Vậy khi cái thân phải hư nát này mặc lấy sự bất diệt, khi cái thân phải chết này mặc lấy sự bất tử, thì bấy giờ sẽ ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây:'Tử thần đã bị chôn vùi. Đây giờ chiến thắng! (1 Cor 15:54).

Về phần chúng ta, mỗi ngày chúng ta được mời gọi dâng lời cầu nguyện trong mọi cảnh huống chúng ta gặp. Chúa Giêsu muốn chúng ta suy niệm lời Ngài để Ngài có thể hướng dẫn chúng ta trở thành những người tín hữu tốt lành. Chính

Chúa sẽ tác thành cho chúng ta nên thánh, nhưng đó là sự tự do chọn lựa của chúng ta có muốn mở lòng ra cho Chúa hay không. Xin hãy mở rộng tâm hồn và mọi ước muốn của ta cho Chúa để Ngài có thể đụng chạm tới ta và hướng dẫn chúng ta. Xin hãy cùng Mẹ Maria tín thác vào Thiên Chúa để Ngài hoàn tất mọi sự trong chúng ta.

Lạy Cha nhân từ, Cha có thể làm mọi sự. Tình yêu của Cha cao vời vợi; kế hoạch của Cha đã có từ thuở đời đời; con đường của Cha tuyệt hảo và chân thật. Con khát khao từng ngày được nhìn thấy Chúa mặt đối mặt để biết thánh ý Cha.

* * *

Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Nguyễn Chính Kết

1. Đức Ma-ri-a đã được Thiên Chúa thưởng hạnh phúc vĩnh cửu cả hồn lẫn xác

Đức Ma-ri-a là Mẹ của Đức Giê-su, Đấng Cứu Thế, cũng là người đồng lao cộng khổ nhiều nhất với Đức Giê-su trong công cuộc cứu thế. Ngoài ra, Mẹ còn là người duy nhất trên trần gian được ơn vô nhiễm nguyên tội, cũng là người luôn luôn tuân theo thánh ý Chúa Cha trên trời cách gương mẫu nhất. Vì thế, theo niềm tin của Giáo Hội, Thiên Chúa đã ân thưởng Đức Ma-ri-a một cách đặc biệt và duy nhất: được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với cả hồn lẫn xác, được đưa về Thiên Đàng trọn vẹn cả con người trần thế. Tất cả những vị thánh khác trên thiên đàng chỉ có hồn mà không có xác, vì xác bị mục nát như bao thứ vật chất khác. Các ngài chỉ được như Đức Ma-ri-a vào ngày tận thế khi xác của tất cả mọi người đều được sống lại.

2. Bởi đâu Đức Ma-ri-a được diễm phúc như thế?

Kho tàng ca dao tục ngữ Việt Nam có những câu như: «*Công Cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*», «*Công cha to như núi, công mẹ chẳng khác non*». Xét về mặt nhân bản, công lao của Đức Ma-ri-a đối với Đức Giê-su thật hết sức lớn lao. Để sinh ra Đức Giê-su, Đức Mẹ đã hy sinh ý riêng của mình là muốn sống đời đồng trinh để phụng sự Thiên Chúa. Khi đồng ý mang thai Đức Giê-su, Mẹ đã sẵn sàng chịu biết bao tai tiếng, hiểu lầm, kể cả của Giuse nếu có. Một sự chấp nhận rất to lớn! Lúc chuẩn bị sinh Đức Giê-su, Mẹ đã chịu biết bao khổ cực: đến ngày sinh rồi mà lại phải rời nhà, rời nơi sinh sống, di tản từ bắc vào nam khoảng 150 km, băng qua miền trung đầy đồi núi. Khi sinh Đức Giê-su, Mẹ phải chấp nhận tủi nhục: sinh con của mình tại chuồng súc vật, thiếu thốn trăm bề. Mẹ vừa tủi cho mình, vừa tủi cho con.

Cuộc đời của Mẹ – từ khi có Đức Giê-su – đã phải gặp biết bao đau khổ, lo lắng, sợ hãi, mất ăn mất ngủ:

– được Si-mê-on tiên báo con mình sẽ bị người đời chống đối, còn chính mình sẽ rất đau khổ như bị «*một lưỡi gươm đâm thâu tâm hồn*» (Lc 2,34-35).

– bị lạc mất con suốt ba ngày, lòng đầy lo âu và phiền muộn.

– thấy con mình bị giáo quyền hiểu lầm, chống đối và mưu toan hãm hại, đúng như lời ông Si-mê-on nói xưa.

– thấy con bị bắt, bị án tử hình, bị giết cách oan ức, nhục nhã, thảm thiết. Nhất là lúc đứng dưới chân thánh giá, lúc ôm xác con khi hạ xác xuống, lúc an táng và mấy ngày sau đó.

Cuộc đời của Mẹ đầy tủi nhục đau thương, tất cả chỉ vì vâng theo thánh ý Thiên Chúa. Chính vì thế, Mẹ rất đáng được thưởng, vì công càng lớn bao nhiêu, càng đáng được thưởng bấy nhiêu. Nhất là khi Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa rất công bằng.

3. Đức Ma-ri-a rất xứng đáng được hưởng ơn hồn xác lên trời

Lẽ thường của đạo làm người là: «*Công đức sinh thành, làm con phải hiếu*», «*Trai thời trung hiếu làm đầu*». Phật cũng dạy: «*Hiếu là hạnh đứng đầu muôn hạnh*». Nhất là chính Thiên Chúa cũng ra điều răn cho con người: «*Thứ bốn, thảo kính cha mẹ*». Do đó, Đức Giê-su – vốn là gương mẫu của nhân loại – tất phải là người hoàn hảo nhất trong đức hiếu thảo với cha mẹ.

Vậy Ngài phải làm gì cho thật xứng đáng là con hiếu thảo đối với một người mẹ hết sức thánh thiện đã chịu cực khổ vì mình dường ấy? Nhất là xét về mặt thể chất, trong trường hợp đặc biệt của Đức Giê-su, thịt máu của mình cũng hoàn toàn là do thịt máu của mẹ mình làm ra?

Nếu Đức Giê-su đã hoàn toàn hồn xác ở trên trời, lẽ nào Ngài lại để cho xác thịt Mẹ mình bị hư nát? Nhất là khi Mẹ không bị tội lỗi thống trị, kể cả từ khi còn được cưu mang trong lòng mẹ? Nếu sự chết và sự hư nát của thân xác chỉ là do tội lỗi, thì làm sao Mẹ Ma-ri-a lại phải chịu cảnh thân xác hư nát khi chính Mẹ không hề nhiễm tội lỗi? Nếu Mẹ là trường hợp duy nhất ở trần gian hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi, thì Mẹ cũng xứng đáng được ân thưởng một cách duy nhất trên thiên đàng, là được vào đó cả hồn lẫn xác như Đức Giê-su, con mình.

4. Bài học khiêm nhường của Đức Ma-ri-a

Bài Tin Mừng hôm nay cũng cho thấy một phong cách của Đức Ma-ri-a: rất khiêm nhượng. Mẹ luôn luôn nhìn nhận mình chỉ là một tôi tớ hèn mọn của Thiên Chúa, một nữ tỳ của Ngài. Đức Giê-su đã tự hủy mình ra không, còn Đức Ma-ri-a coi mình không là gì cả trước mặt Thiên Chúa, nhưng coi Thiên Chúa là tất cả. Nếu Đức Giê-su vì tự hủy đến độ chết trên thập giá nên Thiên Chúa đã tôn vinh Ngài đến tột cùng, thì

một cách tương tự, vì Mẹ Ma-ri-a đã khiêm nhường đến tột cùng nên Thiên Chúa cũng làm cho Mẹ được tôn vinh đến cùng tột. Đó là cách hành động của Thiên Chúa:

«*Từ đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người. Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng. Chúa hạ bệ những ai quyền thế. Người nâng căo mọi kẻ khiêm nhường. Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư, người giàu có, lại đuổi về tay trắng*».

Như vậy, khiêm nhường, tự hủy để kính sợ Thiên Chúa và yêu thương tha nhân, đó chính là cách để chúng ta trở nên đẹp lòng Thiên Chúa và đạt được vinh quang và hạnh phúc bất diệt. Đó cũng chính là cách Đức Ma-ri-a đã dùng và nhờ đó đã được Thiên Chúa tôn vinh cho cả hồn xác lên trời.

*

* * *

Ngày 22 tháng tám

ĐỨC MARIA NỮ VƯƠNG

Lễ nhớ

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Lạy Chúa, bên hữu Ngài, hoàng hậu sánh vai, mặc xiêm y dệt gấm thêu vàng, và trang điểm huy hoàng rực rỡ.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, Chúa đã đặt Thánh Mẫu của Đức Kitô Con Chúa làm Thánh Mẫu và Nữ Vương chúng con. Xin nhận lời Đức Nữ Vương chuyển cầu mà cho chúng con đạt tới phúc vinh quang Chúa dành sẵn trên trời cho con cái Chúa.
Chúng con cầu xin

Bài Đọc Is 9, 1-6

Một người con đã được ban tặng cho ta.

Lời Chúa trong sách Ngôn sứ Isaia.

Dân đang lần bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng ; đám người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi. Chúa đã ban chan chứa niềm hoan hỷ, đã tăng thêm nỗi vui mừng. Họ mừng vui trước nhan Ngài như thiên hạ mừng vui trong ngày mùa gặt, như người ta hỷ hoan

khi chia nhau chiến lợi phẩm. Vì cái ách đè lên cổ dân, cây gậy đập xuống vai họ, và ngọn roi của kẻ hà hiếp, Ngài đều bẻ gãy như trong ngày chiến thắng quân Ma-đi-an. Vì mọi giầy lính nện xuống rần rần và mọi áo choàng đẫm máu sẽ bị đem thiêu, làm mồi cho lửa. Vì một trẻ thơ đã chào đời để cứu ta, một người con đã được ban tặng cho ta. Người gánh vác quyền bính trên vai, danh hiệu của Người là Cố Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh. Người Cha muôn thuở, Thủ Lãnh hòa bình. Người sẽ mở rộng quyền bính, và lập nền hòa bình vô tận cho ngai vàng và vương quốc của vua Đavít. Người sẽ làm cho vương quốc được kiên cố vững bền trên nền tảng chính trực công minh, từ nay cho đến mãi muôn đời. Vì yêu thương nồng nhiệt, Đức Chúa các đạo binh sẽ thực hiện điều đó.

Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 112, 1-2.3-4.5-6.7-8

Tin Mừng Lc 1, 26-38

Này Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai.

Bà Êlisabeth có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai Sứ thần Gabriel đến một thành miền Galilê, gọi là Nazareth, gặp một Trinh Nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua David. Trinh Nữ ấy tên là Maria. Sứ thần vào nhà Trinh nữ và nói :
Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng Bà. Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. Sứ thần liền nói : Thưa Bà Maria, xin đừng sợ, vì Bà đẹp lòng Thiên Chúa.
Và này đây Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu.
Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavid, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều

đại của Người sẽ vô cùng vô tận. Bà Maria thưa với Sứ thần : Việc ấy sẽ xảy ra thế nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng ! Sứ thần đáp : Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Êlisabeth, người họ hàng với Bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai : bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được. Bấy giờ Bà Maria nói : Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói. Rồi Sứ thần từ biệt ra đi.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, nhân ngày kính nhớ Đức Trinh Nữ Maria, chúng con dâng tiến Chúa lễ vật này, xin Chúa thương chấp nhận. Ước gì Con Chúa nhập thể xưa đã hiến thân trên thập giá làm của lễ tinh tuyền, nay cũng vì yêu thương nhân loại mà đến trợ giúp chúng con. Người hằng sống và hiển trị muôn đời.

Ca hiệp lễ

Em thật diễm phúc vì đã tin rằng : Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói cho em biết.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, Chúa đã nuôi dưỡng chúng con bằng lương thực bởi trời.
Xin Chúa cho tất cả chúng con hôm nay mừng kính Đức Trinh Nữ,
mai kia cũng được tham dự bàn tiệc thiên quốc.
Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Maria Nữ vương

Lm Thêôphilê

Lễ này được Đức Giáo Hoàng Piô XII đưa vào Phụng vụ năm 1954 để kỷ niệm 100 năm tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội trong Tông huấn *Ad Coeli Reginam*, và đặt cử hành lễ này vào ngày 31 tháng 5 để kết thúc tháng Hoa.

Thật ra từ thế kỷ thứ IV, trong một số ảnh tượng thánh thường thấy bên cạnh Đức Giêsu Toàn Năng *(Pantocrator)* có khuôn mặt của Đức Maria. Đến thời Trung cổ Đức Maria lại được tôn vinh như Nữ vương, và chúng ta đã thấy dấu vết qua mộït số kinh nguyện như *Salve Regina, Regina Caeli*...

Cuộc canh Tân Phụng lại chuyển lễ này vào ngày 22 tháng 8, Bát nhật của lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời để nhấn mạnh đến mối giây liên kết vương quyền của Đức Maria với thân xác hiển vinh của Ngài. Công đồng Vatican II đã ghi như sau : *"sau cùng, được gìn giữ tinh sạch khỏi mọi vết nguyên tổ và sau khi hoàn tất cuộc đời dưới thế, Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm đã được đưa lên hưởng vinh quang trên trời cả hồn lẫn xác, và được Thiên Chúa tôn vinh làm Nữ vương vũ trụ để nên giống Con Ngài trọn vẹn hơn, là Chúa các Chúa (Kh 19,16), Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết"* (Lumen gentium, số 59).

Những văn bản phụng vụ cho thánh lễ này cũng muốn nhấn mạnh đến khía cạnh đó như lời ghi sau đây cả Đức Giáo Hoàng Phaolô VI : *" Lễ trọng Đức Mẹ lên trời cả hồn lẫn xác được tiếp nối bằng lễ Đức Maria Trinh Nữ vương, lễ này được cử hành một tuần sau lễ trước. Trong lễ này, người ta ngắm nhìn Đấng đang ngự bên cạnh Đứùc Vua muôn đời, Đức Maria sáng láng như Nữ vương và nắm giữ vai trò cầu bầu như người Mẹ*" (Tông huấn, Marialis cultus, số 6)

* * *

Phần suy niệm

ĐỨC MARIA NỮ VƯƠNG

Nguyễn Đức Tuyên

Việc cử hành lễ Đức Maria Nữ Vương đem đến cho chúng ta một niềm vui đặc biệt khi chiêm ngắm một con đường khác mà Thiên Chúa vén mở tình yêu của Ngài cho nhân loại. Ngài ban cho Mẹ Maria - một bông hồng giữa bụi gai mà không bị suy suyển - được đồng hưởng hạnh phúc đời đời với Chúa, trên tất cả các thiên thần.

Bằng phương cách độc nhất, Mẹ tự nguyện trở thành dụng cụ của Thiên Chúa để qua Mẹ *"Ngôi Lời đã trở nên người phàm" (Ga. 1:14).* Những hoa trái cứu chuộc đến với chúng ta qua Đức Maria khi Mẹ trả lời "Xin Vâng" với Chúa Cha để đem Chúa Giêsu Kitô vào thế giới loài người. Thân xác Đức Maria trở nên cực thánh khi cưu mang Đức Kitô. Trong đoạn Tin Mừng hôm nay, thánh Luca chỉ cho ta một trái tim hoàn toàn tín thác nơi Thiên Chúa, yêu mến Ngàøi, và ước muốn làm mọi sự cho Ngàøi và tuân phục Ngàøi. Được Chúa chúc phúc, Đức Maria tuân theo kế hoạch cứu độ, và hiến đâng trọn đời cho Chúa.

Vì vậy Mẹ Maria rất thánh được tôn vinh lên địa vị cao quí nơi ngai tòa Thiên Chúa Ba Ngôi, từ nơi này Thiên Chúa cho các thánh thấy rõ Thiên Chúa đời đời hằng hữu và mọi thụ tạo đều tuỳ thuộc thánh ý Chúa. Được tràn đầy ân sủng vượt trên mọi thụ tạo, ở trần thế, Đức Maria đã hạ mình xuống địa vị thấp hèn nhất, thì nay, trên thiên quốc, Mẹ được nhận lấy địa vị tối cao và tham dự quyền chăm sóc mọi tạo vật. Mẹ là Nữ Vương, là Đấng Bảo Vệ, là Trạng Sư, là Mẹ và Thầy Giáo hội lữ hành. Mẹ giúp đỡ và cứu vớt mọi nỗi thống khổ, vất vả, cực nhọc, và ưu phiền của nhân loại.

Phụng vụ hôm nay nhắc tới việc Chúa đã đặt Thánh Mẫu của Đức Kitô Con Chúa làm Thánh Mẫu và Nữ Vương, xin Mẹ chuyển cầu cho chúng ta đạt tới phúc vinh quang Chúa dành sẵn trên trời cho con cái Chúa.

Công Đồng Vaticanô II, trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo hội, nói về Đức Maria như sau*:" các Tông Đồ trước ngày lễ Ngũ Tuần 'đã kiên tâm hiệp ý cầu nguyện, cùng với các phụ nữ, với Đức Maria Mẹ Chúa Giêsu và với anh em của Ngài' (Cv 1:14), Đức Maria cũng tha thiết cầu xin Thiên Chúa ban Thánh Thần, Đấng đã bao phủ Người trong ngày Truyền tin. Sau cùng, được gìn giữ tinh sạch khỏi mọi vết tội lỗi nguyên tổ và sau khi hoàn tất cuộc đời trần thế, Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm đã được đưa lên hưởng vinh quang trên trời cả hồn lẫn xác, và được Thiên Chúa tôn vinh làm Nữ Vương vũ trụ để nên giống Con của Người trọn vẹn hơn, là Chúa các Chúa, Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. (số 59).*

Mẹ Maria đã chia sẻ mọi việc làm và nỗi thống khổ của Đấng Cứu Chuộc nhân thế. Mẹ đã đứng bên thánh giá lúc Chúa lìa trần và Chúa thưởng Mẹ xứng với tình yêu và công nghiệp của Mẹ và Mẹ được xưng tụng là Nữ Vương thiên đàng và Nữ Vương cả vũ trụ vạn vật.

Lạy Chúa Thánh Thần, Ngài là nguồn mạch của sức mạnh, hy vọng và yêu thương nơi Đức Maria. Xin hãy mở rộng cánh cửa tâm hồn con, xin ban sức mạnh, hy vọng và tình yêu nơi con để Vua Vinh Hiển ngự vào lòng con.

* * *

Đức Maria là Nữ Vương

Nguyễn Chính Kết

1. *Đức Ma-ri-a là Nữ Vương*

Trong kinh cầu Đức Mẹ, ta thấy Giáo Hội tôn vinh Đức Ma-ri-a là Nữ Vương với nhiều danh hiệu khác nhau: Nữ Vương Thiên Đàng, Nữ Vương các thiên thần, Nữ Vương các thánh nam cùng các thánh nữ, Nữ Vương ban sự bình yên, v. v… Vương có nghĩa là vua, là chủ tể. Đương nhiên tước hiệu Vương hay Vua của Đức Ma-ri-a không đồng nghĩa hay đồng hàng với tước hiệu Vương hay Vua của Thiên Chúa hay của Đức Giê-su. Nhưng là Vương hay Vua có nghĩa là có sự trổi vượt, có quyền cai trị, có thế lực, thần thế, có bề tôi hay những người dưới quyền…

Trong vũ trụ luôn luôn có phẩm trật rõ rệt. Cao cả nhất là Thiên Chúa Ba Ngôi, trong đó có Đức Giê-su là Ngôi Hai Thiên Chúa, và kế đến là Đức Ma-ri-a. Vì là Mẹ sinh ra Đức Giê-su, Ngôi Hai Thiên Chúa, nên Mẹ thuộc hẳn về «*Hoàng Gia*» hay Gia Đình của Thiên Chúa. Đây là một vinh dự chung rất lớn lao cho loài người, vì trong «*Hoàng Gia*» này – bao gồm những thủ lãnh cao cấp nhất của vũ trụ – ta thấy có hai vị là con người: Đức Giê-su và Mẹ Ma-ri-a. Đây cũng là một lợi điểm cho cả loài người. Các thiên thần không có được vinh dự ấy.

Như vậy, Mẹ Ma-ri-a rất có thần thế trước mặt Thiên Chúa, và rất có uy quyền đối với loài thiên thần và loài người. Ngày lễ hôm nay có chủ ý tôn vinh tước hiệu, thần thế và uy quyền ấy của Mẹ Ma-ri-a.

2. *Điều quan trọng là: Mẹ Ma-ri-a có phải là Nữ Vương của chính tâm hồn và bản thân ta không?*

Mẹ Ma-ri-a là Nữ Vương trên trời dưới đất, Giáo Hội

Công giáo tuyên xưng như vậy. Nhưng điều ấy sẽ không ích lợi gì cho chính bản thân ta, nếu nó hoàn toàn xảy ra bên ngoài ta, nghĩa là nếu như Mẹ không phải là Nữ Vương của chính tâm hồn và bản thân ta. Việc Mẹ Ma-ri-a là Nữ Vương trên trời dưới đất phải là một sự việc hiện sinh đang xảy ra «*tại đây và lúc này*» trong chính bản thân ta, trong ý thức của ta. Nghĩa là bất cứ lúc nào ta cũng ý thức và nhìn nhận Mẹ Ma-ri-a vừa là Mẹ ta, vừa là vị Nữ Hoàng thống trị tâm hồn ta. Nói cách khác, ta luôn ý thức phận làm con, làm thần dân của Mẹ, và lúc nào cũng sẵn sàng tuân hành ý muốn hay mệnh lệnh của Mẹ nói trong chiều sâu tâm khảm ta. Được như thế, Mẹ sẽ uốn nắn tâm hồn ta nên hoàn hảo giống như Đức Giê-su, Con của Mẹ.

Nói một cách cụ thể, trong bất cứ hoàn cảnh hay tình huống nào trong cuộc đời, ta cũng đều nên hỏi Mẹ: «*Lạy Mẹ, con phải làm gì đây? Mẹ muốn con làm gì và làm thế nào?*» Khi ta quyết tâm làm theo sự hướng dẫn hay chỉ đạo của Mẹ chứ không phải theo ý riêng mình, Mẹ sẽ giúp ta hoàn thành mọi việc một cách tốt đẹp và việc ta làm sẽ có một giá trị lớn lao trước mặt Thiên Chúa. Cứ như thế, ta sẽ nên thánh.

3. Chính Mẹ đã nêu gương cho ta trong việc làm theo thánh ý Chúa

Bài Tin Mừng cho ta thấy Mẹ không muốn mọi sự xảy ra theo ý riêng mình, mà sẵn sàng vâng theo ý muốn của Thiên Chúa, qua lời của thiên sứ. Chính vì thế, Mẹ đã trở nên người phụ nữ cao trọng và diễm phúc hơn tất cả mọi phụ nữ. Mẹ tin tưởng rằng cách mình tính dù có khôn ngoan tới đâu cũng không bằng cách Thiên Chúa tính cho mình. Cứ phó thác toàn bộ chuyện của mình cho Ngài, không theo ý riêng của mình, thì cuối cùng, cách Ngài tính cho ta là cách khôn ngoan và tốt đẹp nhất. Tương tự như vậy, ta hãy để cho Mẹ được toàn quyền xếp đặt mọi sự trong cuộc đời ta, thì cuộc đời ta sẽ trở nên tốt đẹp hơn trường hợp chính ta tự xếp đặt lấy độc lập với ý muốn của

Mẹ. Tại sao? Vì Mẹ vừa yêu thương ta vô cùng, lại khôn ngoan hơn ta rất nhiều. Không bao giờ Mẹ lại để cho những đứa con phó thác cho sự khôn ngoan và tình thương của Mẹ phải thất vọng hay thiệt hại vì sự phó thác ấy.

Tóm lại, trong ngày lễ kính Mẹ Ma-ri-a là Nữ Vương trên trời dưới đất, Giáo Hội nhắc nhở chúng ta hãy tôn vinh Mẹ là Nữ Vương của chính bản thân mình, của gia đình mình. Đó là cách hết sức khôn ngoan để cuộc đời ta nên thánh thiện, tốt đẹp và hạnh phúc nhất.

*

* * *

Ngày 8 tháng chín

SINH NHẬT ĐỨC TRINH NỮ MARIA

Lễ kính

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Chúng ta hãy vui mừng cử hành lễ sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria, vì từ nơi Người đã xuất hiện Mặt Trời Công Chính, là Đức Kitô, Thiên Chúa chúng ta.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, ngày sinh nhật của Đức Giêsu Con Một Chúa, Chúa đã mở đầu kỷ nguyên cứu độ, thì hôm nay, ngày sinh nhật của Thánh Mẫu Người, xin Chúa cũng rộng ban muôn phúc lộc, và cho chúng con hưởng bình an.
Chúng con cầu xin

Bài Đọc Mk 5, 1-4a

Đây đến thời một sản phụ sẽ sinh con

Lời Chúa trong sách Ngôn sứ Mikha.

Đây Chúa phán thế nầy : Phần ngươi, hỡi Bêlem Épratha, ngươi bé nhỏ nhất trong các thị tộc Giuđa, từ nơi ngươi, Ta sẽ cho xuất hiện
một vị có sứ mạng thống lãnh Israel. Nguồn gốc của Người có từ thời trước, từ thuở xa xưa. Vì thế, Đức Chúa sẽ bỏ mặc Israel cho đến thời một sản phụ sẽ sinh con. Bấy giờ những anh em sống sót của người con đó sẽ trở về với con cái Israel. Người sẽ dựa vào quyền lực Đức Chúa, vào uy danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Người mà đứng lên chăn dắt họ. Họ sẽ

được an cư lạc nghiệp, vì bấy giờ quyền lực Người sẽ trải rộng ra đến tận cùng cõi đất. Chính Người sẽ đem lại hòa bình.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 12, 6ab.6cd

Tin Mừng Mt 1, 1-16.18-23

Khởi đầu Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Đây là gia phả Đức Giêsu Kitô, con cháu vua Đavít, con cháu tổ phụ Abraham : Ông Abraham sinh Isa-ác ; Isa-ác sinh Gia-cóp ; Gia-cóp sinh Giuđa và các anh em ông này ; Giuđa ăn ở với Ta-ma sinh ra Pe-rét ; Pe-rét sinh Khét-xơ-ron ; khét-xơ-ron sinh Aram ; Aram sinh Am-mi-na-đáp ; Am-mi-na-đáp sinh Nác-son ; Nác-son sinh Xan-môn ; Xan-môn lấy Ra-kháp sinh Bô-át ; Bô-át lấy Rút sinh Ô-vết ; Ô-vết sinh Gie-sê ; ông Gie-sê sinh Đavít. Vua Đa-vít lấy vợ ông U-ri-gia sinh Sa-lô-mon ; Sa-lô-mon sinh Rơ-kháp-am ; Rơ-kháp-am sinh A-vi-gia ; A-vi-gia sinh A-xa ; A-xa sinh Giơ-hô-sa-paht ; Giơ-hô-sa-phát sinh Giô-ram ; Giô-ram sinh Út-di-gia ; Út-di-gia sinh Gio-tham ; Gio-tham sinh A-khát ; A-khát sinh Khít-ki-gia ; Khít-ki-gia sinh Mơ-na-sê ; Mơ-na-sê sinh A-môn ; A-môn sinh Giô-si-gia ; Giô-si-gia sinh Giơ-khon-gia và các anh em vua này ; kế đó là thời lưu đày ở Ba-by-lon. Sau thời lưu đày ở Ba-by-lon, Giơ-khon-gia sinh San-ti-ên ; San-ti-ên sinh Dơ-rúp-ba-ven ; Dơ-rúp-ba-ven sinh A-vi-hút ; A-vi-hút sinh En-gia-kim ; En-gia-kim sinh A-do ; A-do sinh Xa-đốc ; Xa-đốc sinh A-khin ; A-khin sinh Ê-li-hút ; Ê-li-hút sinh E-la-da ; E-la-da sinh Mát-than ; Mát-than sinh Gia-cóp ; Gia-cóp sinh Giuse, chồng của bà Maria, bà là mẹ Đức Giêsu cũng gọi là Đấng Kitô. Sau đây là gốc tích Giêsu Đức Kitô : bà Maria, mẹ Người đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan

tính như vậy, thì Sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng : Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ. Tất cả sự việc này xảy ra là để ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua miệng ngôn sứ : Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, Con Một Chúa đã hết tình yêu thương nhân loại, ước gì Người ban ơn trợ giúp chúng con. Xưa khi Người giáng sinh, đức đồng trinh của Thánh Mẫu đã không vì thế mà bị tổn thương, nhưng đã được thánh hiến. Nay ước gì Con Một Chúa cũng giải thoát chúng con khỏi tội lỗi và làm cho chúng con trở thành của lễ đẹp lòng Chúa.
Chúng con cầu xin

Ca hiệp lễ

Này đây, Trinh Nữ sẽ sinh hạ con trai, Đấng sẽ cứu dân mình khỏi tội lỗi.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, Chúa đã ban cho Hội Thánh tìm được sức mạnh trong Thánh lễ chúng con đang cử hành. Xin cho chúng con cũng tìm được niềm vui trong ngày mừng sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria. Chính Người đã đem đến cho nhân loại niềm hy vọng và ơn cứu độ là Đức Giêsu Kitô, Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời.

* * *

Lịch sử
Lễ Sinh nhật Trinh nữ Maria

Lm Thêôphilê

Ngày lễ Sinh nhật Đức Trinh nữ gắn liền với việc cung hiến mộït Đền thờ được xây câát tại Giêrusalem vào thế kỷ thứ V, nơi theo truyền thống cho là nhà của ông Gioan Kim và bà Anna, gần nơi hồ tắm Bethzatha (Ga 5,1-9). Tức là nơi các tín hữu cho là nhà Đức Mẹ được sinh ra. Từ thế kỷ thứ XII, ngôi đền thờ được gọi là Đền thờ thánh Anna, rồi sau đó được dâng kính cho ngày Sinh nhật của Đức Maria.

Lễ Sinh nhật Đức Trinh nữ được bắt nguồn bên Đông phương ở thế kỷ thứ VI và được Đứùc Giáo Hoàng Serge I đưa vào cử hành tại Rôma, với cuộc rước kiệu đi từ thánh đường thánh Adrien gần Forum đi đến Đền Đức Bà Cả.

Ý lễ được lấy ra từ các Ngụy Thư như *Tiền Tin Mừng thánh Giacôbê, Tin Mừng của Mátthêu mạo danh,* và *Tin Mừng về cuộc sinh hạ của Đứùc Maria* mà người ta gán cho thánh Jérôme là tác giả.

Bên Đông phương lễ Sinh nhật Đứùc Trinh nữ được cửû hành đầu tháng 9 khai mạc năm Phụng vụ. Tại Rôma, lễ được cử hành dưới thời Giáo Hoàng Octave IV vào năm 1243 với tuần Bát nhật; rồi sau đó Đức Giáo Hoàng Grégoire XI còn thêm vào đêm Canh thúc vào năm 1378.

* * *

Phần suy niệm

Sinh nhật Đứùc Maria

Nguyễn Chính Kết

1. Ma-ri-a, một phụ nữ quan trọng trong chương trình cứu độ nhân loại của Thiên Chúa

Trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa đối với nhân loại, ta thấy Thiên Chúa đã cho xuất hiện một người nữ đóng một vai trò rất quan trọng. Nhân vật quan trọng nhất là Đức Giê-su, Con Thiên Chúa, xuống thế làm người để chịu chết hầu chuộc lại lỗi lầm của cả nhân loại trước mặt Thiên Chúa. Ngài vừa là người mà cũng là Thiên Chúa. Nhân vật thứ hai, ít quan trọng hơn, nhưng vẫn quan trọng vào hàng thứ hai, đó là Đức Ma-ri-a, Mẹ của Đức Giê-su. Vì để sinh ra làm người, Đức Giê-su phải có một người mẹ, nghĩa là phải nhờ một phụ nữ cưu mang mình và sinh ra mình. Đức Ma-ri-a không phải chỉ là người sinh ra Đức Giê-su rồi thôi, mà còn là người cộng tác với Đức Giê-su một cách đắc lực trong việc cứu chuộc nhân loại. Và Mẹ có đầy đủ tư cách, nhân đức để xứng đáng đảm trách vai trò quan trọng ấy.

Tuy nhiên, để Đức Giê-su nhập thể thành người, Thiên Chúa đã chỉ nhờ một phụ nữ làm mẹ, chứ không nhờ một người nam làm cha ruột của mình. Do đó, Đức Giê-su có mẹ ruột, mà không có cha ruột. Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy điều ấy, và như thế, thánh Giu-se chỉ là cha nuôi của Đức Giê-su. Đức Giê-su thụ thai trong lòng Mẹ Ma-ri-a bởi quyền năng Thánh Thần chứ không do một người nam nào cả. Hành động của Giu-se trong bài Tin Mừng hôm nay chứng tỏ điều ấy. Giu-se thấy Ma-ri-a mang thai nhưng không phải do mình, nên toan tính âm thầm từ bỏ Ma-ri-a. Nhưng khi biết thánh ý của Thiên Chúa muốn mình làm cha nuôi để bao bọc Đấng Cứu Thế, Giu-se đã sẵn sàng tuân theo. Như vậy, Mẹ Ma-ri-a chính là người

thân thiết, ruột thịt duy nhất của Đức Giê-su. Do đó, vai trò của Mẹ Ma-ri-a là vai trò duy nhất và hết sức độc đáo trong chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

2. Phẩm giá người phụ nữ trong Ki-tô giáo

Tại Do Thái nói riêng, và nhân loại nói chung, đặc biệt tại châu Á, người phụ nữ thường phải đóng vai trò phụ thuộc, trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Nhưng trong một công việc quan trọng vào bậc nhất của nhân loại là việc cứu chuộc nhân loại, Thiên Chúa lại dùng Đức Ma-ri-a, là một phụ nữ, đóng vai trò hết sức quan trọng. Từ chức vị Mẹ Đức Giê-su, Đức Ma-ri-a đã trở thành Mẹ của Giáo Hội, vì Đức Giê-su là đầu của Giáo Hội, hay Giáo Hội là thân thể của Đức Giê-su. Nếu Mẹ Ma-ri-a là mẹ của Đầu, tất cũng phải là Mẹ của Thân Thể. Do đó, Mẹ Ma-ri-a cũng là Mẹ của từng người và mọi người Ki-tô hữu.

Như thế, một cách nào đó, Thiên Chúa đã nâng phẩm giá của người phụ nữ lên rất cao. Thật là một cuộc cách mạng về vai trò và phẩm giá người phụ nữ! Chính vì thế, trong nền văn minh Ki-tô giáo, người phụ nữ luôn luôn được coi trọng hơn so với những nền văn minh phi Ki-tô giáo. Trong Ki-tô giáo, người phụ nữ hoàn toàn bình đẳng với nam giới, vì cả hai đều là con cái Thiên Chúa, và đều là những giá trị rất cao đến nỗi Thiên Chúa đã sẵn sàng để cho Con của Ngài phải chết để cứu lấy họ. Thánh Phao-lô đã nói lên sự bình đẳng ấy trong Đức Giê-su: «*Thật vậy, nhờ đức tin, tất cả anh em đều là con cái Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô. Không còn chuyện phân biệt Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Ki-tô*» (Gl 3, 26.28).

3. Hãy tôn trọng phẩm giá người phụ nữ

Mặc dù Ma-ri-a chỉ là một thôn nữ nghèo hèn, chẳng có một địa vị nào ngoài xã hội hay trong tôn giáo, nhưng ta thấy

thiên sứ đã có một thái độ hết sức kính cẩn đối với Ma-ri-a. Chính Thiên Chúa cũng đã có thái độ rất tôn trọng tự do của Ma-ri-a trong việc mời gọi nàng làm Mẹ Đấng cứu Thế. Nếu Ma-ri-a không đồng ý, Thiên Chúa cũng sẽ tôn trọng và chấp nhận sự không đồng ý đó chứ không cưỡng ép. Sau khi Ma-ri-a đồng ý, nàng đã trở nên một nhân vật hết sức quan trọng trong việc cứu chuộc nhân loại của Thiên Chúa hơn bất kỳ một người đàn ông nào trên thế giới, ngoại trừ Đức Giê-su vốn là Con Thiên Chúa.

Điều đó cho thấy trước mặt Thiên Chúa, xét về mặt phẩm giá và khả năng hữu ích trước mặt Thiên Chúa, người nữ không thua kém gì người nam. Vì thế, là người Ki-tô hữu, chúng ta cần bắt chước Thiên Chúa trong quan niệm cũng như trong cách hành xử đối với phụ nữ. Nếu ta là người kính trọng và yêu mến Mẹ Ma-ri-a, ta cũng phải tỏ lòng kính trọng và yêu mến ấy qua cách đối xữ với mọi người phụ nữ ta gặp. Hãy tôn trọng họ vì họ là người nữ, vì họ hoàn toàn bình đẳng với người nam trước mặt Thiên Chúa. Càng ngày xã hội con người càng cảm thấy sự bình đẳng ấy là hợp lý. Ta thấy xã hội nào càng văn minh thì càng tôn trọng sự bình đẳng về phẩm giá của người phụ nữ hơn so với người nam.

4. Người phụ nữ hãy sống đúng với phẩm giá của mình

Trước mặt Thiên Chúa, người phụ nữ hoàn toàn bình đẳng đối với người nam. Vì thế, người phụ nữ cũng cần xóa bỏ mặc cảm tự ty trong gia đình, xã hội cũng như Giáo Hội. Họ cần chứng tỏ khả năng, tư cách, đạo đức, cách nhìn mọi sự không thua kém gì người nam. Nếu có thua người nam về một vài mặt này thì họ lại hơn người nam về một vài mặt khác. Cũng như Đức Ma-ri-a, Mẹ đã nổi bật về sự thánh thiện, lòng khiêm nhượng và tinh thần vâng phục thánh ý Thiên Chúa hơn bất kỳ ai khác. Vì thế, Mẹ cũng rất đáng được khâm phục và kính trọng. Người phụ nữ cũng cần nổi bật về sự dịu dàng, duyên dáng, dễ thương, kiên nhẫn… là những đức tính cần có

của người phụ nữ, và làm cho người phụ nữ trở nên đáng yêu, đáng phục, đáng trọng.

* * *

SINH NHẬT ĐỨC TRINH NỮ MARIA

Nguyễn Đức Tuyên

Hôm nay Giáo hội mừng kính sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria. Sự ra đời của Đức Maria đã được Thiên Chúa chuẩn bị cho công cuộc cứu chuộc loài người. Mẹ là người được chọn từ muôn thuở để trở nên nơi chốn mà Ngôi Hai Thiên Chúa mặc lấy xác phàm. Là con người thứ nhất tràn đầy thần khí, Mẹ được ơn phúc vô nhiễm nguyên tội, và Mẹ mang đến cho chúng ta ơn tái sinh trong con Mẹ là Đức Giêsu Kitô.

Thánh Matthêu bắt đầu Tin Mừng bằng việc ghi lại gia phả của Đức Giêsu, đã lưu ý chúng ta về kế hoạch của Thiên Chúa chuẩn bị cho ngày giáng lâm của Con Ngài qua nhiều thế hệ, mà Đức Maria, trinh nữ thành Nazareth là người được diễm phúc hoàn tất kế hoạch ấy.

Vai trò mà Thiên Chúa trao cho Đức Maria sâu xa đến nỗi làm choáng váng những suy tưởng bình thường. Ơn huệ Thiên Chúa dành cho Đức Maria vượt xa ơn huệ ban cho bất cứ thụ tạo nào khác. Nếu chúng ta có thể nghĩ rằng Đức Maria vượt trội trên mọi người mà kinh nghiệm riêng tư của Mẹ hầu như không liên hệ tới chúng ta thì đó là một nhầm lẫn. Hơn nữa, Mẹ là người cao trọng nhất trong chúng ta, dầu vậy Mẹ lại là người ở giữa chúng ta.

Khuôn mẫu mà Thiên Chúa cư xử với Đức Maria là khuôn mẫu Ngài cư xử với mỗi người chúng ta. Chúa có kế hoạch cho cuộc đời Đức Maria, và Chúa cũng có kế hoạch cho cuộc đời chúng ta. Tâm điểm kế hoạch Ngài dành cho Đức

Maria là ý định để Con Ngài sống trong Đức Maria và Mẹ đem Ngài vào thế giới loài người. Tự căn bản, đó là kế hoạch của Thiên Chúa cũng dành cho chúng ta.

Mỗi người chúng ta là món qùa độc nhất của Thiên Chúa. Tương xứng với sự độc nhất ấy, Thiên Chúa dành cho mỗi người một ơn gọi và sứ mạng đặc biệt. Ngài cho ta biết kế hoạch của Ngài bằng nhiều phương cách khác nhau: qua nhiều tình huống, qua bạn bè và gia đình, qua khả năng và cơ hội. Thiên Chúa không ép buộc chúng ta thực thi kế hoạch của Ngài trong đời sống của ta. Cũng như Ngài đã làm với Đức Maria, Ngài kêu mời chúng ta chấp nhận tiếng gọi của Ngài và theo Ngài. Cũng vậy, Chúa muốn Đức Maria đáp lời Ngài và thi hành một sứ mạng độc đáo Ngài dành cho Mẹ, Chúa cũng muốn ta chấp nhận sứ mạng độc đáo của ta và đem ra thực hành với tất cả cố gắng của mình.

Liệu hết thảy chúng ta có sẵn sàng đáp lại lời mời gọi chân tình và tha thiết của Thiên Chúa với cùng một niềm hy vọng và tín thác mà Đức Maria đã làm hay chăng.

Lạy Thiên Chúa, này con đây, xin hãy chỉ rõ hơn nữa kế hoạch của Ngài dành cho con. Xin hãy thêm sức mạnh Chúa Thánh Thần cho con để con hoàn thành ơn gọi và sứ mạng mà Chúa muốn con thực thi.

* * *

Sinh nhật Đức Maria vô nhiễm
Bước đầu dẫn đến Giao-ước
H.Y Suenens [2]

Lễ sinh nhật Đức Maria *(ngày 18 tháng 9)* cống hiến cho chúng ta cơ hội để mừng hai giao ước:

- Giao ước đầu liên quan đến trời cao: dẫn đưa chúng ta vào chương trình cứu độ trần thế của Chúa.
- Giao ước thứ hai liên quan đến cuộc sống nhân trần: là gió mát lúc hừng đông, trong buổi sáng đầu tiên.

Nhìn từ trời cao

Đây là một lễ của Ba Ngôi Thiên Chúa; giây phút đầu chuẩn bị Giao-ước sẽ nối Đất - Trời.

- Maria là người con gái mến yêu của Chúa Cha, Đấng chuẩn bị cho Mẹ hoàn thành thân phận cao cả.
- Ngài sẽ là Mẹ Ngôi Lời Thiên Chúa, Đấng sẽ chọn Mẹ làm nơi cư ngụ.
- Ngài là người sẽ nói tiếng *"xin vâng"* quyết định để đón Chúa Thánh Thần đến vào lúc Truyền tin.

Nhìn từ phía nhân trần

Chúng ta có thể làm cách nào để mừng lễ sinh nhật Đức Maria, ngày 8 tháng 9 theo niên lịch phụng vụ của chúng ta, một cách sốt sắng và ý thức hơn chăng? Vì chúng ta đã mừng lễ ấy mỗi năm, nhưng chưa đúng mức trong khuôn khổ nếp sống của người Kitô hữu.

Trước hết, mong sao Kitô hữu cố gắêng tham dự bí tích *Thánh-Thể* mà Giáo-hội cử hành trong ngày kỷ niệm sinh nhật

[2] Trích cuốn *« Kitô Hữu Trước Thềm Thời Đại Mới »,* của H.Y. Suenens, xb Định Hướng, 2000

Mẹ Thiên-đàng của mình, và lôi kéo thêm người khác cùng tham dự.

Giờ đây, chúng ta nên đi vào nội dung của lời kinh mà phụng vụ giúp chúng ta suy niệm trong ngày ấy:

"Lạy Chúa, bởi mầu nhiệm hiệp thông nầy, Chúa mang lại sinh lực cho Giáo-hội Chúa; xin Chúa làm cho Giáo-hội vui mừng, hân hoan vì Đức Trinh-nữ Maria được sinh ra, đem đến niềm hy vọng và bình minh ơn Cứu độ cho trần thế".

Trên bình diện cuộc sống gia đình, nên chuẩn bị và mừng lễ nầy ở ngay trong nhà mình; có thể đặt mẫu hình sinh nhật Đức Maria trên bàn thờ trong nhà (ở Tây phương người ta hay dọn một nơi cầu nguyện ở góc nhà) (...)

Khi mừng lễ sinh nhật Đức Mẹ, chúng ta chuyển những tình cảm hiếu thảo của mình trong ngày lễ các bà mẹ (thường rất phổ biến ngày nay) lên đến mức siêu nhiên.

Nhân loại có thể biết hay không biết, nhưng với con mắt đức tin, Maria là Mẹ của toàn nhân loại; Maria là Mẹ của tất cả các bà mẹ. Mẹ là Mẹ của Giáo-hội luôn mãi.

Do đó, lễ sinh nhật Đức Mẹ là một lễ hy vọng hướng đến việc canh tân Giáo-hội. Như Đức Hồng y Decourtray từng nói: *"Giáo-hội phải tìm tuổi xanh của mình, bằng cách tìm cách gặp lại Mẹ mình".* Trong nỗ lực Phúc-âm hóa mới, việc làm đó đặc biệt cần thiết.

Thánh-bộ Nghi-lễ đã nêu lên một loạt những gợi ý thực tiễn và bổ ích giúp cho việc Mừng Năm Thánh Mẫu mang lại nhiều kết quả nơi các Giáo hội địa phương. Trong *"Các hướng dẫn và đề nghị mừng năm Thánh Mẫu "* thánh bộ lưu ý đến bốn lễ mừng kính Đức Maria đang được phổ biến trong việc sùng kính của dân chúng. Trong những lễ cần phải tôn vinh lại, thánh bộ này đã nêu lên lễ Sinh nhật Đức Maria.

Thật vậy, tôi nghĩ là lễ Sinh nhật Đức Maria không được Kitô hữu lưu ý đúng mức. Lễ ấy qua đi không ai hay biết,

hoặc cũng vì nó được xếp vào phụng vụ của một tuần lễ thường, hoặc vì bị các lễ trọng khác che mờ.

Sinh nhật Đức Maria đáng được Kitô hữu mến chuộng vì lễ ấy nhắc lại ơn huệ duy nhất là *ơn vô-nhiễm nguyên tội*, đánh dấu Đấng sẽ làm Mẹ Đấng Cứu-độ được sinh ra.

Dân chúng sùng mộ muốn chiêm ngắm Chúa Giêsu trong máng cỏ Giáng sinh; nhưng không lưu ý đến nôi của Maria, cứ như thể họ muốn để cho niềm vui nầy là niềm vui riêng tư của Thánh Gioakim và Thánh Anna.

Tại sao chúng ta không hiệp thông vào nỗi vui mừng ấy một cách nồng nhiệt hơn? Hãy mừng vui khi Mẹ chúng ta sinh ra: trong lúc thế giới phổ biến ngày càng rộng rãi *"Ngày lễ các bà mẹ",* Kitô hữu chúng ta cũng nên mừng lễ sinh nhật của Mẹ chúng ta, Đấng đã giúp chúng ta được sinh ra trong ơn Cứu-độ, đặc biệt là trong khung cảnh gia đình chúng ta.

Chúng ta không bao giờ quên rằng Chúa Giêsu là Đấng Cứu-độ duy nhất, nhưng tại sao lại quên mừng mầu nhiệm dọn đường và chuẩn bị cho ơn Cứu-độ đó? Thánh Gioan Damascène hân hoan mời gọi thế nầy:

"Tất cả anh chị em hãy đến, hãy hân hoan mừng ngày sinh nhật, hãy vui niềm vui của toàn thế giới! Hôm nay, từ bản tính phàm trần, một trời mới đã được tạo thành trên trần thế. Hôm nay là khởi đầu ơn Cứu-độ cho nhân trần".

Phụng vụ ngày nay cho chúng ta hay Đức Maria *"đã mang đến nguồn hy vọng và bình minh ơn Cứu-độ cho trần thế".*

Khó mà thấy được cảnh trí nào của thiên nhiên gây xúc động hơn là giây phút đến trước lúc mặt trời mọc. Rạng đông cống hiến một luồng sáng và hơi ấm toả dần trên cảnh vật. Chào đón ngày sinh nhật Mẹ là đã nhìn nhận rạng đông của ngày Cứu độ là Chúa Giêsu. Chào đón Maria trong buổi Truyền tin là đã nhận Chúa Giêsu, mặt trời mang sự sống cho chúng ta.

Phụng vụ của lễ chế Byzantine, rất lưu ý đến lễ Sinh nhật Đức Maria, ca hát rằng:

“Ngày nầy là bước đầu niềm vui cho mọi người. Trong ngày nầy các luồng gió báo tin cứu-độ bắt đầu thổi”.

Chúng ta cũng đón chào ngọn gió đầu Mùa Xuân của ơn phúc trong ngày Sinh nhật Mẹ (...)

*

* * *

Ngày 15 tháng 9

ĐỨC MẸ SẦU BI

Lễ nhớ

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Ông Simêon nói với Bà Maria : Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel phải hư vong hay được cứu độ. Cháu còn là dấu hiệu bị người đời chống báng. Phần bà, bà sẽ phải nát ruột nát gan như bị lưỡi gươm đâm thấu.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, khi Đức Kitô chịu treo trên thập giá, Chúa đã muốn cho Thánh Mẫu của Người đứng kề bên mà thông phần đau khổ. Xin cho Hội Thánh Chúa biết noi gương Thánh Mẫu mà kết hợp với Đức Kitô chịu khổ hình, để mai ngày được phục sinh vinh hiển cùng với Đức Kitô, là Thiên Chúa hằng sống và hiển trị cùng Chúa,
hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.

Bài Đọc Dt 5, 7-9

Đức Giêsu đã phải học biết vâng phục, và Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu.

Lời Chúa trong thư gửi tín hữu Do thái.

Thưa anh em, khi còn sống kiếp phàm nhân, Đức Giêsu đã lớn tiếng kêu van khóc lóc mà dâng lời khẩn nguyện nài xin lên Đấng có quyền năng cứu Người khỏi chết. Người đã được nhậm lời, vì có lòng tôn kính. Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục ; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai tùng phục Người.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Tv 30, 2-3a...

Tin Mừng Ga 19, 25-27

Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có Thân Mẫu Người.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy, đứng gần thập giá Đức Giêsu, có Thân Mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Maria vợ của ông Cơ-lô-pát, cùng với bà Maria Mác-đa-la. Khi thấy Thân Mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với Thân Mẫu rằng : Thưa Bà, đây là con của Bà. Rồi Người nói với môn đệ : Đây là mẹ của anh. Kể từ giờ đó, người môn đệ rước Bà về nhà mình.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Thiên Chúa nhân từ, Chúa đã muốn cho Thánh Mẫu Chúa Cứu Thế nên hiền mẫu của chúng con, khi Người đứng dưới chân thập giá. Xin Chúa nghe lời chúng con cầu khẩn và nhận lễ vật chúng con dâng tiến trong ngày lễ kính nhớ Thánh Mẫu để danh Chúa được rạng rỡ vinh quang.
Chúng con cầu xin

Ca hiệp lễ

Được chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cùng được vui mừng phấn khởi.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa, chúng con vừa lãnh nhận bí tích cứu độ muôn đời khi kính nhớ Đức Mẹ sầu bi. Chúng con khiêm tốn nài xin Chúa giúp chúng con mang lấy vào thân cho đủ mức những gian nan thử thách Đức Kitô còn phải chịu, cho Hội Thánh được nhờ.
Chúng con cầu xin

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Mẹ sầu bi
Lm Thêôphilê

Tưởng niệm những đau khổ của Đức Maria xuất hiện hồi thế kỷ thứ XII, nhưng ý tưởng đã được khai phá trong các văn bản của các thánh như Anselme hay các tu sĩ dòng Đa Minh và dòng Xitô. Thánh lễ nhớ này được cử hành đầu tiên tại thành Cologne (Đức) vào ngày thứ sáu sau Chúa nhật thứ III mùa Phục sinh vào năm 1423. Đến năm 1727, Đức Giáo Hoàng Benoit XIII mới ghi vào lịch phụng vụ và được cử hành vào thứ sáu trước Chúa nhật lễ Lá. Sau đó lễ lại bị xóa đi khỏi lịch, nhưng các tu sĩ dòng Tôi tớ Đức Mẹ (Servites) vẫn giữ lại trong lịch phụng vụ của Hội dòng và cử hành vào ngày Chúa nhật sau ngày 14 tháng 9. Lễ lại được ghi vào lịch phụng vụ

vào năm 1814 và Đức Giáo Hoàng Piô X cho cử hành vào ngày 15 tháng 9 từ năm 1913.

Bối cảnh của lễ này cử hành sau lễ Tôn kính Thánh Giá cho chúng ta thấy rõ ý nghĩa muốn nêu lên. Những bức tượng Thương Khó (Pietà) *hoặc những Thánh Thi như* Stabat Mater *diễn tả đau khổ cả Đức Maria dưới chân Thập giá. Sau đó người ta đi đến chiêm ngưỡng những đau khổ khác của Ngài, và từ thế kỷ thứ XIV được gom lại thành 7 sự thương khó : Lời tiên báo của Smêôn (Lc 2,34-35), Trốn sang Ai cập (Mt 2,13-15), Tìm thấy Đức Giêsu trong Đền thờ (Lc 2,41-52), đường lên núi Can-Vê, cuôïc đóng đinh, Hạ xác Chúa xuống và chôn xác Chúa trong mồ.*

* * *

Phần suy niệm

ĐỨC MẸ SẦU BI

Nguyễn Đức Tuyên

Đức Maria là một con người được chúc phúc và có ưu quyền nhất của Thiên Chúa. Đức Maria là Mẹ người Con duy nhất. Hãy nghĩ tới niềm vui của Mẹ trong việc nuôi nấng Đấng Cứu Độ trầøn gian. Trải qua cuộc đời, Mẹ cân nhắc và trân trọng công việc Thiên Chúa trao phó và hớn hở nhìn ngắm chương trình của Thiên Chúa hé mở cho Mẹ.

Tuy vậy, Đức Maria cũng nhận biết nỗi sâu xa nhất của sự sầu bi nhân tính. Chỉ mấy ngày sau khi sinh hạ người Con yêu dấu, nhà thông thái Simêon đã báo hiệu cho Mẹ*:" Một lưỡi đòng sẽ thâu qua lòng bà" (Lc 2: 45)*. Những lời này hiển nhiên có tác dụng làm Maria phân vân trong vai trò Thiên Chúa đã đặt để cho Ngài – hay ít nhất cũng giảm thiểu nhiệt tình đối với ơn gọi của mình.

Điều này có thể xẩy ra trong trường hợp Đức Maria không phải là một phụ nữ có niềm tin son sắt. Hiển nhiên là Đức Maria đã đau khổ, nhưng Mẹ lại là một người nữ hy vọng, vui tươi luôn hướng về Thiên Chúa như là nguồn lực an ủi và tín thác, giúp chống trả những nghịch cảnh. Đức Maria được gọi là Mẹ Sầu bi không phải vì những bất hạnh xảy đến cho đời Mẹ, nhưng chính la øvì con đường Mẹ tiếp cận trái tim mình với trái tin Chúa. Khi Mẹ thấy Con mình chịu đựng sự thù ghét của những tư tế, khi Mẹ thấy các Tông Đồ tránh xa Con mình trong giờ lâm tử, khi thấy Con bị bắt, bị xử tội, và treo trên thập giá – trong tất cả những hoàn cảnh ấy, Maria kinh ngạc cách sâu xa khi nghĩ tới trái tim Chúa Cha bị đau đớn vì con người cứng lòng.

Maria đau đớn tột cùng dưới chân thánh giá khi chứng kiến Con Mẹ chết vì bị đóng đinh. Mẹ tỏ cho Con Mẹ biết tình yêu thương bằng chính cách thức Mẹ có thể biểu lộ là đứng dưới chân thánh giá. Nhờ ân sủng của Thánh Thần, Mẹ có con mắt đức tin phó thác nơi kế hoạch của Thiên Chúa để sinh hoa trái, dù rằng trong tăm tối mịt mù. Mẹ gào thét trước sự bất công, nhưng Mẹ tin rằng quyền lực của Thiên Chúa sẽ thắng sự chết.

Bao quanh bởi những kẻ dữ, Mẹ Maria cảm thấy chính mình được liên kết với Chúa Giêsu trong lời cầu nguyện*:" Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm." (Lc 23:34).* Nhờ ơn Chúa Thánh Thần Mẹ Maria có thể tha thứ và chúc phúc cho những con người bất công, thù hận và bạo lực. Liệu chúng ta có thể đứng dưới chân thánh giá với Mẹ Maria và tha thứ cho những ai xúc phạm tới ta chăng.

Khi đứng dưới chân thánh giá, trái tim Mẹ Maria thật sự tan nát – không phải chỉ vì Con Mẹ bị đau đớn, nhưng cũng bởi tội lỗi đã đem đến việc đền tội nhân thế của Đức Kitô. Giống

như Mẹ Maria, chúng ta hãy cùng hướng tâm vào Chúa Cha và xin Mẹ chuyển cầu cho những ai còn xa Chúa Cha trên trời.

Lạy Chúa Cha, xin hãy đâm thấu trái tim con để con có thể cầu bầu cho thế giới đang đau khổ, trong tư tưởng, lời nói và việc làm của con.

* * *

Đau khổ và Mẹ Maria

Nguyễn Chính Kết

1. Những đau khổ của Đức Ma-ri-a

Trong những lễ kính Đức Ma-ri-a, mỗi lễ Giáo Hội đề cao một khía cạnh nào đó trong đời sống tốt đẹp của Đức Mẹ. Trong thánh lễ hôm nay, Giáo Hội đề cao và tưởng nhớ đến những đau khổ mà Mẹ phải chịu trong chức vị làm Mẹ Đấng Cứu Thế.

Trong xã hội con người, một tội nhân phạm một tội dù lớn hay nhỏ, thì theo sự đòi hỏi của công lý sẽ phải nhận lãnh một hình phạt là chịu đau khổ một cách tương xứng với tội mình phạm. Tội nặng nhất là tử hình, tức đền tội bằng cái chết. Và sau khi đền tội xong, tội nhân lại được coi là vô tội. Bao lâu chưa đền tội, thì tội ấy còn mãi. Cũng vậy, nhân loại phạm tội nên đã phải nhận lãnh hậu quả của tội là đau khổ. Và sau khi chịu đau khổ để đền tội, nhân loại trở nên vô tội. Như vậy, đau khổ có tác dụng đền tội hay thanh tẩy tội lỗi. Vì thế, muốn cứu nhân loại khỏi tội lỗi và đau khổ, Đức Giê-su phải chấp nhận đau khổ tột cùng và cái chết thê thảm để đền tội thay cho họ.

Sự đau khổ tột cùng của Đức Giê-su không thể không ảnh hưởng đến Mẹ Ngài là Đức Ma-ri-a. Tuy Mẹ không chịu đau khổ trực tiếp như Đức Giê-su, nhưng khi nhìn thấy người con mà mình hết lòng yêu thương phải chịu đau khổ như vậy, tâm hồn Mẹ cũng tan nát, cũng đau khổ không kém gì con.

Những cha mẹ nào đã từng nhìn thấy con mình phải chịu đau khổ cùng tột mới thông cảm được nỗi đau khổ của Mẹ Ma-ri-a.

2. Đức Ma-ri-a dưới chân thập giá

Vì thế, không lúc nào Mẹ đau khổ bằng lúc đứng dưới chân thập giá nhìn con đang từ từ chết đi trong đau đớn và nhục nhã cùng tột. Tuy không khóc lóc và vật vã như bao bà mẹ khác nếu gặp hoàn cảnh ấy, nhưng lòng Mẹ Ma-ri-a đau khổ tột cùng. Có lẽ Mẹ không ngờ tình cảnh của con mình lại bi đát đến như vậy. Trong hoàn cảnh ấy, chắc chắn Mẹ sẵn sàng chết thay cho con mình, hoặc sẵn sàng chết theo con mình. Và khi không làm được điều ấy, Mẹ lại càng đau khổ hơn.

Sự đau khổ tột cùng của Mẹ Ma-ri-a chắc chắn góp phần vào công cuộc cứu chuộc của Đức Giêsu. Vì thế, Giáo Hội tôn Mẹ là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc nhân loại.

3. Đức Ma-ri-a được trối lại làm Mẹ các tông đồ

Trên thập giá, giữa cơn đau khổ cùng tột, Đức Giê-su vẫn nghĩ tới bổn phận làm con của mình, tới nghĩa vụ phải chăm lo cho mẹ mình. Hoàn cảnh không cho phép Ngài trực tiếp chăm lo cho Mẹ, nên Ngài phải nhờ người khác làm thay công việc ấy. Và Ngài đã giao công việc ấy cho Gio-an nói riêng, và cho các môn đệ của mình nói chung. Kể từ lời trối trăn ấy, Mẹ đã trở thành Mẹ của Gio-an và các tông đồ, và các tông đồ cũng trở thành con cái của Mẹ. Lúc ấy Giáo Hội chủ yếu là các tông đồ, nên Mẹ của các tông đồ thì cũng có nghĩa là Mẹ của Giáo Hội. Giáo Hội cũng nhận Mẹ Ma-ri-a là Mẹ của mình, cũng là Mẹ của mọi Ki-tô hữu. Mẹ rất xứng đáng với chức vị ấy vì Mẹ đã góp công rất lớn vào việc cứu chuộc nhân loại, trong đó có Giáo Hội và các Ki-tô hữu.

4. Hãy nhìn nhận công lao của Mẹ và biết ơn Mẹ

Mẹ Ma-ri-a đã chịu biết bao đau khổ để cộng tác với Đức Giê-su trong công cuộc cứu chuộc chúng ta, vì thế, bổn phận thảo hiếu buộc ta phải nhìn nhận công ơn ấy, và đối xử cho phải đạo làm con và đạo của một người thụ ân. Không gì chu toàn bổn phận ấy cho bằng sự yêu mến, phó thác cuộc đời mình vào vòng tay yêu thương của Mẹ, và sống cho xứng đáng là con cái Thiên Chúa và con của Mẹ, để ơn cứu chuộc mà Mẹ đã góp công vào không trở nên vô ích đối với ta.

* * *

Maria mang Khổ cứu độ

Nguyễn Đăng Trúc

Đức Giêsu Kitô là **Khổ Cứu Độ**, là kẻ hoàn tất Nhân Tính mình nơi trần thế :

khi đau đớn toàn thân thể (xem Mt 26,38),

khi bị dân mình (x. Mt 26,21-23), các thầy cả của Dân được chọn (x. Mt 27,41-43), dân chúng chung quanh mình (x. Mt 27,39-40), đồ đệ bạn bè mình (x.Mt. 26,48; 26,74), lên án hoặc vất bỏ,

khi cầu xin, mà Chúa Cha làm thinh (x. Mt 26,39-44),

khi kêu lên:

Ta khát (xem Ga 19,28),

Lạy Cha sao Cha bỏ con (x. Mt 27, 46),

và chết cả sự sống thân xác mình, trao linh hồn lại cho Thiên Chúa (x. Ga 19, 30; Mt 27,50).

Maria đầy ơn phúc đã cộng tác với Thánh Thần Thiên Chúa để sinh ra Đấng Cứu Độ hiện thân KHỔ nầy.

Và mặt khác, Maria thông dự những khổ đau của Con mình: khổ đau thân xác, khổ đau tâm lý, tinh thần trong cuộc chiến đức tin của Ngài:

- làm sao chấp nhận được mình có thể cưu mang và sinh Con Thiên Chúa!
- làm sao chấp nhận được đứa bé nhỏ bé trong máng cỏ, trong tay mình đang ẵm bồng...ấy lại là Đấng Thiên Sai !
- làm sao kẻ bị bà con mình đuổi chạy lại là Lời đến từ Thiên Chúa !
- làm sao Đấng Cứu Độ muôn dân, Đấng trị vì Nhà Đavít... lại than thở với Thiên Chúa Cha : *" Lạy Cha sao Cha bỏ Con !",* rồi lại chết như một phạm nhân tồi tệ, ở trên thập giá!...

Maria đầy ơn phúc, là hiện thân một nhân loại luôn *"xin vâng"* với Thiên Chúa, để thông hiệp tuyệt vời với KHỔ CỨU ĐỘ.

Và chính vào giây phút hoàn thành NHÂN TÍNH của mình nơi trần gian, Đức Giêsu Kitô đã trao toàn nhân loại là anh em, bạn bè, đồ đệ, Giáo hội Ngài cho Maria, cho Người Nữ cưu mang Nỗi Khổ Cứu Độ, nuôi dưỡng, giáo dục..., để mỗi người hoàn tất nhân tính trọn đầy của mình nơi trần thế trong CƠN KHAO KHÁT THIÊN CHÚA, phó thác vào Thiên Chúa và hy vọng được thông dự vinh quang Phục Sinh.

*

* * *

Ngày 7 tháng mười

Đức Mẹ Mân côi

Lễ nhớ

Kinh phụng vụ

Ca nhập lễ

Xin vui mừng lên, lạy Đức Maria đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng Bà. Bà là Người có phúc nhất trong giới phụ nữ, Và Người Con Bà cưu mang cũng thật là có phúc.

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, Chúa đã dùng lời Thiên sứ truyền tin cho chúng con biết thật Đức Kitô Con Chúa đã xuống thế làm người. Xin đổ ơn thánh đầy lòng chúng con, để nhờ công ơn Con Chúa chịu khổ hình thập giá, và nhờ lời Thánh Mẫu Maria chuyển cầu, Chúa cũng cho chúng con được sống lại hiển vinh.
Chúng con cầu xin

Bài Đọc Cv 1, 12-14

Họ chuyên cần cầu nguyện cùng với Bà Maria, thân mẫu Đức Giêsu.

Lời Chúa trong sách Công vụ Tông đồ.

Bấy giờ các Tông đồ các Tông đồ từ núi gọi là núi Ô-liu trở về Giêrusalem. Núi này ở gần Giêrusalem, cách đoạn đường được phép đi trong ngày sa-bát. Trở về nhà, các ông lên lầu trên, là nơi các ông trú ngụ. Đó là các ông : Phêrô, Gioan, Gia-cô-bê, Anrê, Philipphê, Tôma, Batôlômêô, Mátthêu, Gia-cô-bê con ông An-phê, Simon thuộc nhóm Nhiệt Thành, và Giu-đa con

ông Gia-cô-bê. Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Maria Thân Mẫu Đức Giêsu, và với anh em của Đức Giêsu.
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca Lc 1, 46-47.48-49

Tin Mừng Lc 1, 26-38

Này Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai.

Bà Êlisabeth có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai Sứ thần Gabriel đến một thành miền Galilê, gọi là Nazareth, gặp một Trinh Nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua David. Trinh Nữ ấy tên là Maria. Sứ thần vào nhà Trinh nữ và nói : Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng Bà. Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. Sứ thần liền nói : Thưa Bà Maria, xin đừng sợ, vì Bà đẹp lòng Thiên Chúa.
Và này đây Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu.
Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavid, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận. Bà Maria thưa với Sứ thần : Việc ấy sẽ xảy ra thế nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng ! Sứ thần đáp : Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Êlisabeth, người họ hàng với Bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai : bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được. Bấy giờ Bà Maria nói : Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói. Rồi Sứ thần từ biệt ra đi.
Đó là lời Chúa.

Lời nguyện tiến lễ

Lạy Chúa, xin biến đổi đời sống chúng con cho xứng hợp với hiến lễ này, và giúp chúng con biết để tâm suy gẫm những mầu nhiệm cuộc đời Con Một Chúa hầu đáng hưởng những phúc lộc Người đã hứa ban. Người hằng sống và hiển trị muôn đời.

Ca hiệp lễ

Thiên sứ nói với Đức Maria rằng : Này Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai Và đặt tên là Giêsu.

Lời nguyện hiệp lễ

Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con, chúng con vừa cử hành bí tích Thánh Thể để tuyên xưng Đức Kitô Con Một Chúa đã chịu chết và sống lại. Xin cho chúng con biết cùng chịu đau khổ với Người, hầu đáng được hạnh phúc cùng Người sống lại vinh hiển, Người hằng sống và hiển trị muôn đời.

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Mẹ Mân Côi

Lm Thêôphilê

Lễ Đức Mẹ Mân Côi đến từ lễ Đức Maria Chiến thắng do Đức Giáo Hoàng Piô V lập nên để tưởng niệm cuộc thắng trận của đội hải thuyền Công giáo trên quân Thổ Nhĩ Kỳ tại vịnh Lépante ngày 7 tháng 10 năm 1571. Đức Giáo Hoàng Grégoire XIII vào năm 1573 nâng lên hàng lễ buộc cho giáo phận Rôma và các hiệp hội Mân côi. Mãi tới năm 1716 Đức Giáo Hoàng Clément IX mới cho ghi lễ này vào lịch phụng vụ và cử hành vào Chúa nhật đầu tháng 10 để mừng cuộc chiến thắng chống quân Thổ Nhĩ Kỳ tại Peterwardein bên xứ Aùo.

Từ ngữ "Chuỗi" đến từ gốc có nghĩa là "vòng hoa", còn từ "Mân Côi" còn được gọi là triều thiên của Đức Maria được thấy bắt nguồn từ thời Trung cổ. Người ta thường kết thành các vòng hoa hồng hay ngọc trai và để dưới tượng Đức Trinh nữ.

Sau này Chuỗi gồm một trăm năm mươi kinh Kính mừng là một trăm năm mươi bông hồng hay một trăm năm mươi Thánh vịnh, vì chuỗi Mân Côi được coi như tập thánh vịnh về Đức Mẹ, cũng giống như một trăm năm mươi thánh vịnh để tôn vinh ca tụng và cầu xin cùng Chúa vậy.

Chính các tu sĩ dòng Đa Minh đã truyền bá lòng sùng kính Đức Mẹ qua việc lần hạt Mân Côi từ thế kỷ XV như chúng ta thấy ngày nay, nghĩa là chia làm ba chuỗi, mỗi chuỗi năm chục kinh suy ngắm về một số các mầu nhiệm liên quan đến các niềm vui, nỗi thương khó và các điều mừng. Linh mục dòng Đa Minh Alain de la Roche (1424-1475) người Pháp thuộc miền Bretagne, đã lập ra các Hội Mân Côi ở tỉnh Douai. Từ thế kỷ XVI, các ĐGH chính thức giao cho dòng Đa Minh nhiệm vụ rao giảng về chuỗi Mân Côi và thành lập các hội Mân Côi.

Và chúng ta biết, Đứùc Giáo Hoàng Goan Phaolô II đã thêm vào chuỗi Mân Côi 5 mầu nhiệm Sự Sáng.

* * *

Phần suy niệm

Chuỗi Mân Côi

1. Suy niệm về tràng chuỗi Mân Côi

Mân Côi là một bộ kinh để cầu nguyện với Mẹ Ma-ri-a gồm 200 kinh Kính Mừng, vừa đọc vừa suy gẫm 20 biến cố quan trọng xảy ra trong cuộc đời Đức Giê-su và Mẹ Ma-ri-a.

Cứ đọc 10 kinh Kính Mừng thì đồng thời suy gẫm một biến cố. 20 biến cố ấy được chia làm 4 nhóm:

a) *Năm sự vui:* gồm 5 biến cố trong cuộc đời thơ ấu của Đức Giê-su.

b) *Năm sự sáng:* gồm 5 biến cố trong cuộc đời công khai của Đức Giê-su.

c) *Năm sự thương:* gồm 5 biến cố trong cuộc khổ nạn của Đức Giê-su.

d) *Năm sự mừng:* gồm 5 biến cố vinh quang (Đức Giê-su phục sinh và lên trời, Thánh Thần hiện xuống, Thiên Chúa ân thưởng và tôn vinh Mẹ Ma-ri-a).

20 biến cố ấy là những biến cố cốt yếu trong Tin Mừng, nên có người nói chuỗi Mân Côi là một Tin Mừng được tóm gọn. Vì thế, đọc kinh Mân Côi hay lần chuỗi là một hình thức đặc biệt để suy gẫm Tin Mừng, theo kiểu miệng đọc tâm suy. Miệng thì đọc các kinh Kính Mừng kính Mẹ Ma-ri-a, tâm thì suy niệm những biến cố của Tin Mừng, chủ yếu là những biến cố quan trọng của cuộc đời Đức Giê-su. Như thế, đọc kinh Mân Côi không chỉ là cầu nguyện với Mẹ Ma-ri-a, mà còn là suy gẫm về Đức Giê-su và cầu nguyện với Ngài.

Trong kinh Mân Côi, ta thấy có sự liên kết hết sức chặt chẽ giữa Đức Giê-su và Mẹ Ma-ri-a. 20 biến cố của kinh Mân Côi đều liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới Mẹ Ma-ri-a. Chẳng hạn các biến cố của *năm sự thương* có vẻ như chỉ là biến cố của Đức Giê-su, nhưng trong thực tế Mẹ Ma-ri-a luôn luôn theo dõi hoặc có mặt một cách âm thầm trong đó. Những biến cố ấy ảnh hưởng rất sâu đậm đối với cuộc đời Mẹ, và một cách nào đó cũng là những biến cố quan trọng trong cuộc đời Mẹ. Những đau khổ của Đức Giê-su đều trở thành đau khổ của Mẹ, vì thấy người mình yêu bị đau khổ, và vì không ai yêu Đức Giê-su bằng Mẹ. Trong những đau khổ ấy, Mẹ cũng đau khổ không kém gì Đức Giê-su, chỉ khác ở chỗ người đau khổ trong

thực tế, còn người đau khổ trong tâm hồn.

2. *Tại sao Mẹ Ma-ri-a chỉ cho chúng ta cách cầu nguyện bằng kinh Mân Côi?*

Truyền thuyết trong Giáo Hội cho rằng kinh Mân Côi đã được chính Mẹ Ma-ri-a truyền dạy cho thánh Đa-minh, và khi hiện ra tại Fa-ti-ma (Bồ Đào Nha), Đức Mẹ cũng khuyên các Ki-tô hữu năng lần chuỗi Mân Côi. Chắc chắn Mẹ Ma-ri-a không vì muốn người ta ca tụng tung hô mình mà khuyên họ tôn sùng trái tim mình và năng đọc kinh Mân Côi. Và cũng chắc chắn rằng không phải hễ ai ca tụng Mẹ, năng đọc kinh Mân Côi thì Mẹ sẽ đặc biệt ưu ái đối với người ấy vì người ấy ca tụng Mẹ. Nếu Mẹ Ma-ri-a khi còn sống đã khiêm nhường hết mực, thì khi lên trời và làm Nữ Vương thiên đàng, chắc chắn Mẹ cũng vẫn khiêm nhường như vậy, thậm chí còn khiêm nhường cách hoàn hảo hơn nữa. Vì thế, ta không thể xét đoán theo tâm lý ham được khen ngợi của con người để nghĩ tương tự cho Mẹ Ma-ri-a.

Chủ yếu trong việc truyền kinh Mân Côi cho loài người là Mẹ muốn con người nên thánh thiện, hoàn hảo và nhờ đó cá nhân được hạnh phúc, xã hội được bình an trật tự, có công bằng bác ái, chứ không phải để Mẹ được tung hô khen ngợi. Nhưng trong thực tế, không có một mẫu gương nào trên đời đáng cho mọi người suy gẫm và bắt chước để nên thánh thiện cho bằng Đức Giê-su và Mẹ. Nên vì ích lợi của con người, Mẹ đã không ngần ngại đưa mình ra làm gương để con cái bắt chước.

Thật vậy, trong gia đình, người mẹ lấy mình ra làm gương cụ thể cho con cái bắt chước, thiết tưởng chẳng có gì là quá đáng hay mang tính kiêu căng, mà trái lại là một phương pháp sư phạm rất khôn ngoan. Vì đối với đứa con, chẳng có gì gần gũi, thân thiện và cụ thể cho bằng người mẹ. Chẳng có gương mẫu nào cụ thể dễ bắt chước cho bằng gương của mẹ.

Nếu vì ngại đưa mình ra làm gương nên đã đưa ra một gương khác xa vời và kém xa mình cho con cái, thì thiết tưởng làm như thế không phải là khôn ngoan, cũng chẳng phải là khiêm nhường. Cốt tủy của khiêm nhường là tinh thần tự hủy, không đặt nặng cái tôi, chứ không phải là hành vi tự hạ bên ngoài. Tự hạ bên ngoài mà vẫn còn quan trọng hóa cái tôi thì không phải là khiêm nhường. Chính khi tự lấy mình ra làm gương mẫu vì nhắm ích lợi của con cái mình, Mẹ Ma-ri-a càng chứng tỏ Mẹ không đặt nặng cái tôi của mình.

3. Cách đọc kinh Mân Côi cho có ích lợi

Điều cốt tủy của kinh Mân Côi không phải là đọc cho đủ các kinh Kính Mừng cho bằng việc chiêm ngắm các biến cố quan trọng trong cuộc đời Đức Giê-su và Mẹ Ma-ri-a để noi gương và bắt chước. Nếu miệng đọc các kinh Kính mừng còn tâm trí chiêm ngắm và suy nghĩ 20 biến cố cuộc đời Đức Giê-su và Mẹ Ma-ri-a, thì các kinh Kính mừng giúp ta hạn định được số thời gian bằng nhau cho việc chiêm ngắm mỗi biến cố. Nếu mỗi ngày ta đều đọc một chuỗi Mân Côi, thì nhờ năng chiêm ngắm Đức Giê-su và Mẹ Ma-ri-a trong các biến cố cuộc đời các Ngài, mà ngày qua ngày, ta dần dần trở nên giống các Ngài trong quan niệm, tư tưởng, lời nói và hành động.

Theo các nhà tâm lý học, tự kỷ ám thị là một phương pháp tự giáo dục vừa đơn giản, dễ dàng lại vừa hữu hiệu. Không nói tới những ơn ích siêu nhiên, chỉ bàn tới khía cạnh tâm lý tự nhiên thì kinh Mân Côi vốn là một phương pháp tự kỷ ám thị rất khôn ngoan, có khả năng biến đổi bên trong con người một cách từ từ nhưng hữu hiệu. Điều quan trọng là có một khuôn mẫu tốt đẹp nào đó để tưởng tượng và nghĩ tới thường xuyên. Ngày này qua ngày khác, con người làm như thế sẽ được biến đổi giống y như khuôn mẫu ấy. Điều quan trọng của tự kỷ ám thị không phải là nghĩ tới khuôn mẫu ấy lâu giờ, mà là năng nghĩ tới khuôn mẫu ấy. Người chăm chỉ đọc kinh

Mân Côi thì ngày nào cũng chiêm ngưỡng cách hành xử khuôn mẫu của Đức Giê-su và Mẹ Ma-ri-a, nên sẽ được biến đổi giống y như khuôn mẫu ấy một cách vô thức, không cần phải cố gắng nhiều.

4. Còn khía cạnh siêu nhiên của kinh Mân Côi nữa

Nhưng kinh Mân Côi không chỉ là một phương pháp tự kỷ ám thị để tự giáo dục và thánh hóa mình cách hữu hiệu theo phương pháp tâm lý tự nhiên. Nó còn là một phương tiện bảo đảm để kéo ơn Chúa xuống nữa, vì chính Đức Mẹ đã hứa ban dồi dào ơn thánh cho những ai năng đọc kinh ấy. Như thế, kinh Mân Côi vừa là một phương pháp tâm lý tự nhiên, vừa là một phương thế siêu nhiên do chính Đức Mẹ giới thiệu để nên thánh. Vì thế, kinh Mân Côi thật là một cách cầu nguyện tuyệt vời đầy kết quả mà người Ki-tô hữu khôn ngoan cần phải biết sử dụng để nên thánh và kéo ơn lành xuống cho mình.

* * *

ĐỨC MẸ MÂN CÔI

Nguyễn Đức Tuyên

Phụng vụ hôm nay có lời ca tụng của thiên thần Gabriel*:"Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng Bà,"* tiếp theo là lời khẩn cầu của tín hữu:*' nhờ lời Thánh Mẫu chuyển cầu, để được sống lại hiển vinh. Dân Chúa hằng kêu xin cùng Đức Mẹ:" Cầu cho chúng con là kẻ có tội,"* vì tin rằng vai trò trung gian của Mẹ là chuyển cầu bầu cho con người trước nhan Con Mẹ. Đức Maria là đấng trung gian giữa chúng ta và Con của Người, để dẫn chúng ta về với Đức Kitô.

Trong việc nhờ lời Thánh Mẫu chuyển cầu, tín hữu công giáo thường lần chuỗi Mân Côi. Kinh được ban cho Giáo hội qua thánh Đa Minh, từ năm 1214. Thánh nhân được Đức Trinh Nữ ban cho chuỗi Mân Côi làm phương tiện mãnh lực cải hóa những người theo phái Albigense và các người tội lỗi khác.

Khi cầu nguyện kinh Mân Côi, cùng với Đức Maria, chúng ta phụng thờ Thiên Chúa. Cầu nguyện kinh Mân Côi là sống đức tin, tuyên xưng các mầu nhiệm, qua kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng, kinh Sáng Danh.

Lần giở những văn kiện Thánh truyền, ta biết được đã có tới 17 sứ điệp của 3 vị Giáo hoàng:Léo XIII, Gioan XXIII và Phaolô VI, đề cập tới Mầu Nhiệâm kinh Mân Côi một cách sâu sắc. Tông huấn Marialis Cultus nói về sự tôn kính Đức Trinh Nữ Maria của Đức Phaolô VI, ban hành ngày 2.2.1974, có đoạn như sau*:" Bây giờ ta muốn dừng lại môt chút để bàn về vấn đề canh tân một việc đạo đức mà có người đã gọi là 'bản toát yếu toàn bộ Phúc Âm' chuỗi Đức Mẹ, kinh Mân Côi*."

Suy gẫm mầu nhiệm và cầu nguyện kinh Mân Côi chính là đọc, là suy gẫm Phúc Âm rút gọn. Thật vậy, đọc mầu nhiệm vui mừng thứ nhất, sứ thần Gabriel báo tin cho Đức Maria cưu mang Ngôi Hai Thiên Chúa làm người, chẳng hạn, là trích từ Luca 1: 26-33; mầu nhiêm thương khó thứ nhất, Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu trong vườn Cây Dầu, là trích Matthêu 26 hay Marcô 14; mầu nhiệm vinh quang thứ nhất, Chúa Giêsu sống lại, rút từ Matthêu 28, Marcô 16, Luca 24 hay Gioan 20.

Giáo hội xác tín rằng Đức Maria giữ một vai trò vô song trong kế hoạch cứu độ. Mẹ có nhiệm vụ chỉ nam đặc thù trong công cuộc dẫn dắt con người đến cùng Đức Kitô, đến cùng Thiên Chúa. Thật là ý nghiã, trong sách bổn của linh mục Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes) có ghi đoạn sau đây về vai trò Đức Maria, bằng ngôn từ thời đó, trong Phép Giảng Tám Ngày*:" Sau hết, ta cũng phải lạy rất thánh đồng thân, mà cúi đầu xuống đất một lần nữa: vì chưng dẫu ta đã biết thật đức Chúa Bà đồng thân chẳng phải đức Chúa trời, song le, vì là đức Mẹ đức Chúa trời, thì có phép cả cầu cùng đức Con, thật là đức Chúa trời, mà ta cậy đức Chúa Bà cầu cho ta khỏi hết mọi tội."*

Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi nay và trong giờ làm tử.

* * *

Kinh kính mừng

Lm Lê Phú Hải [3]

Kinh Kính Mừng có thể là kinh nguyện được đọc nhiều lần hơn cả trong các kinh nguyện. Hằng ngày có tới cả triệu người Công Giáo đọc ít nhất 1 lần, 3 lần, có khi cả một chuỗi 50 hoặc chuỗi 200. Hẳn đây là một Kinh quan trọng!

Chúng ta cũng biết khi cầu nguyện tức là chúng ta thưa cùng Thiên Chúa Cha qua Chúa Con là Đức Giêsu Kitô như đã nói trên. Nếu như đọc kĩ lại Sách Lễ Roma, chúng ta sẽ thấy cũng chỉ có một lời nguyện duy nhất được dành thưa với Chúa Kitô trong Thánh lễ *:"Mình và Máu Thánh Chúa Kitô": "Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã trối lại cho chúng con bí tích Mình và Máu Thánh Chúa, để chúng con đời đời tưởng nhớ Chúa đã chịu khổ hình và sống lại vinh quang. Xin cho chúng con biết một niềm sùng kính mến yêu bí tích kì diệu này, để luôn được nghiệm thấy ơn Chúa cứu chuộc chúng con. Chúa hằng sống và hiển trị cùng Thiên Chúa Cha, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời."* Và ngay trong Lễ Hiện Xuống lời nguyện cũng không được đặc biệt thưa lên cùng Chúa Thánh Thần.

Nếu vậy thì tại sao lại có những kinh nguyện thưa cùng các nhân vật khác ngoài Thiên Chúa Cha, và những kinh nguyện đó mang ý nghĩa gì?

---

[3] Trích một chương trong khảo luận ***: « Trinh nữ Maria »***

Những kinh này vẫn thường được coi là những kinh phụ như những câu "Điệp xướng" *(antiennes)* hoặc những bài "Thánh Thi" *(Hymnes).* Những kinh này mang chức năng hiện tại hóa mối liên hệ giữa chúng ta trong sự thông công cùng các Thánh. Vì vậy mà chúng ta cầu nguyện cùng các Thánh. Từ thời Giáo Hội khai sinh, các tín hữu cảm thức mối liên hệ mật thiết với các vị Tử Đạo như những người đã trải qua gian nan đau khổ để giữ lòng thủy chung với Thiên Chúa. Thánh Phaolô nói họ đã kéo dài trong thân xác hi lễ của Công Giáo của Chúa Kitô cho chính thân xác Người là Giáo Hội: *"Giờ đây, tôi vui mừng được chịu đau khổ vì anh em. Những gian nan thử thách Đức Kitô còn phải chịu, tôi xin mang lấy vào thân cho đủ mức, vì lợi ích cho thân thể Người là Hội Thánh" (Cô-lô-xê 1,24).* Các Thánh Tử Đạo là những người chỉ dẫn cho cho chúng ta con đường Cứu độ; và vì thế chúng ta thấy xuất hiện lòng tôn sùng dành cho các Ngài ngay từ thế kỉ thứ II. Sau thời kì Giáo Hội bị bách hại, chúng ta thấy có những người bỏ đạo hay những kẻ tìm hại kẻ khác trở về ăn năn. Họ xin cùng những người trung thành với đức tin còn sống sót, và đôi khi còn mang trong mình thương tích can thiệp cứu giúp để họ được sám hối và được phục quyền.

Sau thời kì trên, vào khoảng thế kỉ thứ IV, chúng ta tìm được những dấu vết đầu tiên và những kinh nguyện thưa cùng các Thánh hiển tu hoặc cùng Đức Maria; nhưng tất cả đều là những lời nguyện có tính cách riêng tư mà thôi.

Kinh Kính Mừng đến từ đâu và được hoàn thành vào lúc nào?

Thời Giáo Hội khai sinh, các tín hữu không đọc kinh này. Vì vậy kinh Kính Mừng được hoàn thành theo dòng thời gian Lịch sử Giáo Hội. Các nhà khảo cổ dường như tìm thấy dấu vết câu đầu trong lời Thiên thần Gabriel chào: *"Chairè"* (Hãy vui

lên) ghi trên bức tường một ngôi nhà ở Na-da-rét từ thế kỉ thứ III. Ngôi nhà này được các tín hữu đến thăm viếng rất sớm vì họ cho đó là nơi Đức Maria đã sống qua biến cố Truyền Tin.

Người ta cũng tìm thấy trong sa mạc xứ Ai Cập một chỉ thảo *(papyrus)* thời thế kỉ thứ III ghi lại một kinh nguyện thưa cùng Đức Maria: *"Dưới sự che chở nơi lòng khoan dung của Ngài, chúng con đến nương ẩn, hỡi Mẹ Thiên Chúa (Théotokos). Xin đừng từ chối những lời xin của chúng con, nhưng trong lúc cần thiết, xin cứu chúng con khỏi hiểm họa. [Ngài,] duy nhất trong sạch và được chúc phúc."* (Papyrus số 470 hiện có trong Thư viện John Ryland ở Manchester).

Vào cuối thế kỉ thứ IV, Phụng vụ một vài Giáo Hội Đông phương chọn một ngày để tưởng niệm Đức Maria trước ngày lễ Giáng Sinh. Và người ta kính nhớ Ngài trong mầu nhiệm Nhập Thể, vì vậy họ chỉ lặp lại lời Thiên Sứ bằng cách chính họ thưa thẳng những lời đó với Đức Maria. Phương pháp văn chương và hùng biện này được gọi là "phép hoạt dụ" *(présopopée)* tức là làm cho những vật vô tri hay những người đã qua đời nói, và qua cách này người ta thưa thẳng với một nhân vật trong quá khứ. Dần dà những lời nói theo phương cách hoạt dụ trở thành kinh nguyện. Bài giảng lễ xưa nhất theo phương cách này là của Giáo phụ Grégoire de Nysse, khi ngài giảng tại thành Césarée miền Cappadoce vào khoảng năm 370-378. Ngài chú giải lời Thiên thần Gabriel chào bằng cách kết hợp dân Chúa vào như sau:

"Hãy nói lớn tiếng lên theo những lời của Thiên Sứ:
Hãy vui lên, Đấng đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng cô
[...] Từ nơi Ngài đã sinh ra Đấng hoàn thiện trong phẩm giá và là nơi ngự sự sung mãn thiên tính.
Hãy vui lên, Đấng đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng cô:
Với Nữ Tì, có Đức Vua
Với Đấng Vô Nhiễm, có Đấng thánh hóa vũ trụ.

Với người Đẹp, có người Con đẹp nhất thiên hạ
Hầu cứu chuộc con người được dựng theo hình ảnh của Người."
(D. Montagna trong Marianum 24, 1962, trang 98-105).

Trong một bài giảng khác, Grégoire de Nysse lấy lại lời Ê-li-sa-bét chúc tụng Đức Maria*:*
"Em được chúc phúc hơn mọi người nữ" (Luca 1,42).
"Thật vậy, Ngài được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ,
Vì Ngài được chọn giữa mọi Trinh nữ,
Vì Ngài được xét xứng đáng thu nhận một Thiên Chúa như thế,
Vì Ngài đón nhận Đấng cho đầy tất cả...
Vì Ngài trở nên kho tàng của viên ngọc thiêng liêng."
(Patrologie grecque 62, 766).

Vào khoảng thế kỉ thứ V, hai lời chào của Thiên sứ Gabriel được gom lại như bản kinh còn lưu hành theo nghi thức Bizantin:

"Kính mừng, trinh nữ Mẹ Thiên Chúa, đầy ơn phúc. Mẹ được chúc phúc hơn mọi người nữ, và hoa trái lòng mẹ được chúc phúc, bởi vì Mẹ đã sinh ra Đấng cứu chuộc linh hồn chúng con."

Cũng vào khoảng thời gian này, các tín hữu đã thêm vào lời Thiên thần Gabriel chào, danh xưng "Maria". Và cho mãi đến thế kỉ thứ XIII tên thánh Đức "Giêsu" mới được thêm vào lời bà Ê-li-sa-bét chúc tụng Đức Maria.

Phần hai kinh Kính Mừng có một lịch sử gần hơn. Trong một số kinh cầu các Thánh được viết vào thế kỉ thứ VII. Đức Maria cũng dã được khẩn cầu ngay sau Thiên Chúa: ***"Thánh Maria, cầu cho chúng tôi"*** *(Santa Maria, ora pro nobis).* Lời nguyện này sau đó được đọc thêm vào sau câu kinh Kính Mừng rút ra từ Thánh Kinh; ví dụ như Thánh Bernardin thành Sienne bên Ý ở thế kỉ thứ XV nói như sau:

"Với lời chúc kết thúc kinh Kính Mừng: ***Ngài được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ*** (Luca 1,42), *chúng ta có thể thêm:* ***Thánh Maria, cầu cho chúng tôi là kẻ có tội."*** (Dictionnaire d'Archéologie Chrétienne et de Liturgie, 10, 2, 2059)

Thể thức này cũng đã thấy ghi trong các sách nguyện kinh Nhật-tụng ở khoảng giữa thế kỉ thứ XV.

Phần cuối bản kinh ***"Khi này và trong giờ lâm tử"*** được ghi nhận lần đầu tiên trong sách Kinh nguyện Nhật tụng của dòng Phan Sinh năm 1525. Sách Kinh nguyện Nhật-tụng do Đức Giáo Hoàng Piô V cải tổ năm 1568 đã nhận lấy lời cầu này. Ngài cũng phê chuẩn đọc kinh Lạy Cha và kinh Kính Mừng vào mỗi giờ Kinh Nhật tụng. Và từ đó kinh Kính Mừng như ta có ngày hôm nay được biết đến và được rộng rãi loan truyền đến mọi người.

Từ đó kinh Kính Mừng trở thành khinh nguyện phổ thông nhất trong Giáo Hội mỗi khi các tín hữu đọc để tôn kính Đức Maria. Chúng ta thấy như ghi trên, kinh Kính Mừng không phải là kinh nguyện cổ kính nhất dâng kính Đức Mẹ, nhưng lịch sử hoàn thành đã trải dài hơn 10 thế kỉ (thế kỉ thứ III đến thế kỉ thứ XIV).

*

* * *

Ngày 21 tháng mười một

ĐỨC MẸ DÂNG MÌNH TRONG ĐỀN THÁNH

Lễ nhớ

Kinh phụng vụ

(Lấy lễ chung Đức Mẹ)

Lời nguyện nhập lễ

Lạy Chúa, ngày hôm nay chúng con hợp mừng Đức Trinh Nữ Maria vinh hiển. Cúi xin Chúa nhận lời Người chuyển cầu và ban cho chúng con được dư đầy ơn phúc. Chúng con cầu xin

Bài đọc Dcr 2, 14-17

Hỡi con gái Sion, hãy vui sướng reo hò, vì này Ta đang đến.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Za-ca-ri-a.

Hỡi con gái Sion, hãy vui sướng reo hò, vì này Ta đang đến ở lại giữa ngươi, - sấm ngôn của Đức Chúa.
Ngày ấy, nhiều dân tộc sẽ gắn bó cùng Đức Chúa : Chúng sẽ thành dân thánh của Ta,và Ta sẽ cư ngụ ở giữa ngươi. Bấy giờ, (các) ngươi sẽ nhận biết rằng Đức Chúa các đạo binh đã phái tôi đến với (các) ngươi. Đức Chúa sẽ lấy Giuđa làm cơ nghiệp, đó là sở hữu của Người trên Đất Thánh và Người sẽ lại tuyển chọn Giêrusalem. Hỡi mọi xác phàm, hãy lặng thinh trước

nhan Đức Chúa, Bởi vì Người tỉnh giấc và ra khỏi Nơi Thánh của Người.
Đó là lời Chúa.

Đáp ca Lc 1, 46-47.48-49

Tin Mừng Mt 12, 46-50

Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói : Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi.

Một hôm, khi Đức Giêsu đang nói với đám đông, thì có mẹ và anh em của Người đứng bên ngoài, tìm cách nói chuyện với Người. Có kẻ thưa Người rằng : Thưa Thầy, có mẹ và anh em Thầy đang đứng ngoài kia, tìm cách nói chuyện với Thầy. Người bảo kẻ ấy rằng : Ai là mẹ tôi ? Ai là anh em tôi ? Rồi Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói : Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. Vì phàm ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi.
Đó là lời Chúa

* * *

Lịch sử
Lễ Đức Mẹ dâng mình trong Đền thờ
Lm Thêôphilê

Lễ Đức Mẹ dâng mình trong Đền thờ bắt nguồn từ bên Giáo Hôïi Đông phương, tưởng niệm ngày thánh hiến thánh đường Đức Maria ngày 21 tháng 11 năm 543 tại Giêrusalem. Đông phương coi biến cố thánh hiến này như cuộc đi vô *"Đền thờ của Đức Rất Thánh Mẹ Thiên Chúa"*. Họ mừng lễ trong vòng sáu ngày từ ngày 20 đến ngày 25 tháng 11, và dựa vào Ngụy thư Tiền Tin Mừng theo thánh Giacôbê được soạn vào

gữa thế kỷ thứ II. Trong đó, tác giả kể lại câu chuyện Đức Trinh nữ lúc còn nhỏ đã được dâng hiến vào Đền thờ và ở lại đó cho đến 12 tuổi : *"Thầy tư tế đón tiếp con trẻ và chúc phúc như sau : Thiên Chúa đã chúc tụng danh của con trong mọi thế hệ... Thiên Chúa ban cho con trẻ ân sủng của Người, và nó nhảy mừng, và mọi người trong nhà Ítraen yêu mến con trẻ..."*.

Lễ này được cử hành bên Tây phương từ thế kỷ thứ IX tại các đan viện bên Ý, rồi sau đó lan tràn tới bên Anh. Vào năm 1373, Đức Giáo Hoàng Grégoire XI sống tại thành Avignon (Pháp) bắt đầu cho cử hành lễ Đứùc Mẹ dâng mình trong Đền thờ. Đây cũng là do công lao của một hiệp sĩ, Philippe de Mézièrès, sau thời gian sống bên Đông phương đã về phổ biến lễ này bên Tây phương với hy vọng tìm nối kết lại với anh em Hy lạp và Đức Giáo Hoàng Sixte IV ghi vào lịch phụng vụ vào năm 1472.

* * *

Phần suy niệm

ĐỨC MẸ DÂNG MÌNH TRONG ĐỀN THỜ

Nguyễn Đức Tuyên

Theo truyền thuyết, thánh Joakim và Anna, cùng với một vài thân nhân tháp tùng, đã đưa ái nữ Maria, lúc lên 3 tuổi, tới đền thờ Jêrusalem dâng hiến lên Thiên Chúa như đã khấn nguyện. Các ngài dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện nồng nàn, và thánh Nhi, với lòng khiêm tốn thẳm sâu, bái lạy, tôn thờ, và dâng hiến chính mình lên Thiên Chúa.

Sau khi cầu nguyện, các ngài chỗi dậy đến gặp thầy cả thượng phẩm. Cha mẹ ký thác con yêu dấu trong tay thượng phẩm và rồi đưa thánh Nhi Maria tới một nơi trong khuôn viên đền thờ, nơi đây nhiều thiếu nữ đầu lòng thuộc hoàng tộc và

dòng tư tế Lêvi cư ngụ, để dưỡng dục trong yên tịnh theo lối sống đức hạnh hàng ngày, cho tới khi đủ tuổi sống đời trưởng thành. Đức Maria được tràn đầy ánh sáng và sức mạnh siêu nhiên, làm cho toàn bích và quân bình các bản năng theo những mầu nhiệm lúc ấy được tỏ rõ cho Người. Do ý định của Chúa Cha từ trước, Mẹ được đặc ân vượt trên ân huệ của hết mọi thụ tạo.

Do tác động của Chúa Thánh Thần trên song thân và trên Đức Maria, Mẹ mau mắn hiến dâng đời mình và nung nấu một khát vọng mến yêu Thiên Chúa thiết tha từ ngày tự biến mình làm lễ vật trịnh trọng và hiệu nghiệm cho Thiên Chúa. Như nhiều người mộ mến khác, Mẹ ước ao được sống vào thời kỳ Chúa Cứu Thế sinh xuống trần gian, để ước ao được làm nữ tì cho người được diễm phúc làm mẹ Chúa.Vì lòng khiêm hạ mà Mẹ đã được ưu tuyển làm Mẹ sinh con Thiên Chúa.

Trong tông huấn *Marialis Cultus*, Đức Phaolô VI ghi nhận rằng lễ kính Đức Mẹ Dâng Mình trong đền thánh chứa đựng gương mẫu rất cao đẹp.

Tin Mừng hôm nay, hẳn nhiên Chúa Giêsu muốn nói tới Đức Maria, người đã quyết tâm, với một tình yêu mến bao la, hiến dâng cho Thiên Chúa trọn tâm tình và ý hướng cho đến trọn đời. Chúa Giêsu không có ý phủ nhận liên lệ giữa Ngài và Đức Maria mà Ngài muốn nói tới mối liên hệ khác, cao trọng hơn, đó là việc qui hướng về Thiên Chúa, Cha trên trời. Nếu liên hệ máu huyết được coi là duy nhất thì làm sao chúng ta tới gần được Đức Kitô. Gia đình của Thiên Chúa là gia đình nhân loại ở đó mọi người là anh em vì, như lời Đức Giêsu, vì cùng *"thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời" (Mat 12: 50).*

Chúng ta hãy hợp lời cùng Thánh Anphongso Ligouri:

Lạy Mẹ thương xót, xin đem quyền can thiệp vạn năng mà cứu con hèn yếu. Xin cầu cùng Chúa Giêsu ban cho con được bền tâm và nghị lực trung thành cùng Mẹ đến chết, để sau khi đã phụng sự luôn ở đời này, con được phúc ngợi khen Mẹ đời đời trên thiên đàng.

* * *

Đức Mẹ Dâng Mình vào đền Thánh

Nguyễn Chính Kết

1. *Cuộc đời có định hướng và hướng về Thiên Chúa của Đức Ma-ri-a*

Theo truyền thống của Giáo Hội, khi còn thanh xuân, Đức Ma-ri-a đã có ý hướng dâng trọn cả cuộc đời mình để phụng sự Thiên Chúa đặc biệt trong bậc sống độc thân và đồng trinh. Nghĩa là Mẹ muốn dâng trọn cả hồn và xác cho Thiên Chúa, để hoàn toàn tự do hầu tuân hành thánh ý Chúa một cách trọn vẹn. Mẹ muốn trở nên dụng cụ ngoan ngùy trong tay Thiên Chúa, để Ngài muốn sử dụng mình thế nào tùy ý Ngài. Như thế Mẹ Ma-ri-a đã chọn Thiên Chúa làm lẽ sống, làm chủ cuộc đời mình, dâng trọn tình yêu và trái tim cho Ngài. Chính trong ý hướng đó, Thiên Chúa chọn Mẹ làm Mẹ Đấng Cứu Thế.

2. *Cuộc đời người Ki-tô hữu cũng cần được định hướng và hướng về Thiên Chúa*

Một người ra khỏi nhà mà không định hướng mình đi đâu, thì sẽ chẳng đi đến đâu. Một con thuyền không có định hướng sẽ bị sóng gió đưa đẩy và cuối cùng có thể bị nước cuốn chìm. Cũng vậy, muốn nên thánh hay muốn trở nên một Ki-tô

hữu đúng nghĩa, người Ki-tô hữu cũng cần định hướng rõ rệt cuộc đời mình. Người Ki-tô hữu đích thực phải là người thuộc về Đức Ki-tô, hay thuộc về Thiên Chúa, nói khác đi, phải là người của Đức Ki-tô hay của Thiên Chúa. Vì thế, họ cần xác định điều đó một lần dứt khoát cho cả cuộc đời mình. Nghĩa là họ cần dâng lại trọn cuộc đời mình cho Thiên Chúa hay Đức Ki-tô, để từ đó về sau, họ thuộc trọn về Chúa, và chỉ làm những gì Chúa muốn. Một cuộc đời như thế chắc chắn sẽ hạnh phúc, không chỉ đời sau mà ngay cuộc đời này, bất chấp hoàn cảnh bên ngoài dễ dàng hay khó khăn.

3. Người Ki-tô hữu là người thực thi thánh ý Thiên Chúa

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giê-su đã xác định người thân của mình là người thế nào: «*Ai là mẹ tôi? Ai là anh em tôi? (...) Phàm ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi*». Nói cách khác, đó cũng là định nghĩa chính xác nhất của người Ki-tô hữu, của người môn đệ Đức Giê-su. Đức Giê-su không hề định nghĩa người thân của mình, môn đệ của mình, người theo mình, hay người Ki-tô hữu là người đã được rửa tội, hay được ghi danh là người Công giáo, hay có tên trong danh sách thành viên một xứ đạo. Theo Ngài, người Ki-tô hữu đích thực là người biết quan tâm thực hành ý muốn của Thiên Chúa. Ngược lại, nếu không quan tâm đến việc thi hành ý muốn của Ngài, thì dù ta có mang danh là Ki-tô hữu, ta cũng chỉ là thứ Ki-tô hữu «*hữu danh vô thực*» mà thôi.

4. Hãy dâng mình cho Thiên Chúa từ tuổi thanh xuân

Nếu có ai tặng cho bạn một bông hồng thật đẹp nhưng đã đến lúc héo tàn, bạn sẽ không muốn nhận, hoặc nhận mà không vui. Bạn sẽ có cảm tưởng: người tặng bạn bông hồng ấy coi thường bạn lắm. Cũng vậy, nếu bạn dành tuổi thanh xuân để hưởng thụ cuộc đời, và chỉ dành cho Thiên Chúa phần còn lại của cuộc đời là tuổi già, thì bạn đã đối xử với Thiên Chúa

chẳng khác gì người tặng bạn bông hồng đã héo tàn!

Nhân ngày Đức Mẹ dâng mình vào đền thờ, bạn cũng hãy bắt chước Mẹ dâng mình cho Thiên Chúa, để toàn cuộc đời bạn chỉ lo thi hành thánh ý Thiên Chúa mà thôi. Đó là cách bạn làm cho cuộc đời bạn nên tốt đẹp cả đời này lẫn đời sau.